



DANH SÁCH THÍ SINH VÀO VÒNG 2
CUỘC THI VÔ ĐỊCH TIN HỌC IC3 SPARK NĂM HỌC 2015-2016 TẠI TP.HỒ CHÍ MINH
(IC3 SPARK CHALLENGE 2015-2016)

Sắp xếp theo Trường



Ngày thi: 17/Jan/16

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1	Nguyễn Minh Anh	10-May-05	00003846	5	5/1	AN LẠC 1	Bình Tân
2	Nguyễn Quỳnh Ngọc Uyên	30-Jul-05	00003849	5	5/1	AN LẠC 1	Bình Tân
3	Trần Khánh Hoàng	15-Mar-05	00003851	5	5/2	AN LẠC 1	Bình Tân
4	Thái Huỳnh Việt Phương	10-Feb-05	00003853	5	5/2	AN LẠC 1	Bình Tân
5	Trần Quang Vinh	14-Feb-05	00003854	5	5/2	AN LẠC 1	Bình Tân
6	Trần Huỳnh Bảo Anh	26-Mar-05	00003855	5	5/3	AN LẠC 1	Bình Tân
7	Lý Quốc Hải	23-Mar-05	00003865	5	5/4	AN LẠC 1	Bình Tân
8	Hồ Hoàng Minh Khôi	6-Oct-05	00003864	5	5/4	AN LẠC 1	Bình Tân
9	Trần Lê Phương Nghi	19-Feb-05	00003861	5	5/4	AN LẠC 1	Bình Tân
10	Nguyễn Hoàng Anh Thư	16-Jul-05	00003863	5	5/4	AN LẠC 1	Bình Tân
11	Đoàn Trần Đoan Trang	1-Dec-05	00003858	5	5/4	AN LẠC 1	Bình Tân
12	Nguyễn Đình Khương Duy	25-Apr-05	00003867	5	5/5	AN LẠC 1	Bình Tân
13	Trần Phạm Bảo Ngọc	6-Mar-05	00003870	5	5/5	AN LẠC 1	Bình Tân
14	Lê Thái Đạt	12-Nov-05	00003874	5	5/1	An Lạc 2	Bình Tân
15	Mai Hồng Ngân	19-May-05	00003875	5	5/1	An Lạc 2	Bình Tân
16	Mai Ngọc Minh Anh	17-Apr-06	00003826	4	4/1	An Lạc 3	Bình Tân

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
17	Trần Thiên Trâm Anh	26-Jul-06	00003828	4	4/1	An Lạc 3	Bình Tân
18	Trần Quang Chiến	23-Sep-06	00003813	4	4/1	An Lạc 3	Bình Tân
19	Phan Quốc Đại	7-Jan-06	00003822	4	4/1	An Lạc 3	Bình Tân
20	Nguyễn Thành Danh	7-Feb-06	00003812	4	4/1	An Lạc 3	Bình Tân
21	Huỳnh Hải Thanh Hiền	6-Mar-06	00003809	4	4/1	An Lạc 3	Bình Tân
22	Trần Ngọc Mỹ	25-Jun-06	00003818	4	4/1	An Lạc 3	Bình Tân
23	Nguyễn Hồng Thu Ngân	21-Feb-06	00003820	4	4/1	An Lạc 3	Bình Tân
24	Trần Huyền Kim Phụng	24-Sep-06	00003827	4	4/1	An Lạc 3	Bình Tân
25	Đinh Hà Phương Quỳnh	10-Jan-06	00003824	4	4/1	An Lạc 3	Bình Tân
26	Đào Thiên Phước Toàn	4-Jul-06	00003810	4	4/1	An Lạc 3	Bình Tân
27	Trần Thiị Ngọc Trâm	30-Oct-06	00003829	4	4/1	An Lạc 3	Bình Tân
28	Lê Ngọc Bảo Trân	8-Oct-06	00003823	4	4/1	An Lạc 3	Bình Tân
29	Mai Thụy Thùy Trang	30-Sep-06	00003831	4	4/1	An Lạc 3	Bình Tân
30	Nguyễn Thúy An	18-Aug-05	00003834	5	5/1	An Lạc 3	Bình Tân
31	Nguyễn Ngọc Trân Châu	8-Apr-05	00003839	5	5/1	An Lạc 3	Bình Tân
32	Bùi Thụy Mai Khanh	15-Oct-05	00003832	5	5/1	An Lạc 3	Bình Tân
33	Huỳnh Thị Xuyến Linh	3-Sep-05	00003838	5	5/1	An Lạc 3	Bình Tân
34	Vũ Lê Phương Thúy	1-Oct-05	00003835	5	5/1	An Lạc 3	Bình Tân
35	Phạm Thị Thùy Trang	14-Jan-05	00003843	5	5/1	An Lạc 3	Bình Tân
36	Nguyễn Khánh Vân	9-Jan-05	00003841	5	5/1	An Lạc 3	Bình Tân
37	Mai Bảo Ân	7-Dec-05	00003877	5	5/1	Bình Long	Bình Tân
38	Nguyễn Kim Giàu	22-Jun-05	00003884	5	5/1	Bình Long	Bình Tân
39	Ong Thì Ngọc Hân	11-Jan-05	00003880	5	5/1	Bình Long	Bình Tân

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
40	Nguyễn Thành Đạt	9-Feb-05	00003900	5	5/1	Bình Tân	Bình Tân
41	Lê Ngọc Hải	8-Aug-05	00003899	5	5/1	Bình Tân	Bình Tân
42	Nguyễn Lê Hoàng Sang	8-Apr-05	00003898	5	5/3	Bình Tân	Bình Tân
43	Đặng Quốc Huy	25-Feb-05	00003897	5	5/6	Bình Tân	Bình Tân
44	Phạm Nguyễn Lan Chi	10-Feb-05	00003926	5	5/6	Bình Trị Đông	Bình Tân
45	Thái Phúc Phương Nhi	8-Jun-05	00003927	5	5/6	Bình Trị Đông	Bình Tân
46	Nguyễn Hữu Khánh Hân	24-Feb-05	00003923	5	5/7	Bình Trị Đông	Bình Tân
47	Lê Huy	21-May-05	00003924	5	5/7	Bình Trị Đông	Bình Tân
48	Hồ Việt Khánh	13-Jun-05	00003925	5	5/7	Bình Trị Đông	Bình Tân
49	Nguyễn Phạm Hoàng Phúc	15-Jan-06	00003929	4	4/8	Bình Trị Đông	Bình Tân
50	Võ Nguyễn Mỹ Kim	7-Nov-05	00003921	5	5/8	Bình Trị Đông	Bình Tân
51	Hồ Ngọc Xuân Nhi	1-Jan-05	00003919	5	5/8	Bình Trị Đông	Bình Tân
52	Hồ Thị Kiều Oanh	28-Feb-05	00003918	5	5/8	Bình Trị Đông	Bình Tân
53	Võ Anh Thư	26-Jan-05	00003922	5	5/8	Bình Trị Đông	Bình Tân
54	Phạm Minh Châu	11-Sep-06	00003930	4	4/9	Bình Trị Đông	Bình Tân
55	Trịnh Sơn Phúc	26-Nov-06	00003931	4	4/9	Bình Trị Đông	Bình Tân
56	Vũ Trần Minh Anh	24-Apr-05	00003911	5	5/9	Bình Trị Đông	Bình Tân
57	Lê Trần Thảo Nguyên	10-Aug-04	00003916	5	5/9	Bình Trị Đông	Bình Tân
58	Trần Mộng Xuân Quỳnh	24-Oct-05	00003915	5	5/9	Bình Trị Đông	Bình Tân
59	Hoàng Kim Thúy	22-Aug-05	00003912	5	5/9	Bình Trị Đông	Bình Tân
60	Nguyễn Hoàng Oanh	31-Oct-06	00003934	4	4/10	Bình Trị Đông	Bình Tân
61	Dương Minh Triết	9-Sep-06	00003935	4	4/10	Bình Trị Đông	Bình Tân
62	Nguyễn Ngọc Mai	1-Jun-06	00003902	4	4/1	Bình Trị Đông A	Bình Tân

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
63	Trần Gia Huy	21-Jan-05	00003906	5	5/1	Bình Trị Đông A	Bình Tân
64	Trương Khánh My	17-Jan-06	00003903	4	4/2	Bình Trị Đông A	Bình Tân
65	Phan Gia Bảo	8-Jan-05	00003907	5	5/2	Bình Trị Đông A	Bình Tân
66	Võ Lê Thế Bảo	17-Jan-05	00003908	5	5/3	Bình Trị Đông A	Bình Tân
67	Nguyễn Ngọc Tường Vy	29-Jul-06	00003904	4	4/4	Bình Trị Đông A	Bình Tân
68	Trần Ngọc Bảo Trâm	22-Feb-06	00003905	4	4/5	Bình Trị Đông A	Bình Tân
69	Lê Phúc Gia Hân	31-Mar-05	00003909	5	5/6	Bình Trị Đông A	Bình Tân
70	Nguyễn Quang Minh	25-Oct-05	00003910	5	5/8	Bình Trị Đông A	Bình Tân
71	Cao Thị Ngọc Châu	31-May-06	00003942	4	4/1	Lê Công Phép	Bình Tân
72	Tấn Hữu Louis	6-May-06	00003944	4	4/1	Lê Công Phép	Bình Tân
73	Phan Thanh Tâm	22-Mar-06	00003943	4	4/1	Lê Công Phép	Bình Tân
74	Nguyễn Thị Minh Tuệ	6-Jul-06	00003945	4	4/1	Lê Công Phép	Bình Tân
75	Nguyễn Đăng Quốc Bảo	7-Jan-05	00003936	5	5/1	Lê Công Phép	Bình Tân
76	Dương Kim Phụng	17-May-05	00003940	5	5/1	Lê Công Phép	Bình Tân
77	Nguyễn Vĩnh Tín	18-Aug-05	00003941	5	5/1	Lê Công Phép	Bình Tân
78	Phạm Lê Vi	30-May-05	00003937	5	5/1	Lê Công Phép	Bình Tân
79	Diệp Nguyễn Chí Bằng	15-Jul-06	00003954	4	4/1	Ngô Quyền	Bình Tân
80	Trương Minh Nhật	25-Nov-06	00003946	4	4/1	Ngô Quyền	Bình Tân
81	Phạm Thanh Hiền	15-Apr-05	00003959	5	5/1	Ngô Quyền	Bình Tân
82	Lê Ngọc Xuân Quỳnh	16-Aug-05	00003949	5	5/1	Ngô Quyền	Bình Tân
83	Mai Yến Ngọc	16-Feb-06	00003956	4	4/2	Ngô Quyền	Bình Tân
84	Hồ Hữu Phước	29-Oct-05	00003950	5	5/2	Ngô Quyền	Bình Tân
85	Phan Huỳnh Trường Vy	26-Aug-05	00003964	5	5/2	Ngô Quyền	Bình Tân

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
86	Trần	Đức	19-Dec-05	00003947	4	4/3	Ngô Quyền	Bình Tân
87	Nguyễn Quang	Huy	23-Jan-05	00003961	5	5/3	Ngô Quyền	Bình Tân
88	Đặng Thị Minh	Thư	9-Sep-05	00003951	5	5/3	Ngô Quyền	Bình Tân
89	Đặng Thanh	Lợi	1-May-06	00003958	4	4/4	Ngô Quyền	Bình Tân
90	Trần Chí	Vỹ	25-Apr-06	00003948	4	4/4	Ngô Quyền	Bình Tân
91	Phạm Khánh	Nghi	24-Feb-05	00003953	5	5/5	Ngô Quyền	Bình Tân
92	Trần Thị Đoan	Trang	3-Oct-05	00003963	5	5/5	Ngô Quyền	Bình Tân
93	Phạm Võ Quỳnh	Anh	3-Aug-06	00003967	4	4/1	TÂN TẠO A	Bình Tân
94	Nguyễn Hoàng Ngọc	Hân	18-Mar-06	00003968	4	4/1	TÂN TẠO A	Bình Tân
95	Nguyễn Bảo	Ngọc	21-Nov-06	00003969	4	4/1	TÂN TẠO A	Bình Tân
96	Trần Tuyết	Nhi	24-Jun-06	00003970	4	4/1	TÂN TẠO A	Bình Tân
97	Phạm Nguyễn Ngọc	Quỳnh	2-Feb-06	00003971	4	4/1	TÂN TẠO A	Bình Tân
98	Lưu Triển	Tài	8-Jun-06	00003972	4	4/1	TÂN TẠO A	Bình Tân
99	Lương Hoàng Thế	Vĩ	15-Aug-06	00003974	4	4/1	TÂN TẠO A	Bình Tân
100	Nguyễn Ngọc Nhật	Vy	12-Feb-06	00003973	4	4/1	TÂN TẠO A	Bình Tân
101	Tống Ngọc	Anh	29-Oct-05	00003978	5	5/1	TÂN TẠO A	Bình Tân
102	Trần Lê Trúc	Ngân	13-Aug-05	00003976	5	5/1	TÂN TẠO A	Bình Tân
103	Đoàn Trung	Nhân	11-Apr-05	00003981	5	5/1	TÂN TẠO A	Bình Tân
104	Lê Mai Yến	Nhi	8-Nov-05	00003977	5	5/1	TÂN TẠO A	Bình Tân
105	Huỳnh Ngọc	Như	30-Aug-05	00003980	5	5/1	TÂN TẠO A	Bình Tân
106	Phạm Khánh Quỳnh	Như	11-Jul-05	00003979	5	5/1	TÂN TẠO A	Bình Tân
107	Nguyễn Lê Hồng	Thy	18-Oct-05	00003975	5	5/1	TÂN TẠO A	Bình Tân
108	Trần Đức	Anh	2-Jun-06	00003982	4	4/1	Trần Văn Ôn	Bình Tân

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
109	Phạm Tiến Huy	26-Nov-06	00003984	4	4/1	Trần Văn Ôn	Bình Tân
110	Hồ Quỳnh Anh Thu	6-May-06	00003983	4	4/1	Trần Văn Ôn	Bình Tân
111	Lê Lan Như	29-Apr-06	00003987	4	4/2	Trần Văn Ôn	Bình Tân
112	Trần Thị Như Tường	8-Feb-06	00003985	4	4/2	Trần Văn Ôn	Bình Tân
113	Hồ Ngọc An	6-Dec-06	00003989	4	4/3	Trần Văn Ôn	Bình Tân
114	Bùi Đông Hải	10-Oct-06	00003988	4	4/3	Trần Văn Ôn	Bình Tân
115	Bùi Thị Trà My	24-Jan-06	00003993	4	4/4	Trần Văn Ôn	Bình Tân
116	Nguyễn Ngọc Nam	19-Dec-06	00003996	4	4/5	Trần Văn Ôn	Bình Tân
117	Chế Thị Yến Nhi	20-Feb-06	00003994	4	4/5	Trần Văn Ôn	Bình Tân
118	Huỳnh Anh Thi	17-May-06	00003995	4	4/5	Trần Văn Ôn	Bình Tân
119	Nguyễn Cao Thùy Duyên	12-Jan-06	00004002	4	4-8	Trần Văn Ôn	Bình Tân
120	Nguyễn Hoàng Thanh Hà	18-Jan-06	00002626	4	4/1	Bế Văn Đàn	Bình Thạnh
121	Phan Nguyễn Bảo Ngọc	13-Jan-06	00002629	4	4/1	Bế Văn Đàn	Bình Thạnh
122	Lê Bảo Nguyên	28-Aug-06	00002628	4	4/1	Bế Văn Đàn	Bình Thạnh
123	Nguyễn Hoàng Oanh	17-Dec-06	00002625	4	4/1	Bế Văn Đàn	Bình Thạnh
124	Nguyễn Duy Quân	17-Oct-06	00002630	4	4/1	Bế Văn Đàn	Bình Thạnh
125	Lê Như Nhã Uyên	3-Mar-06	00002627	4	4/1	Bế Văn Đàn	Bình Thạnh
126	Nguyễn Thị Bích Cẩm	1-Aug-05	00002635	5	5/1	Bế Văn Đàn	Bình Thạnh
127	Trịnh Ái Lan Khuê	28-Jan-05	00002634	5	5/1	Bế Văn Đàn	Bình Thạnh
128	Lê Nguyễn Diệp Thụy	28-Feb-05	00002633	5	5/1	Bế Văn Đàn	Bình Thạnh
129	Lê Quốc Duy	11-Jan-05	00002636	5	5/2	Bế Văn Đàn	Bình Thạnh
130	Nguyễn Anh Quân	25-Jun-05	00002638	5	5/3	Bế Văn Đàn	Bình Thạnh
131	Hà Phương Uyên	2-Jan-05	00002639	5	5/3	Bế Văn Đàn	Bình Thạnh

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
132	Nguyễn Hoàng Ngân	Anh	3-Feb-06	00002632	4	4/4	Bế Văn Đàn	Bình Thạnh
133	Nguyễn Ngọc Phương	Dung	4-May-05	00002640	5	5/4	Bế Văn Đàn	Bình Thạnh
134	Phan Lê Phú	Thành	24-May-05	00002641	5	5/4	Bế Văn Đàn	Bình Thạnh
135	Huỳnh Thanh	Thủy	13-Apr-05	00002642	5	5/4	Bế Văn Đàn	Bình Thạnh
136	Nguyễn Trương Xuân	Nghi	17-May-05	00002644	5	5/5	Bế Văn Đàn	Bình Thạnh
137	Phạm Thanh	Phong	24-Aug-05	00002643	5	5/5	Bế Văn Đàn	Bình Thạnh
138	Nguyễn Hồng	Anh	19-Jan-06	00002497	4	4/1	Chu Văn An	Bình Thạnh
139	Lê Anh	Khoa	7-Sep-06	00002500	4	4/1	Chu Văn An	Bình Thạnh
140	Lâm Quốc Thái	Phúc	21-Nov-06	00002501	4	4/1	Chu Văn An	Bình Thạnh
141	Nguyễn Trương Nam	Phương	30-Jul-06	00002502	4	4/1	Chu Văn An	Bình Thạnh
142	Ngô Hoàng	Vũ	1-Nov-06	00002505	4	4/1	Chu Văn An	Bình Thạnh
143	Trần Nguyễn Đình	Hy	26-Oct-05	00002487	5	5/1	Chu Văn An	Bình Thạnh
144	Tạ Minh	Quân	20-Mar-05	00002489	5	5/1	Chu Văn An	Bình Thạnh
145	Bùi Đức	Thọ	15-Oct-05	00002490	5	5/1	Chu Văn An	Bình Thạnh
146	Nguyễn Hà Hoài	Thương	7-Apr-05	00002491	5	5/1	Chu Văn An	Bình Thạnh
147	Phan Trịnh Tuấn	An	26-Jan-05	00002493	5	5/2	Chu Văn An	Bình Thạnh
148	Trần Đức	Du	11-Jan-05	00002494	5	5/2	Chu Văn An	Bình Thạnh
149	Nguyễn Minh	Khôi	5-Sep-05	00002495	5	5/2	Chu Văn An	Bình Thạnh
150	Nguyễn Minh	Ân	20-Feb-06	00002537			Hồng Hà	Bình Thạnh
151	Nguyễn Vũ Quỳnh	Anh	6-Apr-06	00002532			Hồng Hà	Bình Thạnh
152	Phạm Tâm	Anh	10-Dec-06	00002542			Hồng Hà	Bình Thạnh
153	Nguyễn Hà Minh	Khuê	21-Sep-06	00002533			Hồng Hà	Bình Thạnh
154	Trần Ngọc Thanh	Ngân	21-Jan-06	00002534			Hồng Hà	Bình Thạnh

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
155	Hồ Hữu	Quân	7-Mar-06	00002545			Hồng Hà	Bình Thạnh
156	Nguyễn Lê Nhựt	Tân	9-Aug-06	00002529			Hồng Hà	Bình Thạnh
157	Nguyễn Thanh	Thảo	25-Sep-06	00002535			Hồng Hà	Bình Thạnh
158	Vũ Đức	Thiện	25-Apr-05	00002530			Hồng Hà	Bình Thạnh
159	Vũ Anh	Thư	9-Dec-06	00002546			Hồng Hà	Bình Thạnh
160	Phạm Dương Thanh	Trúc	4-Dec-06	00002536			Hồng Hà	Bình Thạnh
161	Phan Trần Nguyễn Bảo	Uyên	20-Oct-06	00002531			Hồng Hà	Bình Thạnh
162	Trần Hoàng	Diệu	25-Feb-05	00002568	5	5/2	Lam Sơn	Bình Thạnh
163	Trần Quỳnh	Anh	21-Dec-06	00002570	4	4/4	Lam Sơn	Bình Thạnh
164	Nguyễn Hữu Quỳnh	An	17-May-06	00002597	4	4/1	Mùa Xuân	Bình Thạnh
165	Trần Quỳnh	Anh	26-Jun-06	00002610	4	4/1	Mùa Xuân	Bình Thạnh
166	Nguyễn Quang	Anh	4-Dec-06	00002601	4	4/1	Mùa Xuân	Bình Thạnh
167	Nguyễn Lan	Chi	1-Jan-06	00002598	4	4/1	Mùa Xuân	Bình Thạnh
168	Nguyễn Huỳnh Thái	Dương	14-Oct-06	00002608	4	4/1	Mùa Xuân	Bình Thạnh
169	Đoàn Trần Bảo	Giang	16-May-06	00002611	4	4/1	Mùa Xuân	Bình Thạnh
170	Mai Phương	Nhi	10-Apr-06	00002606	4	4/1	Mùa Xuân	Bình Thạnh
171	Hà Anh	Thư	27-Nov-06	00002599	4	4/1	Mùa Xuân	Bình Thạnh
172	Phan Bảo	Trân	3-Jan-06	00002600	4	4/1	Mùa Xuân	Bình Thạnh
173	Phạm Phương	Uyên	17-Oct-06	00002605	4	4/1	Mùa Xuân	Bình Thạnh
174	Cook Quang	Benjamin	28-Oct-05	00002623	5	5/1	Mùa Xuân	Bình Thạnh
175	Nguyễn Anh	Khoa	17-Oct-05	00002619	5	5/1	Mùa Xuân	Bình Thạnh
176	Trần Ngọc	Minh	11-Oct-05	00002621	5	5/1	Mùa Xuân	Bình Thạnh
177	Trương Hoàng Cao	Minh	16-Oct-05	00002620	5	5/1	Mùa Xuân	Bình Thạnh

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
178	Hoàng Kim	Ngân	24-Apr-05	00002616	5	5/1	Mùa Xuân	Bình Thạnh
179	Lê Phụng	Nikki	17-Aug-05	00002613	5	5/1	Mùa Xuân	Bình Thạnh
180	Nguyễn Hữu	Thiện	5-Jan-05	00002615	5	5/1	Mùa Xuân	Bình Thạnh
181	Triệu Thái Anh	Thư	8-Nov-05	00002612	5	5/1	Mùa Xuân	Bình Thạnh
182	Lương Khánh Hoài	Thương	17-Feb-05	00002614	5	5/1	Mùa Xuân	Bình Thạnh
183	Lê Hải	Thy	21-Jun-05	00002622	5	5/1	Mùa Xuân	Bình Thạnh
184	Trần Thanh Nhã	Trúc	12-Sep-05	00002618	5	5/1	Mùa Xuân	Bình Thạnh
185	Trần Nguyễn Phương	Bình	18-Jun-06	00002666	4	4/1	Nguyễn Đình Chiểu	Bình Thạnh
186	Đinh Nhật Yên	Đan	15-Aug-06	00002667	4	4/1	Nguyễn Đình Chiểu	Bình Thạnh
187	Lý Hoàng	Quân	10-Oct-06	00002669	4	4/1	Nguyễn Đình Chiểu	Bình Thạnh
188	Dương Hoàng Phương	Anh	4-Mar-05	00002700	5	5/1	Nguyễn Đình Chiểu	Bình Thạnh
189	Bùi Minh	Châu	10-Nov-05	00002702	5	5/1	Nguyễn Đình Chiểu	Bình Thạnh
190	Lê Trường	Giang	31-Jan-05	00002703	5	5/1	Nguyễn Đình Chiểu	Bình Thạnh
191	Trương Nguyễn Minh	Hiếu	23-Jan-05	00002704	5	5/1	Nguyễn Đình Chiểu	Bình Thạnh
192	Trần Phạm Đình	Hương	28-Aug-05	00002705	5	5/1	Nguyễn Đình Chiểu	Bình Thạnh
193	Trần Hoàng Phương	Linh	23-Sep-05	00002708	5	5/1	Nguyễn Đình Chiểu	Bình Thạnh
194	Nguyễn Thiện	Nhân	30-Jan-05	00002709	5	5/1	Nguyễn Đình Chiểu	Bình Thạnh
195	Nguyễn Thiên Thụy	Nhi	24-Sep-05	00002711	5	5/1	Nguyễn Đình Chiểu	Bình Thạnh
196	Nguyễn Lương	Phước	25-Dec-05	00002712	5	5/1	Nguyễn Đình Chiểu	Bình Thạnh
197	Đặng Lâm Hoài	Thương	11-Sep-05	00002713	5	5/1	Nguyễn Đình Chiểu	Bình Thạnh
198	Lê Nguyễn Nha	Trang	18-Aug-05	00002715	5	5/1	Nguyễn Đình Chiểu	Bình Thạnh
199	Giang Hoàng Thuỷ	Trúc	29-May-05	00002716	5	5/1	Nguyễn Đình Chiểu	Bình Thạnh
200	Nguyễn Phan Minh	Tú	25-Nov-05	00002717	5	5/1	Nguyễn Đình Chiểu	Bình Thạnh

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
201	Nguyễn Phan Quỳnh	Anh	29-Apr-06	00002670	4	4/2	Nguyễn Đình Chiểu	Bình Thạnh
202	Nguyễn Quốc Nam	Phương	26-Jan-06	00002673	4	4/2	Nguyễn Đình Chiểu	Bình Thạnh
203	Vũ Võ Châu	Giang	13-Jun-05	00002719	5	5/2	Nguyễn Đình Chiểu	Bình Thạnh
204	Phạm Kim	Ngân	2-Apr-05	00002721	5	5/2	Nguyễn Đình Chiểu	Bình Thạnh
205	Nguyễn Lê Mỹ	Đức	18-Jan-06	00002674	4	4/3	Nguyễn Đình Chiểu	Bình Thạnh
206	Nguyễn Hoàng	Long	1-Jan-06	00002675	4	4/3	Nguyễn Đình Chiểu	Bình Thạnh
207	Trần Quốc	Thiên	23-Jan-06	00002676	4	4/3	Nguyễn Đình Chiểu	Bình Thạnh
208	Lê Đức	Trí	13-May-06	00002677	4	4/3	Nguyễn Đình Chiểu	Bình Thạnh
209	Hoàng Lê Thiên	Ân	18-Jul-05	00002724	5	5/3	Nguyễn Đình Chiểu	Bình Thạnh
210	Nguyễn Hoàng	Anh	28-Oct-05	00002723	5	5/3	Nguyễn Đình Chiểu	Bình Thạnh
211	Nguyễn Ngọc Ánh	Hồng	27-Jan-05	00002725	5	5/3	Nguyễn Đình Chiểu	Bình Thạnh
212	Nguyễn Nhã	Uyên	23-Aug-05	00002726	5	5/3	Nguyễn Đình Chiểu	Bình Thạnh
213	Lê Thị Diễm	Hằng	30-Oct-06	00002678	4	4/4	Nguyễn Đình Chiểu	Bình Thạnh
214	Nguyễn Phạm Thuỳ	King	22-Sep-06	00002679	4	4/4	Nguyễn Đình Chiểu	Bình Thạnh
215	Lê Đặng Hồng	Phúc	24-Mar-06	00002680	4	4/4	Nguyễn Đình Chiểu	Bình Thạnh
216	Nguyễn Hữu	Thành	9-Nov-06	00002681	4	4/4	Nguyễn Đình Chiểu	Bình Thạnh
217	Phan Ngọc	Trí	29-Mar-06	00002683	4	4/4	Nguyễn Đình Chiểu	Bình Thạnh
218	Hồ Kỳ	Anh	28-Jul-05	00002727	5	5/4	Nguyễn Đình Chiểu	Bình Thạnh
219	Lê Bình Phương	Khôi	9-Sep-05	00002728	5	5/4	Nguyễn Đình Chiểu	Bình Thạnh
220	Hoàng Nguyên	Khang	27-Mar-06	00002684	4	4/5	Nguyễn Đình Chiểu	Bình Thạnh
221	Lê Thành Bảo	Yên	5-May-06	00002686	4	4/5	Nguyễn Đình Chiểu	Bình Thạnh
222	Nguyễn Quốc	Hưng	7-Aug-05	00002730	5	5/5	Nguyễn Đình Chiểu	Bình Thạnh
223	Nguyễn Đông	Nghi	16-Feb-05	00002731	5	5/5	Nguyễn Đình Chiểu	Bình Thạnh

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
224	Nguyễn Nhật Bội	Đình	6-Feb-06	00002687	4	4/6	Nguyễn Đình Chiểu	Bình Thạnh
225	Phạm Quỳnh	Hương	1-Sep-06	00002688	4	4/6	Nguyễn Đình Chiểu	Bình Thạnh
226	Nguyễn Tuyết	Nhi	12-Mar-06	00002689	4	4/6	Nguyễn Đình Chiểu	Bình Thạnh
227	Trương Ngọc	Duy	31-Mar-05	00002734	5	5/6	Nguyễn Đình Chiểu	Bình Thạnh
228	Hoàng Nghĩa	Huy	24-Mar-06	00002690	4	4/7	Nguyễn Đình Chiểu	Bình Thạnh
229	Phạm Lê Nam	Khánh	14-Oct-06	00002691	4	4/7	Nguyễn Đình Chiểu	Bình Thạnh
230	Nguyễn Trương Hoàng	Phước	26-May-05	00002735	5	5/7	Nguyễn Đình Chiểu	Bình Thạnh
231	Nguyễn Phạm Thuý	Linh	30-Jan-06	00002694	4	4/8	Nguyễn Đình Chiểu	Bình Thạnh
232	Lê Ngọc	Quỳnh	26-Jan-06	00002695	4	4/8	Nguyễn Đình Chiểu	Bình Thạnh
233	Nguyễn Trung	Tín	27-May-06	00002696	4	4/8	Nguyễn Đình Chiểu	Bình Thạnh
234	Lê Phương	Hà	19-Apr-06	00002697	4	4/9	Nguyễn Đình Chiểu	Bình Thạnh
235	Nguyễn Lê Hương	Trang	13-Feb-06	00002698	4	4/9	Nguyễn Đình Chiểu	Bình Thạnh
236	Đặng Đông	Trúc	30-Aug-06	00002699	4	4/9	Nguyễn Đình Chiểu	Bình Thạnh
237	Đỗ Minh	Tuấn	25-Dec-06	00002511	4	4/1	Nguyễn Trọng Tuyển	Bình Thạnh
238	Thành Lương Yến	Vân	22-Oct-05	00002522	5	5/1	Nguyễn Trọng Tuyển	Bình Thạnh
239	Nguyễn Tô Phát	Huy	15-Mar-06	00002512	4	4/2	Nguyễn Trọng Tuyển	Bình Thạnh
240	Nguyễn Thị Minh	Ngọc	11-Oct-06	00002513	4	4/2	Nguyễn Trọng Tuyển	Bình Thạnh
241	Đồng Bảo	Trân	21-Aug-06	00002514	4	4/2	Nguyễn Trọng Tuyển	Bình Thạnh
242	Ngô Thế	Đạt	14-Jul-05	00002524	5	5/2	Nguyễn Trọng Tuyển	Bình Thạnh
243	Nguyễn Trần Hoàng	Giang	21-Nov-05	00002526	5	5/2	Nguyễn Trọng Tuyển	Bình Thạnh
244	Nguyễn Đình Nam	Phương	22-Oct-05	00002519	5	5/2	Nguyễn Trọng Tuyển	Bình Thạnh
245	Huỳnh Ngọc Bảo	Châu	17-Jul-06	00002585	4	4/1	Phù Đổng	Bình Thạnh
246	Trần Xuân	Nghị	18-Jan-06	00002589	4	4/1	Phù Đổng	Bình Thạnh

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
247	Mai Vân	Khánh	3-Apr-05	00002588	5	5/1	Phù Đổng	Bình Thạnh
248	Nguyễn Ngọc	Khải	16-Feb-05	00002583	5	5/2	Phù Đổng	Bình Thạnh
249	Huỳnh Phương	Nghi	3-Sep-05	00002584	5	5/2	Phù Đổng	Bình Thạnh
250	Chữ Quỳnh	Anh	29-Jan-06	00002586	4	4/3	Phù Đổng	Bình Thạnh
251	Bùi Võ Anh	Huy	27-Apr-06	00002587	4	4/3	Phù Đổng	Bình Thạnh
252	Phan Thị Hòa	Minh	4-Dec-05	00002595	5	5/3	Phù Đổng	Bình Thạnh
253	Ngô Tiến	Sỹ	15-Nov-05	00002594	5	5/3	Phù Đổng	Bình Thạnh
254	Nguyễn Gia	Hân	30-Oct-05	00002593	5	5/4	Phù Đổng	Bình Thạnh
255	Nguyễn Khánh	Linh	17-Jan-06	00002590	4	4/5	Phù Đổng	Bình Thạnh
256	Huỳnh Ngọc Khánh	Như	24-Jun-06	00002591	4	4/5	Phù Đổng	Bình Thạnh
257	Lê Ngọc Anh	Thư	8-Mar-06	00002592	4	4/6	Phù Đổng	Bình Thạnh
258	Nguyễn Trần Phương	Nam	16-Jan-05	00002659	5	51	Tầm Vu	Bình Thạnh
259	Võ Nguyễn Khánh	Linh	8-Nov-05	00002662	5	52	Tầm Vu	Bình Thạnh
260	Nguyễn Vân	Anh	20-Jul-05	00002664	5	53	Tầm Vu	Bình Thạnh
261	Nguyễn Minh	Trâm	28-Feb-05	00002663	5	53	Tầm Vu	Bình Thạnh
262	Dương Bội	Linh	15-Jan-06	00002648	4	4/1	Tầm Vu	Bình Thạnh
263	Nguyễn Phương	Nghi	25-Dec-06	00002645	4	4/1	Tầm Vu	Bình Thạnh
264	Bùi Trần Quỳnh	Như	16-Mar-06	00002647	4	4/1	Tầm Vu	Bình Thạnh
265	Nguyễn Ngọc Yến	Nhi	5-Jun-06	00002653	4	4/2	Tầm Vu	Bình Thạnh
266	Nguyễn Trương Hoàng	Nhung	20-Apr-06	00002654	4	4/2	Tầm Vu	Bình Thạnh
267	Bùi Nguyên Minh	Tâm	22-Jan-06	00002651	4	4/2	Tầm Vu	Bình Thạnh
268	Huỳnh Phạm Bảo	Nghi	11-Nov-06	00002658	4	4/4	Tầm Vu	Bình Thạnh
269	Trương Ngọc Kim	Thư	13-Nov-06	00002657	4	4/4	Tầm Vu	Bình Thạnh

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
270	Hà Bảo Kha	5-Aug-05	00002579	5	5/1	Thạnh Mỹ Tây	Bình Thạnh
271	Trần Cao Minh Thuận	24-Jun-06	00002562	4	4/1	Yên Thế	Bình Thạnh
272	Nguyễn Phúc Anh Tuấn	23-Apr-06	00002561	4	4/1	Yên Thế	Bình Thạnh
273	Nguyễn Thuỷ Phượng Thiên An	30-Jun-05	00002550	5	5/1	Yên Thế	Bình Thạnh
274	Võ Phạm Quốc Anh	1-Nov-05	00002551	5	5/1	Yên Thế	Bình Thạnh
275	Lý Bảo Châu	16-Oct-05	00002549	5	5/1	Yên Thế	Bình Thạnh
276	Nguyễn Trần Kim Mỹ Duyên	17-Jun-05	00002552	5	5/1	Yên Thế	Bình Thạnh
277	Lê Nguyễn Minh Khang	14-Jun-05	00002554	5	5/1	Yên Thế	Bình Thạnh
278	Nguyễn Tuấn Kiệt	22-Apr-05	00002547	5	5/1	Yên Thế	Bình Thạnh
279	La Nguyễn Diễm Tuyết	27-Oct-05	00002553	5	5/1	Yên Thế	Bình Thạnh
280	Đào Nguyễn Minh Thanh Nguyên	29-Mar-06	00002564	4	4/2	Yên Thế	Bình Thạnh
281	Trương Hào Phát	28-Sep-04	00002565	4	4/2	Yên Thế	Bình Thạnh
282	Võ Nhật Văn	7-Jan-06	00002566	4	4/2	Yên Thế	Bình Thạnh
283	Nguyễn Thị Ngọc Hân	3-Apr-04	00002559	5	5/2	Yên Thế	Bình Thạnh
284	Nguyễn Hoàng Phương Linh	30-Sep-05	00002560	5	5/2	Yên Thế	Bình Thạnh
285	Trương Nguyễn Như Ngọc	1-May-05	00002557	5	5/2	Yên Thế	Bình Thạnh
286	Nguyễn Đoan Trang	2-Jun-05	00002558	5	5/2	Yên Thế	Bình Thạnh
287	Nguyễn Tấn Lộc	14-Apr-06	00003319	4	4/1	Phú Mỹ Hưng	Củ Chi
288	Phan Nguyễn Thành Đạt	18-Dec-05	00003328	5	5/1	Phú Mỹ Hưng	Củ Chi
289	Nguyễn Thị Trà Mi	23-Apr-06	00003320	4	4/2	Phú Mỹ Hưng	Củ Chi
290	Lê Phạm Hoàng Tuấn	31-Jan-06	00003323	4	4/2	Phú Mỹ Hưng	Củ Chi
291	Nguyễn Minh Hải	27-Apr-05	00003330	5	5/2	Phú Mỹ Hưng	Củ Chi
292	Phạm Tuấn Kiệt	29-Jan-05	00003331	5	5/2	Phú Mỹ Hưng	Củ Chi

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
293	Nguyễn Viết	Nghĩa	16-Mar-06	00003377	4	4/1	Tân Thành	Củ Chi
294	Nguyễn Thị Thu	Thủy	5-Jun-05	00003391	5	5/1	Tân Thành	Củ Chi
295	Nguyễn Ngọc Bảo	Trâm	22-Jul-05	00003392	5	5/1	Tân Thành	Củ Chi
296	Nguyễn Hải	Long	17-Aug-05	00003380	4	4/2	Tân Thành	Củ Chi
297	Lê Mậu Vinh	Nghĩa	26-Oct-05	00003393	5	5/2	Tân Thành	Củ Chi
298	Tô Xuân Thiên	Trường	12-May-06	00003382	4	4/3	Tân Thành	Củ Chi
299	Nguyễn Kỳ	Vĩ	11-Oct-06	00003381	4	4/3	Tân Thành	Củ Chi
300	Nguyễn Duy	Cường	11-Jan-06	00003385	4	4/4	Tân Thành	Củ Chi
301	Nguyễn Minh	Đăng	29-Sep-05	00003395	5	5/4	Tân Thành	Củ Chi
302	Hoàng Ngọc	Nhi	7-Sep-05	00003396	5	5/4	Tân Thành	Củ Chi
303	Dương Thị	Quỳnhnhư	13-Jan-06	00003255	4	4/1	Tân Thạnh Đông	Củ Chi
304	Lư Nguyễn Hoàng	Tuấn	10-Oct-05	00003256	4	4/1	Tân Thạnh Đông	Củ Chi
305	Khánh	Linh	4-Mar-05	00003269	5	5/1	Tân Thạnh Đông	Củ Chi
306	Trần Huỳnh Công	Lý	1-Jan-05	00003270	5	5/1	Tân Thạnh Đông	Củ Chi
307	Trần Thanh	Khôi	8-Mar-06	00003260	4	4/4	Tân Thạnh Đông	Củ Chi
308	Trần Lê	Nguyên	14-Jun-05	00003273	5	5/4	Tân Thạnh Đông	Củ Chi
309	Phan Thanh Phi	Yến	28-Sep-05	00003272	5	5/4	Tân Thạnh Đông	Củ Chi
310	Nguyễn Thanh	Nguyên	10-Jun-06	00003262	4	4/5	Tân Thạnh Đông	Củ Chi
311	Lương Thành	Long	2-Apr-05	00003275	5	5/5	Tân Thạnh Đông	Củ Chi
312	Trần Nguyễn Xuân	Nam	20-Jun-05	00003274	5	5/5	Tân Thạnh Đông	Củ Chi
313	Nguyễn Tấn	Tài	23-Dec-06	00003264	4	4/6	Tân Thạnh Đông	Củ Chi
314	Đinh Nhật	Luân	17-Jun-05	00003358	5	5/1	Tân Thạnh Tây	Củ Chi
315	Lý Trần Ánh	Dương	1-Apr-05	00003362	5	5/2	Tân Thạnh Tây	Củ Chi

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
316	Trịnh Khôi Minh	14-Nov-05	00003368	5	5/4	Tân Thạnh Tây	Củ Chi
317	Trần Thị Hồng Ngọc	2-Nov-05	00003371	5	5/4	Tân Thạnh Tây	Củ Chi
318	Trần Phúc Thịnh	18-Feb-05	00003369	5	5/4	Tân Thạnh Tây	Củ Chi
319	Lê Hồ Minh Chí	2-Jan-05	00003374	5	5/5	Tân Thạnh Tây	Củ Chi
320	Đặng Tiến Dũng	3-Apr-05	00003373	5	5/5	Tân Thạnh Tây	Củ Chi
321	Nguyễn Thị Ánh Linh	18-Feb-05	00003376	5	5/5	Tân Thạnh Tây	Củ Chi
322	Đặng Cửu Tiền	11-Oct-05	00003372	5	5/5	Tân Thạnh Tây	Củ Chi
323	Nguyễn Chí Tài	30-Apr-06	00003235	4	4/1	Tân Thông	Củ Chi
324	Huỳnh Cảnh Thuận	18-Nov-05	00003245	5	5/1	Tân Thông	Củ Chi
325	Nguyễn Thanh Hóa	2-Mar-06	00003236	4	4/2	Tân Thông	Củ Chi
326	Nguyễn Thị Tú Trinh	1-Jan-05	00003247	5	5/2	Tân Thông	Củ Chi
327	Phan Thanh Tuyền	27-Mar-06	00003237	4	4/3	Tân Thông	Củ Chi
328	Lê Kim Tấn Đạt	16-Dec-05	00003248	5	5/3	Tân Thông	Củ Chi
329	Nguyễn Thị Anh Thư	14-Nov-06	00003238	4	4/4	Tân Thông	Củ Chi
330	Hồ Hữu Đức	31-Oct-05	00003250	5	5/4	Tân Thông	Củ Chi
331	Nguyễn Ngọc Trâm Anh	13-Jun-06	00003241	4	4/6	Tân Thông	Củ Chi
332	Nguyễn Hồng Phúc	24-Feb-06	00003243	4	4/6	Tân Thông	Củ Chi
333	Đỗ Đặng Thiên Hải	19-Aug-05	00003254	5	5/6	Tân Thông	Củ Chi
334	Hoàng Minh Thư	23-Jun-05	00003253	5	5/6	Tân Thông	Củ Chi
335	Đào Nguyễn Tấn Đạt	21-Sep-05	00003299	5	5/3	Thị Trấn Củ Chi	Củ Chi
336	Trần Anh Khoa	28-Dec-05	00003298	5	5/3	Thị Trấn Củ Chi	Củ Chi
337	Nguyễn Vũ Tuấn Kiệt	21-Mar-05	00003300	5	5/3	Thị Trấn Củ Chi	Củ Chi
338	Trần Phước Sang	4-Apr-05	00003297	5	5/3	Thị Trấn Củ Chi	Củ Chi

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
339	Trần Anh	Kiệt	20-Sep-05	00003301	5	5/4	Thị Trấn Củ Chi	Củ Chi
340	Võ Ngọc	Nhân	23-Mar-05	00003303	5	5/4	Thị Trấn Củ Chi	Củ Chi
341	Nguyễn Thành	Nhân	4-May-05	00003304	5	5/4	Thị Trấn Củ Chi	Củ Chi
342	Nguyễn Ngọc Gia	Bảo	22-Dec-05	00003306	5	5/5	Thị Trấn Củ Chi	Củ Chi
343	Nguyễn Liêu Tiến	Luật	8-Feb-05	00003305	5	5/5	Thị Trấn Củ Chi	Củ Chi
344	Lê Quỳnh Anh	Thư	26-Aug-05	00003307	5	5/5	Thị Trấn Củ Chi	Củ Chi
345	Trương Đỗ Thành	Long	11-May-05	00003309	5	5/6	Thị Trấn Củ Chi	Củ Chi
346	Phan Tài	Nguyên	19-Oct-05	00003310	5	5/6	Thị Trấn Củ Chi	Củ Chi
347	Phạm Gia	Tina	9-Feb-05	00003311	5	5/6	Thị Trấn Củ Chi	Củ Chi
348	Nguyễn Thanh	Tuyền	5-Feb-05	00003312	5	5/6	Thị Trấn Củ Chi	Củ Chi
349	Trần Tấn	Phát	20-Oct-05	00003314	5	5/7	Thị Trấn Củ Chi	Củ Chi
350	Lê Nguyễn Anh	Tài	13-Oct-05	00003316	5	5/7	Thị Trấn Củ Chi	Củ Chi
351	Phạm Đức	Huy	6-Jun-06	00003278	4	4/1	Trần Văn Chấm	Củ Chi
352	Nguyễn Thị Thùy	An	7-Nov-05	00003289	5	5/1	Trần Văn Chấm	Củ Chi
353	Nguyễn Trọng	Bình	25-Jun-05	00003282	5	5/1	Trần Văn Chấm	Củ Chi
354	Nguyễn Ngọc	Hân	1-Jan-05	00003283	5	5/1	Trần Văn Chấm	Củ Chi
355	Phạm Thị Vân	Thanh	12-Jan-05	00003284	5	5/1	Trần Văn Chấm	Củ Chi
356	Lê Thị Bích	Trâm	2-Mar-05	00003285	5	5/1	Trần Văn Chấm	Củ Chi
357	Lê Thanh	Tú	27-Jul-05	00003287	5	5/1	Trần Văn Chấm	Củ Chi
358	Nguyễn Thị Minh	Tuyết	20-Dec-05	00003286	5	5/1	Trần Văn Chấm	Củ Chi
359	Nguyễn Ngọc Lan	Anh	24-Apr-06	00003279	4	4/2	Trần Văn Chấm	Củ Chi
360	Dương Hoài	An	3-Aug-05	00003291	5	5/2	Trần Văn Chấm	Củ Chi
361	Nguyễn Thị Trâm	Anh	6-Aug-05	00003292	5	5/2	Trần Văn Chấm	Củ Chi

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
362	Hồ Thanh Lam	9-Feb-05	00003293	5	5/2	Trần Văn Chấm	Củ Chi
363	Đặng Trần Phước Thịnh	15-Jan-05	00003294	5	5/2	Trần Văn Chấm	Củ Chi
364	Nguyễn Thị Phương Trúc	6-Apr-05	00003295	5	5/2	Trần Văn Chấm	Củ Chi
365	Phạm Hồng Thanh Vy	1-Apr-05	00003296	5	5/2	Trần Văn Chấm	Củ Chi
366	Nguyễn Kim Ngân	23-Sep-05	00003340	5	5/ 1	Trung An	Củ Chi
367	Dương Nguyễn Phú Quý	17-May-05	00003337	5	5/ 1	Trung An	Củ Chi
368	Nguyễn Trường Thọ	30-Oct-05	00003338	5	5/ 1	Trung An	Củ Chi
369	Lê Thúy Nga	9-Jun-05	00003344	5	5/ 2	Trung An	Củ Chi
370	Nguyễn Vũ Phương Nhi	5-Jan-05	00003347	5	5/3	Trung An	Củ Chi
371	Nguyễn Trường Thái	9-May-05	00003348	5	5/3	Trung An	Củ Chi
372	Đặng Hoàng Việt	24-Jan-04	00003349	5	5/3	Trung An	Củ Chi
373	Nguyễn Duy	28-Apr-05	00003352	5	5/ 4	Trung An	Củ Chi
374	Trần Gia Hào	10-Nov-05	00003351	5	5/ 4	Trung An	Củ Chi
375	Ngô Minh Quân	23-Aug-05	00002122	5	5/1	Chi Lăng	Gò Vấp
376	Phạm Đỗ Anh Quân	20-Mar-05	00002123	5	5/1	Chi Lăng	Gò Vấp
377	Bùi Thị Xuân Anh	18-May-06	00002136	4	4/2	Chi Lăng	Gò Vấp
378	Võ Lê Phương Linh	4-Dec-06	00002135	4	4/2	Chi Lăng	Gò Vấp
379	Lê Bảo Nghi	13-Oct-06	00002140	4	4/2	Chi Lăng	Gò Vấp
380	Hùng Thụy Quỳnh Trân	8-Apr-06	00002139	4	4/2	Chi Lăng	Gò Vấp
381	Lê Long Du	25-Jul-06	00002132	4	4/3	Chi Lăng	Gò Vấp
382	Đặng Cẩm Hồng	6-Aug-06	00002133	4	4/3	Chi Lăng	Gò Vấp
383	Đỗ Nguyễn Hoàng Khôi	9-May-05	00002127	5	5/4	Chi Lăng	Gò Vấp
384	Nguyễn Thị Trà My	11-May-05	00002128	5	5/4	Chi Lăng	Gò Vấp

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
385	Lê Hoàng	Nam	27-Apr-05	00002125	5	5/4	Chi Lăng	Gò Vấp
386	Nguyễn Phạm Hoài	Anh	26-Sep-05	00002151	5	5/1	Hanh Thông	Gò Vấp
387	Ngô Nguyễn Thảo	Nguyên	9-Sep-05	00002152	5	5/1	Hanh Thông	Gò Vấp
388	Vũ Mai	Phương	24-Nov-06	00002142	4	4/3	Hanh Thông	Gò Vấp
389	Nguyễn Võ Minh	Anh	14-Jan-06	00002143	4	4/4	Hanh Thông	Gò Vấp
390	Nguyễn Doãn Trung	Kiên	8-Jun-06	00002145	4	4/4	Hanh Thông	Gò Vấp
391	Phan Ngọc Khả	Nhu	17-Feb-06	00002147	4	4/4	Hanh Thông	Gò Vấp
392	Nguyễn Ngọc Nhã	Quỳnh	23-Aug-06	00002148	4	4/4	Hanh Thông	Gò Vấp
393	Võ Trương Thế	Hiệp	21-Feb-05	00002155	5	5/4	Hanh Thông	Gò Vấp
394	Nguyễn Thế	Khang	3-Apr-06	00002149	4	4/5	Hanh Thông	Gò Vấp
395	Đào Thị Anh	Thư	19-Dec-05	00002153	5	5/5	Hanh Thông	Gò Vấp
396	Phạm Thành	Quân	19-Mar-05	00002186	5	5/1	Hoàng Văn Thụ	Gò Vấp
397	Lê Thị Thảo	Trang	20-May-05	00002187	5	5/1	Hoàng Văn Thụ	Gò Vấp
398	Đinh Thụy Mỹ	Uyên	24-Jun-05	00002185	5	5/1	Hoàng Văn Thụ	Gò Vấp
399	Thân Chấn	Khang	18-Mar-05	00002192	5	5/2	Hoàng Văn Thụ	Gò Vấp
400	Trần Lý Minh	Tiến	16-May-05	00002191	5	5/2	Hoàng Văn Thụ	Gò Vấp
401	Nguyễn Nguyên Ngọc	Trúc	30-Sep-05	00002189	5	5/2	Hoàng Văn Thụ	Gò Vấp
402	Trương Thanh	Hoa	11-Nov-05	00002196	5	5/3	Hoàng Văn Thụ	Gò Vấp
403	Phạm Vĩnh	Khang	18-Jan-05	00002194	5	5/3	Hoàng Văn Thụ	Gò Vấp
404	Nguyễn Tiến	Cường	12-Sep-06	00002182	4	4/4	Hoàng Văn Thụ	Gò Vấp
405	Nguyễn Kỳ Nhật	Minh	25-Sep-05	00002197	5	5/4	Hoàng Văn Thụ	Gò Vấp
406	Lê Ngọc	Phương	6-Feb-05	00002199	5	5/4	Hoàng Văn Thụ	Gò Vấp
407	Nguyễn Trần Khôi	Nguyên	25-Sep-05	00002205	5	5/6	Hoàng Văn Thụ	Gò Vấp

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
408	Nguyễn Đình Minh Khang	17-Feb-05	00002207	5	5/7	Hoàng Văn Thụ	Gò Vấp
409	Trần Hoàng Thi	14-Jul-06	00002231	4	4/1	Lê Thị Hồng Gấm	Gò Vấp
410	Nguyễn Đỗ Bảo	3-Dec-05	00002241	5	5/2	Lê Thị Hồng Gấm	Gò Vấp
411	Lê Minh Triết	4-Jun-06	00002233	4	4/3	Lê Thị Hồng Gấm	Gò Vấp
412	Trần Thị Ngọc Ly	3-Jan-05	00002243	5	5/5	Lê Thị Hồng Gấm	Gò Vấp
413	Nguyễn Thành Danh	13-Jan-06	00002234	4	4/7	Lê Thị Hồng Gấm	Gò Vấp
414	Nguyễn Gia Bảo Hương	20-Jul-05	00002248	5	5/7	Lê Thị Hồng Gấm	Gò Vấp
415	Nguyễn Kim Ngân	4-Oct-05	00002249	5	5/9	Lê Thị Hồng Gấm	Gò Vấp
416	Nguyễn Nhân Trí	24-Apr-06	00002235	4	4/10	Lê Thị Hồng Gấm	Gò Vấp
417	Lê Thanh Tú	19-Jul-06	00002236	4	4/10	Lê Thị Hồng Gấm	Gò Vấp
418	Đặng Gia Bảo	31-May-06	00002156	4	4/1	Lương Thế Vinh	Gò Vấp
419	Bá Xuân Tùng Dương	4-May-05	00002166	5	5/1	Lương Thế Vinh	Gò Vấp
420	Nguyễn Đăng Khoa	28-Jul-05	00002167	5	5/1	Lương Thế Vinh	Gò Vấp
421	Hoàng Thanh Trà My	18-Feb-05	00002168	5	5/1	Lương Thế Vinh	Gò Vấp
422	Đặng Minh Quân	24-Feb-05	00002178	5	5/1	Lương Thế Vinh	Gò Vấp
423	Đinh Khánh Minh Thư	10-Mar-05	00002177	5	5/1	Lương Thế Vinh	Gò Vấp
424	Nguyễn Trần Hoàng Trung	25-Feb-05	00002179	5	5/1	Lương Thế Vinh	Gò Vấp
425	Phạm Gia Linh	21-Feb-06	00002158	4	4/2	Lương Thế Vinh	Gò Vấp
426	Mai Nguyễn Phương Chi	24-Jul-05	00002169	5	5/2	Lương Thế Vinh	Gò Vấp
427	Trần Minh Khôi	3-Nov-05	00002170	5	5/2	Lương Thế Vinh	Gò Vấp
428	Nguyễn Phương Thùy Dung	25-Nov-06	00002160	4	4/3	Lương Thế Vinh	Gò Vấp
429	Nguyễn Xuân Hải	5-Feb-05	00002172	5	5/3	Lương Thế Vinh	Gò Vấp
430	Nguyễn Đức Hiếu	11-Jan-05	00002173	5	5/3	Lương Thế Vinh	Gò Vấp

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
431	Nguyễn Ngọc Khánh	Nguyên	23-Jan-05	00002171	5	5/3	Lương Thế Vinh	Gò Vấp
432	Trần Ngọc	Quỳnh	20-Feb-05	00002174	5	5/3	Lương Thế Vinh	Gò Vấp
433	Lý Nguyễn Hoàng	Linh	11-Oct-06	00002161	4	4/6	Lương Thế Vinh	Gò Vấp
434	Nguyễn Hoàng Phương	Thảo	6-Jun-05	00002176	5	5/6	Lương Thế Vinh	Gò Vấp
435	Đinh Nguyễn Thu	Trang	13-Jun-06	00002163	4	4/7	Lương Thế Vinh	Gò Vấp
436	Trần Quốc	Bảo	18-Apr-06	00002117	4	4/3	Nguyễn Viết Xuân	Gò Vấp
437	Võ Hoàng Hoài	Nam	18-Apr-06	00002118	4	4/3	Nguyễn Viết Xuân	Gò Vấp
438	Huỳnh Nhật	Huy	15-Jul-05	00002109	5	5/3	Nguyễn Viết Xuân	Gò Vấp
439	Phạm Quang	Nhật	16-Mar-05	00002105	5	5/3	Nguyễn Viết Xuân	Gò Vấp
440	Lưu Trương Bảo	Trân	4-Jan-05	00002114	5	5/4	Nguyễn Viết Xuân	Gò Vấp
441	Lê Hoàng Trúc	Vy	5-Mar-05	00002115	5	5/4	Nguyễn Viết Xuân	Gò Vấp
442	Đỗ Nguyễn Minh	Thư	26-Oct-06	00002120	4	4/5	Nguyễn Viết Xuân	Gò Vấp
443	Nguyễn Trọng	Tín	14-Apr-06	00002121	4	4/5	Nguyễn Viết Xuân	Gò Vấp
444	Mai Lan	Anh	25-Nov-05	00002110	5	5/5	Nguyễn Viết Xuân	Gò Vấp
445	Đỗ Hoàng Hải	Long	21-Aug-05	00002112	5	5/5	Nguyễn Viết Xuân	Gò Vấp
446	Nguyễn Đàm Thảo	Vy	13-Mar-05	00002111	5	5/5	Nguyễn Viết Xuân	Gò Vấp
447	Phạm Thành	Đạt	21-Jul-05	00002226	5	5/7	Phan Chu Trinh	Gò Vấp
448	Trần Ngọc Anh	Huy	1-Feb-05	00002228	5	5/7	Phan Chu Trinh	Gò Vấp
449	Phạm Thị Thảo	Nhi	17-Dec-06	00002214	4	4/8	Phan Chu Trinh	Gò Vấp
450	Nguyễn Cao	Huân	6-Sep-05	00002223	5	5/8	Phan Chu Trinh	Gò Vấp
451	Nguyễn Xuân	Khang	18-Jan-05	00002222	5	5/8	Phan Chu Trinh	Gò Vấp
452	Trần Quang	Đạt	24-Mar-05	00002220	5	5/9	Phan Chu Trinh	Gò Vấp
453	Bùi Ngọc	Hân	1-Feb-05	00002221	5	5/9	Phan Chu Trinh	Gò Vấp

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
454	Huỳnh Bảo	Nhi	1-Jun-05	00002217	5	5/10	Phan Chu Trinh	Gò Vấp
455	Bùi Nhã Thanh	Uyên	19-Mar-05	00002218	5	5/10	Phan Chu Trinh	Gò Vấp
456	Lê Song Tuấn	Kiệt	5-Feb-06	00002212	4	4/11	Phan Chu Trinh	Gò Vấp
457	Nguyễn Võ Phương	Nghi	27-Feb-06	00002210	4	4/11	Phan Chu Trinh	Gò Vấp
458	Văn Ngọc Mai	Thy	30-Jan-06	00002211	4	4/11	Phan Chu Trinh	Gò Vấp
459	Đỗ Phú	Vinh	26-May-06	00002213	4	4/11	Phan Chu Trinh	Gò Vấp
460	Lê Hoàng	Yến	13-Jan-06	00002209	4	4/11	Phan Chu Trinh	Gò Vấp
461	Bùi Công	Duy	11-Jan-05	00002224	5	5/11	Phan Chu Trinh	Gò Vấp
462	Trần Chí	Bảo	21-Apr-06	00002092	4	4/1	Trần Quang Khải	Gò Vấp
463	Trần Phúc	Tài	4-Jan-06	00002093	4	4/1	Trần Quang Khải	Gò Vấp
464	Nguyễn Duy	Anh	29-Dec-05	00002080	5	5/1	Trần Quang Khải	Gò Vấp
465	Hồ Quang	Đạt	5-Aug-05	00002081	5	5/1	Trần Quang Khải	Gò Vấp
466	Võ Trần Mai	Hậu	15-Sep-05	00002082	5	5/1	Trần Quang Khải	Gò Vấp
467	Trần Diệp Thiên	Kiều	7-Jul-05	00002078	5	5/1	Trần Quang Khải	Gò Vấp
468	Nguyễn Thành	Thắng	26-Sep-05	00002077	5	5/1	Trần Quang Khải	Gò Vấp
469	Nguyễn Trường	Tồn	10-Oct-05	00002084	5	5/1	Trần Quang Khải	Gò Vấp
470	Phan Minh	Hưng	23-Nov-06	00002095	4	4/2	Trần Quang Khải	Gò Vấp
471	Phạm Nguyễn Quốc	Huy	6-Jul-06	00002094	4	4/2	Trần Quang Khải	Gò Vấp
472	Nguyễn Trịnh Loan	Vy	21-Feb-05	00002086	5	5/2	Trần Quang Khải	Gò Vấp
473	Phạm Thị Hải	Hà	12-Apr-06	00002100	4	4/3	Trần Quang Khải	Gò Vấp
474	Huỳnh Nguyễn Tuấn	Kiệt	27-Apr-06	00002099	4	4/3	Trần Quang Khải	Gò Vấp
475	Cao Minh	Trung	12-Feb-06	00002269	4	4/6	Võ Thị Sáu	Gò vấp
476	Nguyễn Quang	Vinh	8-May-06	00002268	4	4/6	Võ Thị Sáu	Gò vấp

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
477	Trịnh Hoàng	Anh	13-Dec-06	00002265	4	4/7	Võ Thị Sáu	Gò vấp
478	Lại Trình Phước	Hưng	20-Jun-06	00002270	4	4/7	Võ Thị Sáu	Gò vấp
479	Nguyễn Lê Nhật	Lam	24-Jan-06	00002264	4	4/7	Võ Thị Sáu	Gò vấp
480	Hồ Anh	Thư	6-Apr-06	00002267	4	4/7	Võ Thị Sáu	Gò vấp
481	Nguyễn Minh	Hạnh	18-Mar-05	00002250	5	5/10	Võ Thị Sáu	Gò vấp
482	Phạm Nguyễn Hồng	Ngọc	19-Jun-06	00003564	4	4B	Bùi Văn Ngữ	Hóc Môn
483	Từ Sĩ	Lộc	10-Jan-06	00003567	4	4C	Bùi Văn Ngữ	Hóc Môn
484	Trần Duy	Phúc	26-Feb-06	00003568	4	4C	Bùi Văn Ngữ	Hóc Môn
485	Trần Minh	Đức	4-Dec-05	00003577	5	5A	Bùi Văn Ngữ	Hóc Môn
486	Huỳnh Lê Gia	Hân	10-May-05	00003578	5	5A	Bùi Văn Ngữ	Hóc Môn
487	Huỳnh Ngọc	Hoa	18-Jan-05	00003572	5	5A	Bùi Văn Ngữ	Hóc Môn
488	Nguyễn Hoàng	Khang	2-Oct-05	00003581	5	5A	Bùi Văn Ngữ	Hóc Môn
489	Nguyễn Cát Gia	Linh	14-Jun-05	00003571	5	5A	Bùi Văn Ngữ	Hóc Môn
490	Nguyễn Ngọc Thanh	Ngân	20-Jul-05	00003574	5	5A	Bùi Văn Ngữ	Hóc Môn
491	Huỳnh Trung	Nguyên	5-Sep-05	00003580	5	5A	Bùi Văn Ngữ	Hóc Môn
492	Võ Minh	Nhật	20-May-05	00003570	5	5A	Bùi Văn Ngữ	Hóc Môn
493	Lê Nguyên YẾN	Phượng	15-Jan-05	00003573	5	5A	Bùi Văn Ngữ	Hóc Môn
494	Trần Xuân	Thịnh	27-Feb-05	00003576	5	5A	Bùi Văn Ngữ	Hóc Môn
495	Đỗ Minh	Trí	26-Mar-05	00003575	5	5A	Bùi Văn Ngữ	Hóc Môn
496	Phạm Ngọc Cẩm	Tú	11-Nov-05	00003579	5	5A	Bùi Văn Ngữ	Hóc Môn
497	Đỗ Nhật	Lam	18-Jul-05	00003582	5	5C	Bùi Văn Ngữ	Hóc Môn
498	Đoàn Lê Huy	Hoàng	23-Nov-06	00004324	4	4A	Hoàng Hoa Thám	Hóc Môn
499	Phạm Nguyễn Trung	Trực	14-Apr-06	00004326	4	4B	Hoàng Hoa Thám	Hóc Môn

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
500	Nguyễn Hữu Gia	Khiêm	18-Apr-06	00004328	4	4D	Hoàng Hoa Thám	Hóc Môn
501	Huỳnh Gia	Bảo	7-Apr-06	00004329	4	4E	Hoàng Hoa Thám	Hóc Môn
502	Phạm Yến	Nhi	30-Sep-06	00004330	4	4G	Hoàng Hoa Thám	Hóc Môn
503	Hoàng Đức	Mạnh	1-May-05	00004340	5	5A	Hoàng Hoa Thám	Hóc Môn
504	Trần Minh	Phát	25-Apr-05	00004338	5	5A	Hoàng Hoa Thám	Hóc Môn
505	Lại Vĩnh	Tường	14-Jan-05	00004336	5	5B	Hoàng Hoa Thám	Hóc Môn
506	Thái Đại	Phú	2-Jun-05	00003407	5	5/1	Nguyễn An Ninh	Hóc Môn
507	Bùi Bảo	Hân	22-Aug-06	00003415	4	4C	Nguyễn An Ninh	Hóc Môn
508	Nguyễn	Hưng	7-Jan-06	00003409	4	4C	Nguyễn An Ninh	Hóc Môn
509	Nguyễn Ngọc Minh	Đài	18-Aug-06	00003412	4	4D	Nguyễn An Ninh	Hóc Môn
510	Nguyễn Thùy	An	17-Sep-05	00003406	5	5A	Nguyễn An Ninh	Hóc Môn
511	Lê Nguyễn Hương	Chi	11-Jan-05	00003413	5	5A	Nguyễn An Ninh	Hóc Môn
512	Nguyễn Hải	Đăng	30-Dec-05	00003397	5	5A	Nguyễn An Ninh	Hóc Môn
513	Nguyễn Phạm Đông	Nghi	18-Jan-05	00003408	5	5A	Nguyễn An Ninh	Hóc Môn
514	Hứa Thùy Ngọc	Như	16-Feb-05	00003414	5	5A	Nguyễn An Ninh	Hóc Môn
515	Nghê Tài	Phát	28-Apr-05	00003411	5	5A	Nguyễn An Ninh	Hóc Môn
516	Nguyễn Minh	Quang	9-Mar-05	00003398	5	5A	Nguyễn An Ninh	Hóc Môn
517	Lê Phú	Quý	7-May-05	00003399	5	5A	Nguyễn An Ninh	Hóc Môn
518	Võ Trần	Trí	5-Jun-05	00003403	5	5A	Nguyễn An Ninh	Hóc Môn
519	Huỳnh Xuân	Vinh	22-Feb-05	00003405	5	5A	Nguyễn An Ninh	Hóc Môn
520	Nguyễn Thanh	Danh	8-Aug-05	00003417	5	5B	Nguyễn An Ninh	Hóc Môn
521	Nguyễn Thanh	Dũng	8-Aug-05	00003416	5	5B	Nguyễn An Ninh	Hóc Môn
522	Thái Gia	Bảo	6-Feb-05	00003410	5	5E	Nguyễn An Ninh	Hóc Môn

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
523	Trần Đình Anh	Thư	12-Jul-05	00003400	5	5E	Nguyễn An Ninh	Hóc Môn
524	Lê Thúy	Vy	9-Apr-05	00003401	5	5E	Nguyễn An Ninh	Hóc Môn
525	Phạm Ngọc Thanh	Vy	13-Feb-05	00003508	5	5/1	Thới Tam	Hóc Môn
526	Nguyễn Mộng Phương	Yên	20-Apr-05	00003507	5	5/1	Thới Tam	Hóc Môn
527	Trần Nguyễn Bảo	Khang	23-Feb-06	00003510	4	4A	Thới Tam	Hóc Môn
528	Lâm Gia	Khánh	6-May-06	00003511	4	4A	Thới Tam	Hóc Môn
529	Hồ Phạm Nhật	Minh	12-Apr-06	00003512	4	4A	Thới Tam	Hóc Môn
530	Trần Huỳnh Gia	Nghi	22-Jan-06	00003514	4	4A	Thới Tam	Hóc Môn
531	Huỳnh Nhật Phương	Nghi	29-May-06	00003515	4	4A	Thới Tam	Hóc Môn
532	Nguyễn	Quang	9-Aug-06	00003518	4	4A	Thới Tam	Hóc Môn
533	Huỳnh Tấn	Tài	12-Jan-06	00003519	4	4A	Thới Tam	Hóc Môn
534	Đoàn Minh	Thư	16-Dec-06	00003520	4	4A	Thới Tam	Hóc Môn
535	Lê Quang	Vinh	5-Feb-06	00003522	4	4A	Thới Tam	Hóc Môn
536	Nguyễn Trung Quốc	Anh	17-Aug-06	00003527	4	4B	Thới Tam	Hóc Môn
537	Lý Huỳnh Gia	Bảo	7-Apr-06	00003526	4	4B	Thới Tam	Hóc Môn
538	Trần Tuấn	Đạt	13-May-06	00003525	4	4B	Thới Tam	Hóc Môn
539	Nguyễn Phúc Gia	Hân	3-Aug-06	00003530	4	4B	Thới Tam	Hóc Môn
540	Đình Nguyễn Hoài	An	6-Apr-06	00003537	4	4C	Thới Tam	Hóc Môn
541	Nguyễn Thị Phương	Anh	12-Nov-06	00003538	4	4C	Thới Tam	Hóc Môn
542	Phạm Thu	Diệp	17-Sep-06	00003535	4	4C	Thới Tam	Hóc Môn
543	Nguyễn Huỳnh	Luân	19-Jan-06	00003540	4	4C	Thới Tam	Hóc Môn
544	Nguyễn Vũ Gia	Nghi	9-Mar-06	00003532	4	4C	Thới Tam	Hóc Môn
545	Nguyễn Phan Thanh	Nhi	4-Feb-06	00003541	4	4C	Thới Tam	Hóc Môn

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
546	Trần Nhật Quang	22-Mar-06	00003536	4	4C	Thới Tam	Hóc Môn
547	Huỳnh Tú Quyên	22-Mar-06	00003539	4	4C	Thới Tam	Hóc Môn
548	Đỗ Kim Ngân	15-Jul-06	00003542	4	4D	Thới Tam	Hóc Môn
549	Ngô Ngọc Thùy	9-Nov-06	00003544	4	4D	Thới Tam	Hóc Môn
550	Nguyễn Gia Hân	14-Sep-06	00003546	4	4E	Thới Tam	Hóc Môn
551	Nguyễn Tấn Lộc	2-May-06	00003547	4	4E	Thới Tam	Hóc Môn
552	Phan Kim Ngân	26-Jan-06	00003548	4	4E	Thới Tam	Hóc Môn
553	Đặng Quang Hưng	29-Sep-06	00003552	4	4G	Thới Tam	Hóc Môn
554	Trương Thành Long	22-Aug-06	00003551	4	4G	Thới Tam	Hóc Môn
555	Bửu Phan Quỳnh Như	13-Mar-06	00003554	4	4G	Thới Tam	Hóc Môn
556	Võ Mộng Thanh Trúc	6-Sep-06	00003553	4	4G	Thới Tam	Hóc Môn
557	Nguyễn Viết Nhật	18-Mar-06	00003561	4	4H	Thới Tam	Hóc Môn
558	Trần Ngọc Minh Thư	30-Apr-06	00003557	4	4H	Thới Tam	Hóc Môn
559	Nguyễn Ngọc Bảo Vy	5-Apr-06	00003555	4	4H	Thới Tam	Hóc Môn
560	Nguyễn Mai Lộc An	11-May-05	00003458	5	5A	Thới Tam	Hóc Môn
561	Võ Trần Lan Anh	10-Oct-05	00003465	5	5A	Thới Tam	Hóc Môn
562	Lâm Xuân Mai	29-Jul-05	00003464	5	5A	Thới Tam	Hóc Môn
563	Phan Tín Thành	2-Aug-05	00003462	5	5A	Thới Tam	Hóc Môn
564	Võ Đăng Thịnh	25-Mar-05	00003461	5	5A	Thới Tam	Hóc Môn
565	Ngô Huỳnh Như Ý	23-Sep-05	00003463	5	5A	Thới Tam	Hóc Môn
566	Lưu Thúy Anh	7-Apr-05	00003469	5	5B	Thới Tam	Hóc Môn
567	Trần Quỳnh Bảo My	2-Mar-05	00003471	5	5B	Thới Tam	Hóc Môn
568	Lê Minh Nhật	14-Feb-05	00003475	5	5B	Thới Tam	Hóc Môn

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
569	Thái Hoàng Minh	Quân	9-Oct-05	00003470	5	5B	Thới Tam	Hóc Môn
570	Nguyễn Văn	Thanh	4-Dec-05	00003468	5	5B	Thới Tam	Hóc Môn
571	Trần Hoàng	Trân	31-Mar-05	00003476	5	5B	Thới Tam	Hóc Môn
572	Phan Nguyễn Thành	Trung	18-Apr-05	00003477	5	5B	Thới Tam	Hóc Môn
573	Hoàng Anh	Tú	5-Feb-05	00003467	5	5B	Thới Tam	Hóc Môn
574	Trần Đức Quốc	Duy	10-Feb-05	00003482	5	5C	Thới Tam	Hóc Môn
575	Kim Quý	Liêm	28-Aug-01	00003478	5	5C	Thới Tam	Hóc Môn
576	Võ Thành	Tân	16-Jul-05	00003488	5	5C	Thới Tam	Hóc Môn
577	Nguyễn Duy	Thái	16-Dec-05	00003479	5	5C	Thới Tam	Hóc Môn
578	Nguyễn Văn	Thắng	5-Oct-05	00003484	5	5C	Thới Tam	Hóc Môn
579	Nguyễn Hiền	Thục	10-May-05	00003486	5	5C	Thới Tam	Hóc Môn
580	Nguyễn Thanh	Lâm	30-Aug-05	00003500	5	5E	Thới Tam	Hóc Môn
581	Hồ Mỹ	Tâm	17-Oct-05	00003498	5	5E	Thới Tam	Hóc Môn
582	Võ Anh	Thư	12-Aug-05	00003499	5	5E	Thới Tam	Hóc Môn
583	Nguyễn Ngọc Trâm	Anh	20-May-05	00003503	5	5H	Thới Tam	Hóc Môn
584	Lê Thanh	Hải	25-Sep-05	00003501	5	5H	Thới Tam	Hóc Môn
585	Đỗ Quang	Huy	20-Mar-05	00003502	5	5H	Thới Tam	Hóc Môn
586	Nguyễn Hoàng Xuân	Mai	7-Aug-05	00003504	5	5H	Thới Tam	Hóc Môn
587	Huỳnh Ngọc Quế	Trâm	22-Nov-05	00003505	5	5H	Thới Tam	Hóc Môn
588	Phạm Chí	Dũng	2-Oct-06	00003438	4	4A	Xuân Thới Thượng	Hóc Môn
589	Nguyễn Việt	Hoàng	28-Apr-06	00003439	4	4A	Xuân Thới Thượng	Hóc Môn
590	Lê Anh	Quân	1-Jan-06	00003440	4	4A	Xuân Thới Thượng	Hóc Môn
591	Trần Anh	Vũ	2-Jun-06	00003441	4	4A	Xuân Thới Thượng	Hóc Môn

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
592	Nguyễn Phước Q.	Khánh	23-Aug-06	00003447	4	4C	Xuân Thới Thượng	Hóc Môn
593	Nguyễn Lê Kiều	Oanh	6-Apr-06	00003449	4	4C	Xuân Thới Thượng	Hóc Môn
594	Huỳnh Thanh	Tú	25-Jan-06	00003453	4	4D	Xuân Thới Thượng	Hóc Môn
595	Bùi Văn Tuấn	Anh	25-Jan-06	00003454	4	4E	Xuân Thới Thượng	Hóc Môn
596	Nguyễn Hữu	Đạt	8-Oct-06	00003455	4	4E	Xuân Thới Thượng	Hóc Môn
597	Võ Nguyễn Hoàng	Phúc	30-Jun-05	00003419	5	5A	Xuân Thới Thượng	Hóc Môn
598	Phan Thị Phương	Thảo	3-Sep-05	00003420	5	5A	Xuân Thới Thượng	Hóc Môn
599	Nguyễn Thị Thuỳ	Trang	4-Nov-05	00003421	5	5A	Xuân Thới Thượng	Hóc Môn
600	Nguyễn Văn	Đức	13-May-05	00003422	5	5B	Xuân Thới Thượng	Hóc Môn
601	Nguyễn Hương	Giang	25-Nov-05	00003423	5	5B	Xuân Thới Thượng	Hóc Môn
602	Tạ Tiến	Tài	31-Oct-05	00003425	5	5B	Xuân Thới Thượng	Hóc Môn
603	Lê Nhựt	Thăng	6-Mar-05	00003426	5	5B	Xuân Thới Thượng	Hóc Môn
604	Hồ Thị Thuỳ	Linh	13-Nov-05	00003427	5	5C	Xuân Thới Thượng	Hóc Môn
605	Nguyễn Phạm Cát	Ly	19-Nov-05	00003428	5	5C	Xuân Thới Thượng	Hóc Môn
606	Nguyễn Như	Quỳnh	10-Aug-05	00003429	5	5C	Xuân Thới Thượng	Hóc Môn
607	Huỳnh Thụy Hoài	Vy	1-Jun-05	00003430	5	5C	Xuân Thới Thượng	Hóc Môn
608	Trần Thu	Hiếu	17-Feb-05	00003432	5	5D	Xuân Thới Thượng	Hóc Môn
609	Nguyễn Kim Quốc	Khánh	30-Aug-05	00003433	5	5E	Xuân Thới Thượng	Hóc Môn
610	Phạm Võ Thị An	Bình	24-Jul-06	00003229	4	4/1	Qui Đức	Huyện Bình Chánh
611	Lê Trọng	Đăng	17-Aug-05	00003219	5	5/1	Qui Đức	Huyện Bình Chánh
612	Đỗ Phú	Khang	13-Sep-05	00003224	5	5/1	Qui Đức	Huyện Bình Chánh
613	Trương Gia	Lâm	4-Dec-05	00003221	5	5/1	Qui Đức	Huyện Bình Chánh
614	Trần Lê Duy	Minh	6-Jun-05	00003222	5	5/1	Qui Đức	Huyện Bình Chánh

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
615	Trịnh Minh Hoàn	Mỹ	23-Apr-05	00003223	5	5/1	Qui Đức	Huyện Bình Chánh
616	Đặng Nguyễn Như	Quỳnh	20-Jan-05	00003216	5	5/1	Qui Đức	Huyện Bình Chánh
617	Diệc Mỹ	Thanh	27-Dec-05	00003218	5	5/1	Qui Đức	Huyện Bình Chánh
618	Đoàn Ngọc Thanh	Tuyền	10-Oct-05	00003220	5	5/1	Qui Đức	Huyện Bình Chánh
619	Huỳnh Lâm Như	Ý	30-Nov-05	00003217	5	5/1	Qui Đức	Huyện Bình Chánh
620	Lê Trọng	Nghĩa	14-May-06	00004123	4	4/1	Dương Văn Lịch	Nhà Bè
621	Nguyễn Thanh	Thảo	14-Aug-06	00004122	4	4/1	Dương Văn Lịch	Nhà Bè
622	Lê Trường	Giang	7-Aug-05	00004117	5	5/1	Dương Văn Lịch	Nhà Bè
623	Trần Thượng	Tường	14-Oct-05	00004118	5	5/1	Dương Văn Lịch	Nhà Bè
624	Mai Quang	Duy	24-Apr-05	00004119	5	5/2	Dương Văn Lịch	Nhà Bè
625	Lê Thị Phương	Thảo	6-Dec-05	00004120	5	5/2	Dương Văn Lịch	Nhà Bè
626	Đỗ Huỳnh Thiên	Tài	25-Feb-05	00004121	5	5/3	Dương Văn Lịch	Nhà Bè
627	Quách Thành	Danh	30-Oct-06	00001931	4	4A	Lê Lợi	Nhà Bè
628	Nguyễn Thành	Đạt	4-Feb-06	00001924	4	4A	Lê Lợi	Nhà Bè
629	Nguyễn Ngọc Anh	Dũng	5-Jul-06	00001930	4	4A	Lê Lợi	Nhà Bè
630	Đào Châu	Giang	30-Apr-06	00001932	4	4A	Lê Lợi	Nhà Bè
631	Nguyễn Hoàng Lê	Kha	22-Feb-06	00001929	4	4A	Lê Lợi	Nhà Bè
632	Lý Kim	Ngọc	1-Jul-06	00001926	4	4A	Lê Lợi	Nhà Bè
633	Lê Minh	Thành	15-May-06	00001927	4	4A	Lê Lợi	Nhà Bè
634	Trịnh Hồng	Yến	18-Nov-06	00001928	4	4A	Lê Lợi	Nhà Bè
635	Nguyễn Đặng Đăng	Khoa	8-Mar-05	00001915	5	5A	Lê Lợi	Nhà Bè
636	Trần Thanh	Ngân	2-Jul-05	00001922	5	5A	Lê Lợi	Nhà Bè
637	Lê Minh	Nhật	21-Aug-05	00001916	5	5A	Lê Lợi	Nhà Bè

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
638	Lê Trọng Hoàng	Phát	29-Apr-05	00001917	5	5A	Lê Lợi	Nhà Bè
639	Nguyễn Nhật	Quy	15-Dec-05	00001918	5	5A	Lê Lợi	Nhà Bè
640	Nguyễn Trí	Tài	1-May-05	00001919	5	5A	Lê Lợi	Nhà Bè
641	Lê Quốc	Thuận	23-Mar-05	00001923	5	5A	Lê Lợi	Nhà Bè
642	Huỳnh Anh	Tuấn	17-Apr-05	00001921	5	5A	Lê Lợi	Nhà Bè
643	Võ Gia	Khiêm	28-Jun-06	00001958	4	4/1	Lê Quang Định	Nhà Bè
644	Phạm Đăng	Khoa	15-Feb-06	00001956	4	4/1	Lê Quang Định	Nhà Bè
645	Lê Nguyễn Thúy	Nga	10-Jan-06	00001963	4	4/1	Lê Quang Định	Nhà Bè
646	Trần Thái Phi	Quyên	19-Jan-06	00001959	4	4/1	Lê Quang Định	Nhà Bè
647	Nguyễn Trương Ngọc	Thảo	28-Nov-06	00001960	4	4/1	Lê Quang Định	Nhà Bè
648	Đoàn Thị Kim	Thoa	17-Jun-06	00001965	4	4/1	Lê Quang Định	Nhà Bè
649	Vũ Thị Tường	Vi	14-Dec-06	00001964	4	4/1	Lê Quang Định	Nhà Bè
650	Đặng Thanh	Vũ	5-Mar-06	00001961	4	4/1	Lê Quang Định	Nhà Bè
651	Nguyễn Đức Gia	Bảo	5-Aug-05	00001966	5	5/1	Lê Quang Định	Nhà Bè
652	Đặng Quỳnh	Chi	25-Jun-05	00001967	5	5/1	Lê Quang Định	Nhà Bè
653	Lê Huy	Toàn	25-Jun-05	00001973	5	5/1	Lê Quang Định	Nhà Bè
654	Trần Ngọc Quỳnh	Trâm	29-Oct-05	00001971	5	5/1	Lê Quang Định	Nhà Bè
655	Nguyễn Thanh Thúy	An	8-May-06	00001950	4	4A	Lê Văn Lương	Nhà Bè
656	Lê Thị Mỹ	Hoa	10-Aug-06	00001947	4	4A	Lê Văn Lương	Nhà Bè
657	Nguyễn Hữu	Lộc	2-Feb-06	00001948	4	4A	Lê Văn Lương	Nhà Bè
658	Nguyễn Huỳnh Mỹ	Quyên	16-Mar-06	00001946	4	4A	Lê Văn Lương	Nhà Bè
659	Nguyễn Đỗ Phước	Trường	6-Mar-06	00001949	4	4B	Lê Văn Lương	Nhà Bè
660	Trần Huỳnh Như	Hảo	14-Mar-06	00001951	4	4C	Lê Văn Lương	Nhà Bè

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
661	Nguyễn Dương Thanh	Thanh	13-Jun-06	00001953	4	4C	Lê Văn Lương	Nhà Bè
662	Lê Nguyễn Hoàng	Khải	30-Mar-05	00001934	5	5A	Lê Văn Lương	Nhà Bè
663	Hồ Nguyễn Tấn	Phát	27-Jan-05	00001935	5	5A	Lê Văn Lương	Nhà Bè
664	Trần Ngọc Bảo	Trâm	6-Jul-05	00001936	5	5A	Lê Văn Lương	Nhà Bè
665	Từ Ngọc Hoài	Bảo	18-Oct-05	00001945	5	5B	Lê Văn Lương	Nhà Bè
666	Lê Đăng	Khoa	4-Aug-05	00001939	5	5C	Lê Văn Lương	Nhà Bè
667	Nguyễn Tấn	Tài	20-Nov-05	00001941	5	5C	Lê Văn Lương	Nhà Bè
668	Trần Huỳnh Chính	Khang	13-Jan-05	00001869	5	5A	Nguyễn Bình	Nhà Bè
669	Trần Ngọc Trúc	Ly	2-Jan-05	00001870	5	5A	Nguyễn Bình	Nhà Bè
670	Lê Ngọc Minh	Thuận	18-Sep-05	00001876	5	5A	Nguyễn Bình	Nhà Bè
671	Lê Thành	Triết	19-May-05	00001874	5	5A	Nguyễn Bình	Nhà Bè
672	Ngô Gia	Vy	2-Nov-05	00001875	5	5A	Nguyễn Bình	Nhà Bè
673	Lê Hoàng	Thanh	4-May-05	00001877	5	5C	Nguyễn Bình	Nhà Bè
674	Trần Thị Tuyết	Nhi	18-Oct-06	00001901	4	4a3	Nguyễn Văn Tạo	Nhà Bè
675	Vũ Hòa	Phát	12-Jul-06	00001902	4	4a4	Nguyễn Văn Tạo	Nhà Bè
676	Lê Phạm Hoàng	Yến	16-Jan-06	00001903	4	4a4	Nguyễn Văn Tạo	Nhà Bè
677	Nguyễn Trần Hoài	An	22-Jul-05	00001904	5	5a1	Nguyễn Văn Tạo	Nhà Bè
678	Nguyễn Ngọc Minh	Châu	6-Jul-05	00001905	5	5a1	Nguyễn Văn Tạo	Nhà Bè
679	Lên Phạm Lan	Hương	11-Jan-05	00001906	5	5a1	Nguyễn Văn Tạo	Nhà Bè
680	Phạm Minh	Hùng	1-Aug-05	00001907	5	5a2	Nguyễn Văn Tạo	Nhà Bè
681	Nguyễn Xuân	Hương	6-Sep-05	00001909	5	5a3	Nguyễn Văn Tạo	Nhà Bè
682	Nguyễn Ngọc	Thuận	12-Aug-05	00001910	5	5a3	Nguyễn Văn Tạo	Nhà Bè
683	Nguyễn Phú	Cường	1-Mar-06	00001978	4	4/1	Trần Thị Ngọc Hân	Nhà Bè

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
684	Lưu Thế	Dũng	16-Jan-06	00001984	4	4/1	Trần Thị Ngọc Hân	Nhà Bè
685	Huỳnh Khánh	Hưng	12-Apr-06	00001976	4	4/1	Trần Thị Ngọc Hân	Nhà Bè
686	Ngô Nguyễn Gia	Khải	28-Apr-06	00001980	4	4/1	Trần Thị Ngọc Hân	Nhà Bè
687	Đoàn	Lâm	13-Jan-06	00001977	4	4/1	Trần Thị Ngọc Hân	Nhà Bè
688	Trần Huỳnh Bảo	Ngọc	5-Jan-06	00001981	4	4/1	Trần Thị Ngọc Hân	Nhà Bè
689	Hoàng Minh	Tiến	5-Jul-06	00001974	4	4/1	Trần Thị Ngọc Hân	Nhà Bè
690	Trần Võ Đức	Hiếu	29-Apr-05	00001987	5	5/1	Trần Thị Ngọc Hân	Nhà Bè
691	Nguyễn Phương	Quyên	26-Jan-05	00001988	5	5/1	Trần Thị Ngọc Hân	Nhà Bè
692	Lê Trần Trúc	Uyên	4-Jun-05	00001986	5	5/1	Trần Thị Ngọc Hân	Nhà Bè
693	Lê Nguyễn Thanh	Tùng	14-Feb-05	00001989	5	5/2	Trần Thị Ngọc Hân	Nhà Bè
694	Phạm Vĩ	Anh	26-Jan-05	00001991	5	5/3	Trần Thị Ngọc Hân	Nhà Bè
695	Nguyễn Quỳnh	Như	1-Jun-05	00001992	5	5/3	Trần Thị Ngọc Hân	Nhà Bè
696	Phan Thành	Đạt	9-Jun-05	00001993	5	5/4	Trần Thị Ngọc Hân	Nhà Bè
697	Đoàn Ngọc Kim	Ngân	21-Aug-05	00001995	5	5/5	Trần Thị Ngọc Hân	Nhà Bè
698	Trương Khả	Trân	4-Jan-05	00001997	5	5/6	Trần Thị Ngọc Hân	Nhà Bè
699	Trần Huy	Hoàng	5-Oct-06	00001880	4	4/1	Trang Tấn Khương	Nhà Bè
700	Trần Nguyễn Vinh	Thy	23-Mar-06	00001887	4	4/1	Trang Tấn Khương	Nhà Bè
701	Lương Quang	Dinh	15-Jan-05	00001889	5	5/1	Trang Tấn Khương	Nhà Bè
702	Trương Trần Hoàng	Huy	29-Mar-05	00001890	5	5/1	Trang Tấn Khương	Nhà Bè
703	Trần Khánh	Huyền	3-Aug-05	00001897	5	5/1	Trang Tấn Khương	Nhà Bè
704	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	12-Jul-05	00001898	5	5/1	Trang Tấn Khương	Nhà Bè
705	Phan Ngọc Phương	Trinh	21-Feb-05	00001893	5	5/1	Trang Tấn Khương	Nhà Bè
706	Ngô Thanh	Trúc	12-Feb-05	00001894	5	5/1	Trang Tấn Khương	Nhà Bè

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
707	Nguyễn Bình Phương Vy	21-Feb-05	00001895	5	5/1	Trang Tấn Khương	Nhà Bè
708	Trịnh Thanh Xuân	19-Jan-05	00001896	5	5/1	Trang Tấn Khương	Nhà Bè
709	Trần Mai Gia Huy	18-Feb-05	00002736	5	5/1	CAO BÁ QUÁT	Phú Nhuận
710	Nguyễn Văn Tài	7-Oct-05	00002745	5	5/2	CAO BÁ QUÁT	Phú Nhuận
711	Vương Lê An Thịnh	16-Feb-05	00002746	5	5/2	CAO BÁ QUÁT	Phú Nhuận
712	Nguyễn Tấn Quốc Hưng	31-Oct-05	00002740	5	5/3	CAO BÁ QUÁT	Phú Nhuận
713	Trần Tuấn Kiệt	21-Jul-05	00002739	5	5/4	CAO BÁ QUÁT	Phú Nhuận
714	Nguyễn Minh Triết	27-Jan-05	00002738	5	5/4	CAO BÁ QUÁT	Phú Nhuận
715	Đoàn Minh Hiếu	1-Sep-05	00002743	5	5/5	CAO BÁ QUÁT	Phú Nhuận
716	Bùi Trương Thái Sơn	13-May-05	00002742	5	5/5	CAO BÁ QUÁT	Phú Nhuận
717	Dương Ngọc Hải Phương	27-Jan-06	00002773	4	4/1	Cổ Loa	Phú Nhuận
718	Phạm Việt Long	7-Oct-05	00002762	5	5/1	Cổ Loa	Phú Nhuận
719	Lê Ngọc Tường Vy	2-Oct-05	00002759	5	5/1	Cổ Loa	Phú Nhuận
720	Trần Huỳnh Xuân Vy	7-Jan-05	00002758	5	5/1	Cổ Loa	Phú Nhuận
721	Phạm Lê Đan Thanh	7-May-06	00002774	4	4/2	Cổ Loa	Phú Nhuận
722	Đỗ Tiến Dũng	12-Jul-05	00002765	5	5/2	Cổ Loa	Phú Nhuận
723	Nguyễn Đình Tuấn Kiệt	13-Feb-05	00002764	5	5/2	Cổ Loa	Phú Nhuận
724	Nguyễn Ngọc Anh Thư	3-Jan-05	00002763	5	5/2	Cổ Loa	Phú Nhuận
725	Phan Hoàng Gia Bảo	11-Nov-04	00002776	4	4/3	Cổ Loa	Phú Nhuận
726	Nguyễn Huỳnh Minh Đạt	22-Jan-05	00002766	5	5/3	Cổ Loa	Phú Nhuận
727	Phan Thiên Ngọc Kim	30-Apr-05	00002768	5	5/3	Cổ Loa	Phú Nhuận
728	Nguyễn Anh Khoa	6-Apr-06	00002777	4	4/4	Cổ Loa	Phú Nhuận
729	Lê Phước Minh Thuận	7-Jul-05	00002770	5	5/5	Cổ Loa	Phú Nhuận

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
730	Hoàng Quốc Tuấn	17-Mar-05	00002771	5	5/5	Cổ Loa	Phú Nhuận
731	Chung Khả Hân	27-Nov-05	00002749	5	5/4	Đặng Văn Ngữ	Phú Nhuận
732	Lê Uyên Khanh	14-Jan-06	00002747	4	4/6	Đặng Văn Ngữ	Phú Nhuận
733	Nguyễn Đăng Hoài Nhiên	10-Mar-05	00002757	5	5/2	Hồ Văn Huê	Phú Nhuận
734	Phan Thanh Bình	8-Jan-05	00002752	5	5/1	Nguyễn Đình Chính	Phú Nhuận
735	Trần Quang Thịnh	23-Mar-05	00002753	5	5/1	Nguyễn Đình Chính	Phú Nhuận
736	Nguyễn Thiên Kim	9-Jun-05	00002754	5	5/4	Nguyễn Đình Chính	Phú Nhuận
737	Đỗ Huỳnh Lan Thi	6-Oct-05	00002756	5	5/4	Nguyễn Đình Chính	Phú Nhuận
738	Lê Ngọc Khánh Thy	20-Jan-05	00002755	5	5/5	Nguyễn Đình Chính	Phú Nhuận
739	Nguyễn Vân Anh	4-Sep-06	00000119	4	4/1	Đuốc Sống	Quận 1
740	Nguyễn Công Hiếu	7-Aug-05	00000126	5	5/1	Đuốc Sống	Quận 1
741	Lê Quốc Trung	17-Apr-05	00000127	5	5/1	Đuốc Sống	Quận 1
742	Nguyễn Lâm Minh Huy	1-Jan-06	00000121	4	4/2	Đuốc Sống	Quận 1
743	Đậu Hồng Minh	26-Nov-06	00000122	4	4/2	Đuốc Sống	Quận 1
744	Trần Vĩnh Nghi	3-May-06	00000123	4	4/2	Đuốc Sống	Quận 1
745	Lê Hoàng Ngân	10-Jan-05	00000128	5	5/2	Đuốc Sống	Quận 1
746	Lê Huỳnh Bích Trâm	24-Apr-05	00000129	5	5/2	Đuốc Sống	Quận 1
747	Nguyễn Thành Vinh	7-Jul-05	00000131	5	5/2	Đuốc Sống	Quận 1
748	Lê Quốc Phong	16-Jan-05	00000132	5	5/3	Đuốc Sống	Quận 1
749	Nguyễn Trần Vĩnh Tâm	20-Feb-05	00000133	5	5/3	Đuốc Sống	Quận 1
750	Nguyễn Song Thịnh	11-May-05	00000134	5	5/3	Đuốc Sống	Quận 1
751	Nguyễn Ngọc Khánh Ly	26-Feb-05	00000136	5	5/4	Đuốc Sống	Quận 1
752	Nguyễn Minh Tâm	17-Sep-05	00000137	5	5/5	Đuốc Sống	Quận 1

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
753	Ngô Bảo	Long	6-Sep-05	00000138	5	5/6	Đuốc Sống	Quận 1
754	Đặng Trần Anh	Minh	6-Sep-05	00000147	5	5/1	Hòa Bình	Quận 1
755	Trần Nguyễn Bảo	Trâm	18-Sep-05	00000150	5	5/1	Hòa Bình	Quận 1
756	Vũ Hoa	Việt	25-Oct-05	00000149	5	5/1	Hòa Bình	Quận 1
757	Lã Văn	Hòa	31-Aug-08	00000151	5	5/2	Hòa Bình	Quận 1
758	Mai Phạm Khánh	Quỳnh	19-Nov-05	00000152	5	5/2	Hòa Bình	Quận 1
759	Trần Phương	Anh	18-Aug-06	00000142	4	4/3	Hòa Bình	Quận 1
760	Nguyễn Ngọc Xuân	Nghi	17-Mar-06	00000144	4	4/3	Hòa Bình	Quận 1
761	Lê Đông	Nguyên	16-Feb-06	00000141	4	4/3	Hòa Bình	Quận 1
762	Nguyễn Thị Vân	Khanh	5-Mar-05	00000153	5	5/3	Hòa Bình	Quận 1
763	Huỳnh Hoàng	Long	15-Aug-05	00000155	5	5/3	Hòa Bình	Quận 1
764	Nguyễn Trần Hoàng	Mai	14-Apr-05	00000154	5	5/3	Hòa Bình	Quận 1
765	Phạm Hồng	Ngọc	28-Jan-05	00000156	5	5/3	Hòa Bình	Quận 1
766	Tôn Nữ Quý	Tâm	14-Jun-05	00000157	5	5/3	Hòa Bình	Quận 1
767	Nguyễn Thành	Vĩnh	7-Aug-05	00000158	5	5/3	Hòa Bình	Quận 1
768	Trương Minh	Khôi	1-Jan-05	00000159	5	5/4	Hòa Bình	Quận 1
769	Trần Vũ Bảo	Ngọc	27-Apr-05	00000161	5	5/5	Hòa Bình	Quận 1
770	Phạm Minh	Ngọc	28-Jan-05	00000160	5	5/5	Hòa Bình	Quận 1
771	Trần Nguyễn Thúy	Vy	17-May-06	00000166	4	4/1	Kết Đoàn	Quận 1
772	Nguyễn Thùy Vân	Anh	6-Jan-05	00000188	5	5/1	Kết Đoàn	Quận 1
773	Lê Minh	Duy	15-Apr-05	00000190	5	5/1	Kết Đoàn	Quận 1
774	Huỳnh Ngọc Quỳnh	Giao	1-Jan-05	00000191	5	5/1	Kết Đoàn	Quận 1
775	Trần Diệp Quang	Khải	2-Jun-05	00000192	5	5/1	Kết Đoàn	Quận 1

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
776	Nguyễn Trung	Kiên	4-Aug-05	00000193	5	5/1	Kết Đoàn	Quận 1
777	Nguyễn Anh	Quân	29-Sep-05	00000194	5	5/1	Kết Đoàn	Quận 1
778	Đồng Thị Quỳnh	Anh	3-Aug-06	00000167	4	4/2	Kết Đoàn	Quận 1
779	Tăng Hà Duy	Anh	9-Feb-06	00000168	4	4/2	Kết Đoàn	Quận 1
780	Nguyễn Ngọc Tâm	Hòa	4-Jan-06	00000169	4	4/2	Kết Đoàn	Quận 1
781	Nguyễn Đặng Minh	Anh	26-Dec-05	00000196	5	5/2	Kết Đoàn	Quận 1
782	Nguyễn Ngọc Phương	Linh	17-Nov-05	00000195	5	5/2	Kết Đoàn	Quận 1
783	Nguyễn Hồng Kim	Yến	14-Apr-05	00000197	5	5/2	Kết Đoàn	Quận 1
784	Nguyễn Đông Thanh	Duyên	11-Mar-06	00000172	4	4/3	Kết Đoàn	Quận 1
785	Nguyễn Lê Phương	Thảo	3-Apr-06	00000175	4	4/4	Kết Đoàn	Quận 1
786	Nguyễn Trương Minh	Khôi	18-Apr-05	00000201	5	5/4	Kết Đoàn	Quận 1
787	Nguyễn Hoàng	Minh	17-Dec-05	00000202	5	5/4	Kết Đoàn	Quận 1
788	Nguyễn Phúc Gia	Huy	25-Oct-05	00000204	5	5/5	Kết Đoàn	Quận 1
789	Nguyễn Minh	Kiều	2-Aug-05	00000205	5	5/5	Kết Đoàn	Quận 1
790	Nguyễn Phước Đông	Nghi	2-Dec-05	00000206	5	5/5	Kết Đoàn	Quận 1
791	Trần Hoàng	Hiếu	31-Oct-06	00000177	4	4/6	Kết Đoàn	Quận 1
792	Nguyễn Tấn	Phát	6-May-06	00000180	4	4/6	Kết Đoàn	Quận 1
793	Nguyễn Trần Trí	Vỹ	5-Jan-06	00000183	4	4/6	Kết Đoàn	Quận 1
794	Bạch Cảnh	Kỳ	1-Jan-05	00000207	5	5/6	Kết Đoàn	Quận 1
795	Nguyễn Đăng	Minh	6-Feb-05	00000199	5	5/6	Kết Đoàn	Quận 1
796	Phạm Nhật	Nam	13-Jan-05	00000208	5	5/6	Kết Đoàn	Quận 1
797	Trát Triều	Khang	2-May-06	00000185	4	4/7	Kết Đoàn	Quận 1
798	Ngô Lê Bảo	Ngọc	3-Aug-06	00000184	4	4/7	Kết Đoàn	Quận 1

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
799	Nguyễn Phương	Anh	6-Feb-05	00000210	5	5/7	Kết Đoàn	Quận 1
800	Nguyễn Hoàng Anh	Thư	14-Jul-05	00000211	5	5/7	Kết Đoàn	Quận 1
801	Kiều Thị Gia	Linh	14-Jan-06	00000186	4	4/8	Kết Đoàn	Quận 1
802	Nguyễn Phúc	Nguyên	4-Nov-06	00000187	4	4/8	Kết Đoàn	Quận 1
803	Nguyễn Tấn	Đạt	10-Oct-05	00000212	5	5/8	Kết Đoàn	Quận 1
804	Huỳnh Ngọc Khánh	Linh	1-Jul-06	00000250	4	4/1	Khai Minh	Quận 1
805	Vũ Văn	Phong	5-Jul-06	00000251	4	4/1	Khai Minh	Quận 1
806	Trần Cao Cát	Tường	31-Mar-06	00000252	4	4/1	Khai Minh	Quận 1
807	Hoàng Kim	Cương	20-Oct-05	00000214	5	5/1	Khai Minh	Quận 1
808	Phạm Đức	Duy	20-Jan-05	00000215	5	5/1	Khai Minh	Quận 1
809	Huỳnh Huy	Hoàng	5-Feb-05	00000216	5	5/1	Khai Minh	Quận 1
810	Nguyễn Khánh	Huy	25-Jul-05	00000217	5	5/1	Khai Minh	Quận 1
811	Trần Tuấn	Khôi	30-Sep-05	00000218	5	5/1	Khai Minh	Quận 1
812	Lâm Bảo	Nghi	9-Oct-05	00000219	5	5/1	Khai Minh	Quận 1
813	Hồ Tấn	Phát	10-Feb-05	00000220	5	5/1	Khai Minh	Quận 1
814	Bùi Quang Anh	Tuấn	31-Aug-05	00000221	5	5/1	Khai Minh	Quận 1
815	Lâm Tín	Huy	21-Feb-06	00000254	4	4/2	Khai Minh	Quận 1
816	Cổ Tài	Kiệt	5-May-06	00000253	4	4/2	Khai Minh	Quận 1
817	Tăng Tường	Tín	26-Jun-06	00000256	4	4/2	Khai Minh	Quận 1
818	Lý Chí	Bảo	30-Sep-05	00000223	5	5/2	Khai Minh	Quận 1
819	Dương Hạo	Cơ	17-Nov-05	00000224	5	5/2	Khai Minh	Quận 1
820	Trương Quốc	Cường	1-Mar-05	00000225	5	5/2	Khai Minh	Quận 1
821	Lương Gia	Hào	2-Jun-05	00000227	5	5/2	Khai Minh	Quận 1

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
822	Lam Q.Daniel	12-Apr-05	00000228	5	5/2	Khai Minh	Quận 1
823	Dương Thái Hy	26-Jan-06	00000261	4	4/3	Khai Minh	Quận 1
824	Trần Hà Anh Khôi	24-Apr-06	00000263	4	4/3	Khai Minh	Quận 1
825	Cao Xuân Quý	28-Jan-06	00000257	4	4/3	Khai Minh	Quận 1
826	Đặng Phạm Thanh Thảo	12-Jan-06	00000258	4	4/3	Khai Minh	Quận 1
827	Nguyễn Đại Thiên Ân	3-Jun-05	00000229	5	5/3	Khai Minh	Quận 1
828	Phạm Hoàng Minh Châu	22-Jun-05	00000230	5	5/3	Khai Minh	Quận 1
829	Lê Nguyễn Quốc Đạt	14-Oct-05	00000231	5	5/3	Khai Minh	Quận 1
830	Vương Khải Phong	29-Jul-05	00000232	5	5/3	Khai Minh	Quận 1
831	Trần Thái Sơn	10-Jul-05	00000233	5	5/3	Khai Minh	Quận 1
832	Phạm Thị Thùy Trang	19-Jun-05	00000234	5	5/3	Khai Minh	Quận 1
833	Phạm Thanh Bình	4-Feb-06	00000264	4	4/4	Khai Minh	Quận 1
834	Lê Tấn Lộc	31-Jul-06	00000267	4	4/4	Khai Minh	Quận 1
835	Nguyễn Hoàng Nam Long	17-Jan-06	00000266	4	4/4	Khai Minh	Quận 1
836	Vũ Ngọc Bảo Châu	23-Feb-05	00000235	5	5/4	Khai Minh	Quận 1
837	Phạm Minh Khôi	27-Feb-05	00000236	5	5/4	Khai Minh	Quận 1
838	Lâm Cao Kiệt	21-Mar-06	00000268	4	4/5	Khai Minh	Quận 1
839	Trần Đức Minh	6-Apr-06	00000269	4	4/5	Khai Minh	Quận 1
840	Ngô Nguyễn Nam Phương	17-Jan-06	00000270	4	4/5	Khai Minh	Quận 1
841	Võ Tấn Thiện	14-Sep-06	00000271	4	4/5	Khai Minh	Quận 1
842	Lê Quang Huy	17-Mar-05	00000237	5	5/5	Khai Minh	Quận 1
843	Lâm Kim Ngân	5-Oct-05	00000238	5	5/5	Khai Minh	Quận 1
844	Nguyễn Lê Như Quỳnh	26-Sep-05	00000240	5	5/5	Khai Minh	Quận 1

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
845	Nguyễn Hoàng Ngọc	Quỳnh	17-Apr-05	00000239	5	5/5	Khai Minh	Quận 1
846	Phan Nguyễn Thanh	Thảo	14-Jun-05	00000241	5	5/5	Khai Minh	Quận 1
847	Tan Quế	Thy	26-Jan-05	00000242	5	5/5	Khai Minh	Quận 1
848	Phạm Lê Quốc	Việt	7-Dec-05	00000243	5	5/5	Khai Minh	Quận 1
849	Thích Mỹ	Hân	25-Jul-06	00000273	4	4/6	Khai Minh	Quận 1
850	Cao Minh	Quân	6-Jun-06	00000274	4	4/6	Khai Minh	Quận 1
851	Võ Minh	Quốc	29-Dec-06	00000275	4	4/6	Khai Minh	Quận 1
852	Thái Ngọc Anh	Tuấn	9-Apr-06	00000276	4	4/6	Khai Minh	Quận 1
853	Hồ Chí	Hào	10-Sep-05	00000244	5	5/6	Khai Minh	Quận 1
854	Trần Anh	Khoa	7-Jul-05	00000245	5	5/6	Khai Minh	Quận 1
855	Phan Huy	Long	6-May-05	00000246	5	5/6	Khai Minh	Quận 1
856	Nguyễn Cao	Minh	20-Sep-05	00000277	5	5/6	Khai Minh	Quận 1
857	Phan Lưu Thiện	Phúc	15-Mar-05	00000247	5	5/6	Khai Minh	Quận 1
858	Nguyễn Tuấn	Khang	11-Mar-05	00000298	5	5/1	Lê Ngọc Hân	Quận 1
859	Nguyễn Huỳnh Vân	Nghi	26-Sep-05	00000281	5	5/1	Lê Ngọc Hân	Quận 1
860	Huỳnh Thành	Nhân	2-Mar-05	00000280	5	5/1	Lê Ngọc Hân	Quận 1
861	Phạm Hạ Hữu	Quân	29-Mar-05	00000279	5	5/1	Lê Ngọc Hân	Quận 1
862	Nguyễn Bảo	Nghi	22-Aug-05	00000282	5	5/2	Lê Ngọc Hân	Quận 1
863	Hồ Nguyên Nguyên	Hy	26-Jan-05	00000283	5	5/3	Lê Ngọc Hân	Quận 1
864	Đỗ Trí	Toàn	23-Sep-05	00000285	5	5/4	Lê Ngọc Hân	Quận 1
865	Lâm Hà	Uyên	12-Dec-05	00000286	5	5/5	Lê Ngọc Hân	Quận 1
866	Nguyễn Lê Hồng	Minh	28-Jul-05	00000294	5	5/7	Lê Ngọc Hân	Quận 1
867	Phạm Ngọc Hà	Phương	17-Nov-05	00000297	5	5/7	Lê Ngọc Hân	Quận 1

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
868	Hoàng Nguyễn Hải	Đăng	17-Nov-05	00000302	5	5/1	Lương Thế Vinh	Quận 1
869	Phạm Từ Khánh	Hưng	1-Jun-05	00000306	5	5/1	Lương Thế Vinh	Quận 1
870	Chung Nguyễn Huỳnh	Khang	19-Jun-05	00000303	5	5/1	Lương Thế Vinh	Quận 1
871	Phạm Đức	Khôi	10-Mar-05	00000301	5	5/1	Lương Thế Vinh	Quận 1
872	Trần Yến	Ngân	16-Apr-05	00000304	5	5/1	Lương Thế Vinh	Quận 1
873	Nguyễn Thái Minh	Thư	8-Dec-05	00000305	5	5/1	Lương Thế Vinh	Quận 1
874	Lê Phan Gia	Hân	29-May-05	00000307	5	5/2	Lương Thế Vinh	Quận 1
875	Lê Thuận	Khang	10-Jan-05	00000308	5	5/2	Lương Thế Vinh	Quận 1
876	Phạm Hoàng	Lâm	25-Jan-05	00000309	5	5/2	Lương Thế Vinh	Quận 1
877	Phạm Nguyễn Nhật	Minh	29-Apr-05	00000310	5	5/2	Lương Thế Vinh	Quận 1
878	Nguyễn Ngọc Hưng	Phát	13-Jun-05	00000311	5	5/2	Lương Thế Vinh	Quận 1
879	Hứa Thiện	Phát	25-Jun-05	00000312	5	5/2	Lương Thế Vinh	Quận 1
880	Lê Quang Thanh	Quốc	25-Jul-05	00000313	5	5/2	Lương Thế Vinh	Quận 1
881	Nguyễn Duy	Hòa	9-Apr-05	00000320	5	5/4	Lương Thế Vinh	Quận 1
882	Phạm Quốc	Hưng	24-Oct-05	00000315	5	5/4	Lương Thế Vinh	Quận 1
883	Võ Việt	Huy	27-Sep-05	00000314	5	5/4	Lương Thế Vinh	Quận 1
884	Trần Nguyên	Khang	22-Mar-05	00000316	5	5/4	Lương Thế Vinh	Quận 1
885	Nguyễn Minh Kiến	Quốc	1-Jun-05	00000317	5	5/4	Lương Thế Vinh	Quận 1
886	Hoàng Văn	Tài	16-Feb-05	00000318	5	5/4	Lương Thế Vinh	Quận 1
887	Trần Đặng Minh	Triết	22-Sep-05	00000319	5	5/4	Lương Thế Vinh	Quận 1
888	Trần Đức	Phát	1-May-05	00000300	4	4/6	Lương Thế Vinh	Quận 1
889	Trần Ngọc Cát	Tường	22-Jan-05	00000299	4	4/6	Lương Thế Vinh	Quận 1
890	Phan Văn Bảo	Ân	13-Dec-05	00000338	5	5/1	Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
891	Trần Hoài Lan Chi	18-Aug-05	00000339	5	5/1	Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1
892	Phùng Lê Chí Hiệp	9-Dec-05	00000340	5	5/1	Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1
893	Nguyễn Đức Minh	20-Jun-05	00000342	5	5/1	Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1
894	Đỗ Dương Quang Minh	29-Nov-05	00000347	5	5/1	Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1
895	Nguyễn Tường Lan Nhiên	24-Apr-05	00000343	5	5/1	Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1
896	Đỗ Ngọc Nam Phương	21-Jan-05	00000344	5	5/1	Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1
897	Hồ Đắc Như Quỳnh	31-Jul-05	00000345	5	5/1	Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1
898	Trần Phúc Uyên Thi	12-Dec-05	00000346	5	5/1	Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1
899	Nguyễn Anh Thơ	3-Oct-05	00000348	5	5/1	Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1
900	Nguyễn Thành Quang	31-Mar-06	00000323	4	4/2	Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1
901	Nguyễn Phước Sang	6-Feb-06	00000324	4	4/2	Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1
902	Lê Hoàng Châu Anh	17-Jan-05	00000533	5	5/2	Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1
903	Lê Nguyễn Bảo Huy	23-Feb-05	00000351	5	5/2	Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1
904	Nguyễn Thành Minh Khôi	18-Feb-05	00000352	5	5/2	Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1
905	Nguyễn Huy Minh	11-Jan-05	00000353	5	5/2	Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1
906	Nguyễn Ngọc Thanh Vân	30-Jun-05	00000354	5	5/2	Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1
907	Lê Tất Hải Anh	17-May-06	00000326	4	4/3	Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1
908	Trịnh Đăng Huy	1-Aug-06	00000327	4	4/3	Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1
909	Trương Anh Khoa	28-May-06	00000328	4	4/3	Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1
910	Nguyễn Anh Tuấn	28-May-06	00000329	4	4/3	Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1
911	Nguyễn Sơn Bách	28-Mar-05	00000357	5	5/3	Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1
912	Trương Gia Bảo	22-Jun-05	00000355	5	5/3	Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1
913	Trần Quý Trọng Đức	2-Mar-05	00000359	5	5/3	Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
914	Nguyễn Khắc Hồng	Hải	12-Apr-05	00000361	5	5/3	Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1
915	Trần Vĩnh Nguyên	Khoa	27-Sep-05	00000365	5	5/3	Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1
916	Lưu Minh	Khôi	3-Dec-05	00000366	5	5/3	Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1
917	Phạm Lê Phi	Long	12-Dec-05	00000367	5	5/3	Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1
918	Trương Diễm	Quỳnh	15-Nov-05	00000371	5	5/3	Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1
919	Trần Nguyễn Bảo	Trân	27-Sep-05	00000372	5	5/3	Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1
920	Dương Anh	Kiệt	24-Feb-05	00000373	5	5/4	Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1
921	Dương Ngọc	Khanh	12-Sep-05	00000376	5	5/5	Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1
922	Phan Hồng Thanh	Hương	9-Jan-06	00000332	4	4/6	Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1
923	Nguyễn Minh	Khôi	3-Sep-06	00000333	4	4/6	Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1
924	Phan Nhật	Thanh	20-Dec-06	00000532	4	4/6	Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1
925	Nguyễn Quỳnh	Anh	12-Mar-06	00000334	4	4/7	Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1
926	Nguyễn Việt	Khôi	20-Jan-06	00000336	4	4/7	Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1
927	Lê Đăng Hoàng	Minh	2-Sep-06	00000337	4	4/7	Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1
928	Lê Tiến	Đạt	29-Aug-05	00000378	5	5/7	Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1
929	Đình Phạm Bá	Thi	10-Apr-05	00000379	5	5/7	Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1
930	Phạm Chí	Văn	8-Jun-05	00000380	5	5/7	Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1
931	Phan Việt	Huy	3-Oct-05	00000099	5	5/1	Nguyễn Huệ	Quận 1
932	Phạm Nguyễn Hải	Nam	9-Apr-05	00000101	5	5/1	Nguyễn Huệ	Quận 1
933	Huỳnh Nhật	Phát	7-Oct-05	00000102	5	5/1	Nguyễn Huệ	Quận 1
934	Trần Quốc	Thành	3-Feb-05	00000103	5	5/2	Nguyễn Huệ	Quận 1
935	Ngô Thanh	Hà	3-Jul-05	00000106	5	5/3	Nguyễn Huệ	Quận 1
936	Lê Vũ Minh	Hiếu	4-Feb-05	00000105	5	5/3	Nguyễn Huệ	Quận 1

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
937	Trần Gia	Huân	1-Feb-05	00000104	5	5/3	Nguyễn Huệ	Quận 1
938	Nguyễn Quỳnh	Anh	7-Jun-06	00000113	4	4/4	Nguyễn Huệ	Quận 1
939	Lâm Nguyễn Gia	Nghi	6-Jan-05	00000111	4	4/4	Nguyễn Huệ	Quận 1
940	Phan Hoàng	Thiện	1-Mar-06	00000112	4	4/4	Nguyễn Huệ	Quận 1
941	Hoàng	Việt	18-Mar-06	00000114	4	4/4	Nguyễn Huệ	Quận 1
942	Nguyễn Anh	Huy	28-Jan-05	00000108	5	5/5	Nguyễn Huệ	Quận 1
943	Nguyễn Lê Minh	Trực	29-Oct-05	00000107	5	5/5	Nguyễn Huệ	Quận 1
944	Diệp Quốc	Bảo	5-Dec-06	00000117	4	4/6	Nguyễn Huệ	Quận 1
945	Nguyễn Văn Anh	Khoa	3-Jan-06	00000116	4	4/6	Nguyễn Huệ	Quận 1
946	Vũ Trần Hoàng	Lam	14-Nov-06	00000115	4	4/6	Nguyễn Huệ	Quận 1
947	Nguyễn Bảo Nguyên	Từ	3-Jun-06	00000118	4	4/6	Nguyễn Huệ	Quận 1
948	Nguyễn Thị Kim	Ánh	11-Oct-05	00000110	5	5/6	Nguyễn Huệ	Quận 1
949	Ngô Kim	Vân	5-Nov-05	00000109	5	5/6	Nguyễn Huệ	Quận 1
950	Cao	Bách	17-Feb-05	00000381	5	5/1	Nguyễn Thái Học	Quận 1
951	Nguyễn Ngọc Hồng	Đào	16-May-05	00000383	5	5/1	Nguyễn Thái Học	Quận 1
952	Nguyễn Tuấn	Đức	20-Jan-05	00000382	5	5/1	Nguyễn Thái Học	Quận 1
953	Nguyễn Cảnh	Huy	21-Jan-06	00000395	4	4/2	Nguyễn Thái Học	Quận 1
954	Nguyễn Ngọc	Hân	11-May-05	00000388	5	5/3	Nguyễn Thái Học	Quận 1
955	Lê Nguyễn Thiên	Thư	16-Oct-06	00000396	4	4/4	Nguyễn Thái Học	Quận 1
956	Lê Văn	Khôi	30-Jul-05	00000393	5	5/5	Nguyễn Thái Học	Quận 1
957	Nguyễn Phúc Anh	Khoa	18-Jun-06	00000399	4	4/6	Nguyễn Thái Học	Quận 1
958	Phạm Đăng Kim	Ngọc	7-Aug-06	00000398	4	4/6	Nguyễn Thái Học	Quận 1
959	Đặng Vũ Đức	Anh	27-Jan-06	00000069	4	4/1	Quốc Tế Việt-Úc (VAS)	Quận 1

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
960	Nguyễn Đoàn An Di	5-Dec-06	00000083	4	4/1	Quốc Tế Việt-Úc (VAS)	Quận 1
961	Trần Thanh Duy	22-May-06	00000071	4	4/1	Quốc Tế Việt-Úc (VAS)	Quận 1
962	Bùi Lê Minh Hiếu	20-Jul-06	00000072	4	4/1	Quốc Tế Việt-Úc (VAS)	Quận 1
963	Nguyễn Đình Hiếu	27-Jun-06	00000097	4	4/1	Quốc Tế Việt-Úc (VAS)	Quận 1
964	Nguyễn Đức Anh Huy	31-May-06	00000085	4	4/1	Quốc Tế Việt-Úc (VAS)	Quận 1
965	Đào Nguyên Khang	1-Oct-06	00000088	4	4/1	Quốc Tế Việt-Úc (VAS)	Quận 1
966	Tổng Bá Khoa	30-Nov-06	00000079	4	4/1	Quốc Tế Việt-Úc (VAS)	Quận 1
967	Thái Thành Khoa	20-Jul-06	00000073	4	4/1	Quốc Tế Việt-Úc (VAS)	Quận 1
968	Phạm Nguyễn Tiến Khôi	2-Aug-06	00000074	4	4/1	Quốc Tế Việt-Úc (VAS)	Quận 1
969	Ngô Thế Dương Long	1-Feb-06	00000084	4	4/1	Quốc Tế Việt-Úc (VAS)	Quận 1
970	Mai Thiên Minh	13-Jun-06	00000075	4	4/1	Quốc Tế Việt-Úc (VAS)	Quận 1
971	Huỳnh Lâm Nguyên	24-Aug-06	00000076	4	4/1	Quốc Tế Việt-Úc (VAS)	Quận 1
972	Hàng Gia Nguyễn	14-Jul-06	00000086	4	4/1	Quốc Tế Việt-Úc (VAS)	Quận 1
973	Hồ Tuệ Nhã	17-May-06	00000087	4	4/1	Quốc Tế Việt-Úc (VAS)	Quận 1
974	Võ Hoàng Châu Như	23-Sep-06	00000092	4	4/1	Quốc Tế Việt-Úc (VAS)	Quận 1
975	Nguyễn Bảo Như	15-Jun-06	00000077	4	4/1	Quốc Tế Việt-Úc (VAS)	Quận 1
976	Hà Phúc bình	29-May-06	00000070	4	4/1	Quốc Tế Việt-Úc (VAS)	Quận 1
977	Tôn Thất trí dũng	2-Aug-06	00000082	4	4/1	Quốc Tế Việt-Úc (VAS)	Quận 1
978	Trần Thảo Vi	15-Jan-06	00000093	4	4/1	Quốc Tế Việt-Úc (VAS)	Quận 1
979	Bùi Phương Anh	31-May-05	00000044	5	5/1	Quốc Tế Việt-Úc (VAS)	Quận 1
980	Nguyễn Trần Phương Anh	30-Jul-05	00000056	5	5/1	Quốc Tế Việt-Úc (VAS)	Quận 1
981	Nguyễn Gia Bảo	20-Sep-05	00000036	5	5/1	Quốc Tế Việt-Úc (VAS)	Quận 1
982	Đỗ Nguyễn Nhật Bình	15-Dec-05	00000065	5	5/1	Quốc Tế Việt-Úc (VAS)	Quận 1

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
983	Ngô Hoàng	Đăng	13-May-05	00000058	5	5/1	Quốc Tế Việt-Úc (VAS)	Quận 1
984	Nguyễn Mai Tấn	Dũng	16-Sep-05	00000037	5	5/1	Quốc Tế Việt-Úc (VAS)	Quận 1
985	Trần Hoài Đức	Dương	23-Sep-05	00000048	5	5/1	Quốc Tế Việt-Úc (VAS)	Quận 1
986	Kim Seol	Hee	17-May-04	00000055	5	5/1	Quốc Tế Việt-Úc (VAS)	Quận 1
987	Trần Vũ Tường	Huân	7-Jan-05	00000046	5	5/1	Quốc Tế Việt-Úc (VAS)	Quận 1
988	Bùi Gia	Huy	16-Aug-05	00000045	5	5/1	Quốc Tế Việt-Úc (VAS)	Quận 1
989	Đỗ Gia	Hy	31-Jan-05	00000057	5	5/1	Quốc Tế Việt-Úc (VAS)	Quận 1
990	Phạm Linh	Lam	10-Nov-05	00000038	5	5/1	Quốc Tế Việt-Úc (VAS)	Quận 1
991	Hồ Thảo	Ngọc	11-Jan-05	00000039	5	5/1	Quốc Tế Việt-Úc (VAS)	Quận 1
992	Lê Hà	Nguyên	23-Feb-05	00000040	5	5/1	Quốc Tế Việt-Úc (VAS)	Quận 1
993	Phạm Huỳnh Khánh	Nhi	5-Jun-05	00000068	5	5/1	Quốc Tế Việt-Úc (VAS)	Quận 1
994	Đỗ Thiện	Phú	6-May-05	00000049	5	5/1	Quốc Tế Việt-Úc (VAS)	Quận 1
995	Đào Nguyễn Hồng	Phúc	19-Apr-05	00000041	5	5/1	Quốc Tế Việt-Úc (VAS)	Quận 1
996	Trương Quang	Phước	19-Jul-05	00000051	5	5/1	Quốc Tế Việt-Úc (VAS)	Quận 1
997	Nguyễn Đình Anh	Quân	9-Mar-05	00000066	5	5/1	Quốc Tế Việt-Úc (VAS)	Quận 1
998	Lê Ngọc Bảo	Trân	25-Jun-05	00000042	5	5/1	Quốc Tế Việt-Úc (VAS)	Quận 1
999	Trần Ngọc Cát	Tường	29-Sep-05	00000064	5	5/1	Quốc Tế Việt-Úc (VAS)	Quận 1
1000	Nguyễn Minh Tổ	Vân	16-Jul-05	00000043	5	5/1	Quốc Tế Việt-Úc (VAS)	Quận 1
1001	Nguyễn Tường Khải	Anh	5-Aug-05	00000403	5	5/1	Trần Hưng Đạo	Quận 1
1002	Mai Huỳnh Thanh	Tâm	26-Jun-05	00000404	5	5/1	Trần Hưng Đạo	Quận 1
1003	Trần Nam	Anh	14-Mar-05	00000406	5	5/2	Trần Hưng Đạo	Quận 1
1004	Đỗ Hoài Thiên	Đăng	30-Sep-05	00000407	5	5/2	Trần Hưng Đạo	Quận 1
1005	Văn Khải	Hoàn	29-Aug-05	00000405	5	5/2	Trần Hưng Đạo	Quận 1

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1006	Nguyễn Minh Thiên	Hà	27-Jun-06	00000400	4	4/3	Trần Hưng Đạo	Quận 1
1007	Phạm Phi	Bằng	12-Sep-05	00000409	5	5/3	Trần Hưng Đạo	Quận 1
1008	Nguyễn Vũ Kiều	Khanh	7-Feb-05	00000408	5	5/3	Trần Hưng Đạo	Quận 1
1009	Trần Thạch	Thảo	6-Aug-05	00000410	5	5/4	Trần Hưng Đạo	Quận 1
1010	Nguyễn Ngô Đài	Trang	5-Aug-06	00000401	B	Bốn C1	Trần Hưng Đạo	Quận 1
1011	Trần Trúc	Tiên	23-Oct-06	00000402	B	Bốn C2	Trần Hưng Đạo	Quận 1
1012	Lê Đoàn Quang	Huy	24-Mar-05	00000412	N	Năm C1	Trần Hưng Đạo	Quận 1
1013	Hồ Vũ Minh	Khang	19-May-05	00000413	N	Năm C2	Trần Hưng Đạo	Quận 1
1014	Nguyễn Anh	Khôi	15-Aug-05	00000414	N	Năm C2	Trần Hưng Đạo	Quận 1
1015	Vũ Bảo	Châu	25-Apr-05	00000417	N	Năm C3	Trần Hưng Đạo	Quận 1
1016	Nguyễn Đức	Huy	26-Jan-05	00000419	N	Năm C3	Trần Hưng Đạo	Quận 1
1017	Ngô Trần Minh	Nguyên	23-May-05	00000416	N	Năm C3	Trần Hưng Đạo	Quận 1
1018	Nguyễn Minh	Trí	25-Aug-05	00000415	N	Năm C3	Trần Hưng Đạo	Quận 1
1019	Lê Trang	Uyên	31-Jan-05	00000418	N	Năm C3	Trần Hưng Đạo	Quận 1
1020	Phạm Nguyễn Hoàng	Anh	11-Jan-05	00000426	5	5/1	Trần Khánh Dư	Quận 1
1021	Nguyễn Ái	My	9-Oct-05	00000427	5	5/1	Trần Khánh Dư	Quận 1
1022	Nguyễn	Hiếu	6-Jun-06	00000420	4	4/2	Trần Khánh Dư	Quận 1
1023	Phạm Gia	Khánh	19-Jul-06	00000421	4	4/2	Trần Khánh Dư	Quận 1
1024	Trần Anh	Phát	17-Oct-06	00000423	4	4/2	Trần Khánh Dư	Quận 1
1025	Nguyễn Công Minh	Quân	18-Jul-06	00000424	4	4/2	Trần Khánh Dư	Quận 1
1026	Nguyễn Huỳnh Bảo	Như	12-Jan-05	00000432	5	5/2	Trần Khánh Dư	Quận 1
1027	Nguyễn Phú Phương	Nghi	25-Aug-05	00000435	5	5/3	Trần Khánh Dư	Quận 1
1028	Lê Minh	Thư	19-May-05	00000436	5	5/3	Trần Khánh Dư	Quận 1

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1029	Võ Thị Thanh	Thủy	13-Feb-05	00000437	5	5/3	Trần Khánh Dư	Quận 1
1030	Lý Nhật	Hùng	11-Feb-05	00000438	5	5/4	Trần Khánh Dư	Quận 1
1031	Lạc Cẩm	Quan	16-Mar-05	00002355			Trần Quốc Toàn	Quận 1
1032	Lê Hải	Đăng	9-Feb-06	00004672	4	4/1	Bắc Hải	Quận 10
1033	Nguyễn Thị Thảo	Hiền	11-Mar-06	00004676	4	4/1	Bắc Hải	Quận 10
1034	Lê Trung	Kiên	17-Apr-06	00004675	4	4/1	Bắc Hải	Quận 10
1035	Nguyễn Đồng Thiên	Kỳ	4-Apr-06	00004677	4	4/1	Bắc Hải	Quận 10
1036	Lê Ngọc Trà	My	25-Apr-06	00004673	4	4/1	Bắc Hải	Quận 10
1037	Đặng Nguyên	Phú	21-Dec-06	00004674	4	4/1	Bắc Hải	Quận 10
1038	Nguyễn Minh	Hy	11-Apr-05	00004687	5	5/1	Bắc Hải	Quận 10
1039	Dương Bá	Khang	28-Mar-05	00004686	5	5/1	Bắc Hải	Quận 10
1040	Nguyễn Ngọc Minh	Khuê	4-Feb-05	00004684	5	5/1	Bắc Hải	Quận 10
1041	Nguyễn Lưu Khải	Phương	19-Apr-05	00004683	5	5/1	Bắc Hải	Quận 10
1042	Nguyễn Hoàng	Quân	8-Jan-05	00004681	5	5/1	Bắc Hải	Quận 10
1043	Ngô Nguyễn Quỳnh	Trang	17-Jan-05	00004682	5	5/1	Bắc Hải	Quận 10
1044	Nguyễn Thị Ánh	Xuân	2-Mar-05	00004685	5	5/1	Bắc Hải	Quận 10
1045	Nguyễn Phúc Bảo	Khang	8-Jun-06	00004680	4	4/2	Bắc Hải	Quận 10
1046	Nguyễn Nhật	Linh	14-Jul-05	00004689	5	5/2	Bắc Hải	Quận 10
1047	Trần Đình Gia	Quang	24-Mar-05	00004690	5	5/3	Bắc Hải	Quận 10
1048	Lê Quang Minh	Khoa	14-Dec-05	00004691	5	5/6	Bắc Hải	Quận 10
1049	Phan Nguyễn Bảo	Anh	6-May-06	00001851	4	4/1	Dương Minh Châu	Quận 10
1050	Nguyễn Thái	Vũ	3-Jul-06	00001849	4	4/1	Dương Minh Châu	Quận 10
1051	Nguyễn Thành	Ý	10-Jun-06	00001850	4	4/1	Dương Minh Châu	Quận 10

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1052	Trần Vĩnh Hân	Hân	10-Mar-05	00001856	5	5/1	Dương Minh Châu	Quận 10
1053	Lê Huỳnh Bảo	Ngọc	12-May-05	00001857	5	5/1	Dương Minh Châu	Quận 10
1054	Tô Kim	Thành	7-Sep-05	00001855	5	5/1	Dương Minh Châu	Quận 10
1055	Nguyễn Tuấn	Kiệt	29-Jan-06	00001852	4	4/2	Dương Minh Châu	Quận 10
1056	Âu Thúy	Phượng	7-Jul-06	00001854	4	4/2	Dương Minh Châu	Quận 10
1057	Lê Hoàng Phương	Trinh	22-Jun-06	00001853	4	4/2	Dương Minh Châu	Quận 10
1058	Hứa Mai	Trâm	7-Sep-05	00001858	5	5/2	Dương Minh Châu	Quận 10
1059	Nguyễn Huỳnh Nam	Trân	25-Feb-05	00001859	5	5/2	Dương Minh Châu	Quận 10
1060	Đoàn Thị Yến	Nhi	10-Jul-05	00001861	5	5/5	Dương Minh Châu	Quận 10
1061	Trần Thế	Quân	13-Nov-05	00001860	5	5/5	Dương Minh Châu	Quận 10
1062	Huỳnh Đại	An	14-Dec-05	00001865	5	5/6	Dương Minh Châu	Quận 10
1063	Võ Đoàn Nhật	Anh	3-Jul-05	00001866	5	5/6	Dương Minh Châu	Quận 10
1064	Lâm Tiến	Cường	17-Jul-05	00001867	5	5/6	Dương Minh Châu	Quận 10
1065	Đinh Bảo	Huy	6-Sep-05	00001862	5	5/6	Dương Minh Châu	Quận 10
1066	Tăng Khiết	Trân	12-Jul-05	00001863	5	5/6	Dương Minh Châu	Quận 10
1067	Lương Minh	Uyên	13-Nov-05	00001864	5	5/6	Dương Minh Châu	Quận 10
1068	Bùi Minh	Phúc	16-Feb-05	00001868	5	5/7	Dương Minh Châu	Quận 10
1069	Đan Nguyễn Nguyên	Chương	18-Nov-06	00001840	4	4/1	Lê Thị Riêng	Quận 10
1070	Nguyễn Hoàng Hải	My	29-Oct-06	00001841	4	4/1	Lê Thị Riêng	Quận 10
1071	Nguyễn Huỳnh Ngọc Thanh	Ngân	3-Aug-06	00001839	4	4/1	Lê Thị Riêng	Quận 10
1072	Nguyễn Quang	Vinh	21-Feb-06	00001842	4	4/1	Lê Thị Riêng	Quận 10
1073	Phạm Phan Quốc	Huy	17-Aug-05	00001825	5	5/1	Lê Thị Riêng	Quận 10
1074	Nguyễn Quang Bảo	Khang	14-Jan-05	00001828	5	5/1	Lê Thị Riêng	Quận 10

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1075	Nguyễn Công	Minh	4-Oct-05	00001827	5	5/1	Lê Thị Riêng	Quận 10
1076	Nguyễn Trần Ái	Phương	24-Dec-05	00001829	5	5/1	Lê Thị Riêng	Quận 10
1077	Nguyễn Tấn	Thành	21-Mar-05	00001826	5	5/1	Lê Thị Riêng	Quận 10
1078	Hồ Quang	Huy	1-Jul-06	00001835	4	4/2	Lê Thị Riêng	Quận 10
1079	Lê Anh	Khoa	15-Jan-06	00001836	4	4/2	Lê Thị Riêng	Quận 10
1080	Phan Lê Hoàn	Nguyên	7-May-06	00001833	4	4/2	Lê Thị Riêng	Quận 10
1081	Nguyễn Hoàng Bảo	Phúc	7-Oct-06	00001837	4	4/2	Lê Thị Riêng	Quận 10
1082	Nguyễn Phạm Thảo	Vy	19-Nov-06	00001834	4	4/2	Lê Thị Riêng	Quận 10
1083	Nguyễn Hoàng	Anh	1-Dec-05	00001808	5	5/2	Lê Thị Riêng	Quận 10
1084	Trần Đình	Khải	28-Nov-05	00001807	5	5/2	Lê Thị Riêng	Quận 10
1085	Trương Gia	Khang	9-Jan-05	00001804	5	5/2	Lê Thị Riêng	Quận 10
1086	Vũ Huy Gia	Khang	17-Apr-05	00001805	5	5/2	Lê Thị Riêng	Quận 10
1087	Huỳnh Kim Bảo	Khương	12-Aug-05	00001812	5	5/2	Lê Thị Riêng	Quận 10
1088	Phạm Ngọc	Phú	28-Mar-05	00001809	5	5/2	Lê Thị Riêng	Quận 10
1089	Trần Thanh	Quy	1-Aug-05	00001810	5	5/2	Lê Thị Riêng	Quận 10
1090	Low Hsien	Sin	24-Jan-05	00001811	5	5/2	Lê Thị Riêng	Quận 10
1091	Lê Nguyễn Thủy	Tiên	2-Apr-05	00001813	5	5/2	Lê Thị Riêng	Quận 10
1092	Nguyễn Dương Huyền	Trân	25-Apr-05	00001806	5	5/2	Lê Thị Riêng	Quận 10
1093	Nguyễn Ngọc Bảo	Châu	7-Jan-06	00001846	4	4/3	Lê Thị Riêng	Quận 10
1094	Tiêu Gia	Khang	29-Jan-06	00001847	4	4/3	Lê Thị Riêng	Quận 10
1095	Nguyễn Trường	Thịnh	18-Mar-06	00001844	4	4/3	Lê Thị Riêng	Quận 10
1096	Nguyễn Trung	Hiếu	22-Aug-05	00001814	5	5/3	Lê Thị Riêng	Quận 10
1097	Trần Quỳnh	Hương	24-Aug-05	00001822	5	5/3	Lê Thị Riêng	Quận 10

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1098	Lợi Trần Trọng	Khang	24-Jul-05	00001816	5	5/3	Lê Thị Riêng	Quận 10
1099	Hoàng Anh	Long	27-Mar-05	00001817	5	5/3	Lê Thị Riêng	Quận 10
1100	Trần Thị Kim	Nga	19-Sep-05	00001820	5	5/3	Lê Thị Riêng	Quận 10
1101	Trần Hoàng	Nhân	22-Dec-05	00001815	5	5/3	Lê Thị Riêng	Quận 10
1102	Dương Hoàng	Phát	9-Sep-05	00001819	5	5/3	Lê Thị Riêng	Quận 10
1103	Vũ Thành	Trung	25-Jan-05	00001818	5	5/3	Lê Thị Riêng	Quận 10
1104	Nguyễn Đức Thiên	Ân	11-Jun-06	00001714	4	4/1	Thiên Hộ Dương	Quận 10
1105	Nguyễn Trương Thanh	Hy	9-Feb-06	00001717	4	4/1	Thiên Hộ Dương	Quận 10
1106	Phan Nguyễn Đăng	Khoa	16-Jan-06	00001718	4	4/1	Thiên Hộ Dương	Quận 10
1107	Đình Thế	Kiệt	11-Apr-06	00001720	4	4/1	Thiên Hộ Dương	Quận 10
1108	Lê Nguyễn Thành	Minh	7-May-06	00001716	4	4/1	Thiên Hộ Dương	Quận 10
1109	Phạm Gia	Phúc	4-Aug-06	00001715	4	4/1	Thiên Hộ Dương	Quận 10
1110	Nguyễn Hữu Việt	Vương	27-Jan-06	00001719	4	4/1	Thiên Hộ Dương	Quận 10
1111	Nguyễn Thiên	Đăng	30-Apr-05	00001726	5	5/2	Võ Trường Toản	Quận 10
1112	Nguyễn Đức	Trung	17-Nov-05	00001725	5	5/2	Võ Trường Toản	Quận 10
1113	Phùng Anh	Tuấn	23-Feb-05	00001724	5	5/2	Võ Trường Toản	Quận 10
1114	Dương Đình	Hiếu	18-Oct-05	00001734	5	5/3	Võ Trường Toản	Quận 10
1115	Phùng Anh	Tú	23-Feb-05	00001738	5	5/3	Võ Trường Toản	Quận 10
1116	Trương Thúy	An	13-Feb-06	00001779	4	4/4	Võ Trường Toản	Quận 10
1117	Nguyễn Hoài Phúc	Anh	2-Mar-06	00001790	4	4/4	Võ Trường Toản	Quận 10
1118	Lê Huỳnh Bảo	Châu	16-Apr-06	00001778	4	4/4	Võ Trường Toản	Quận 10
1119	Nguyễn	Huỳnh	17-Feb-06	00001775	4	4/4	Võ Trường Toản	Quận 10
1120	Dương Diệp	Ken	11-Jun-06	00001780	4	4/4	Võ Trường Toản	Quận 10

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1121	Đỗ Dương Thùy	Nhân	4-Mar-06	00001773	4	4/4	Võ Trường Toản	Quận 10
1122	Đặng Tố	Như	18-Aug-06	00001772	4	4/4	Võ Trường Toản	Quận 10
1123	Võ Viết	Vinh	24-Aug-06	00001784	4	4/4	Võ Trường Toản	Quận 10
1124	Nguyễn Mỹ	An	10-Apr-05	00001759	5	5/4	Võ Trường Toản	Quận 10
1125	Nguyễn Tấn	Đạt	16-Dec-05	00001746	5	5/4	Võ Trường Toản	Quận 10
1126	Ngô Nguyễn Thành	Nhân	17-Jan-05	00001755	5	5/4	Võ Trường Toản	Quận 10
1127	Nguyễn Phú	Thịnh	10-Sep-05	00001757	5	5/4	Võ Trường Toản	Quận 10
1128	Lương Ngọc Khánh	Vy	22-Jan-05	00001760	5	5/4	Võ Trường Toản	Quận 10
1129	Huỳnh Lâm Bảo	Anh	18-Aug-06	00001799	4	4/5	Võ Trường Toản	Quận 10
1130	Nguyễn Anh	Khôi	21-Mar-06	00001798	4	4/5	Võ Trường Toản	Quận 10
1131	Nguyễn Đức	Phát	2-Feb-06	00001802	4	4/5	Võ Trường Toản	Quận 10
1132	Nguyễn Đức	Khôi	23-Dec-05	00001764	5	5/5	Võ Trường Toản	Quận 10
1133	Đặng Mậu Anh	Quân	10-Jun-05	00001765	5	5/5	Võ Trường Toản	Quận 10
1134	Nguyễn Hải	Đăng	26-Apr-06	00004298	4	4/1	Lạc Long Quân	Quận 11
1135	Văn Quốc	Trí	1-Jan-06	00004300	4	4/1	Lạc Long Quân	Quận 11
1136	Lê Huỳnh Đông	An	20-Jan-05	00004310	5	5/1	Lạc Long Quân	Quận 11
1137	Phan Duy Nhất	Anh	11-May-05	00004311	5	5/1	Lạc Long Quân	Quận 11
1138	Quách Lê Ngọc	Diệp	11-May-05	00004309	5	5/1	Lạc Long Quân	Quận 11
1139	Nguyễn Hồng Bảo	Long	27-Jul-05	00004308	5	5/1	Lạc Long Quân	Quận 11
1140	Nguyễn Thành	Nhân	21-Aug-06	00004302	4	4/2	Lạc Long Quân	Quận 11
1141	Đỗ Huỳnh Tâm	Quân	20-Jun-06	00004301	4	4/2	Lạc Long Quân	Quận 11
1142	Lâm Kim	Khôi	25-Aug-05	00004313	5	5/2	Lạc Long Quân	Quận 11
1143	Phạm Nhật	Linh	4-Aug-05	00004312	5	5/2	Lạc Long Quân	Quận 11

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1144	Nguyễn Hữu Minh	Trí	24-May-05	00004314	5	5/2	Lạc Long Quân	Quận 11
1145	Huỳnh Gia	Bảo	12-Apr-06	00004304	4	4/3	Lạc Long Quân	Quận 11
1146	Giang Quốc	Thăng	28-Mar-05	00004316	5	5/3	Lạc Long Quân	Quận 11
1147	Đoàn Vĩ	Tiến	16-Nov-05	00004317	5	5/3	Lạc Long Quân	Quận 11
1148	Lê Trần Gia	Quốc	26-Sep-06	00004307	4	4/4	Lạc Long Quân	Quận 11
1149	Phạm Thiên	Bảo	23-Mar-06	00003098	4	4/1	Nguyễn Khuyến	Quận 12
1150	Tôn Châu Bảo	Hân	23-Oct-06	00003104	4	4/1	Nguyễn Khuyến	Quận 12
1151	Phan Thái Hà	Phương	24-Mar-06	00003106	4	4/1	Nguyễn Khuyến	Quận 12
1152	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	2-Oct-06	00003101	4	4/1	Nguyễn Khuyến	Quận 12
1153	Nguyễn Hoàng Anh	Thư	19-Jun-06	00003100	4	4/1	Nguyễn Khuyến	Quận 12
1154	Phạm Trần Minh	Tuấn	6-Jul-06	00003096	4	4/1	Nguyễn Khuyến	Quận 12
1155	Lý Quốc Cát	Tường	15-Oct-06	00003099	4	4/1	Nguyễn Khuyến	Quận 12
1156	Phùng Thiên	An	2-Mar-05	00003068	5	5/1	Nguyễn Khuyến	Quận 12
1157	Lê Nguyễn Thiên	Ân	20-Mar-05	00003076	5	5/1	Nguyễn Khuyến	Quận 12
1158	Nguyễn Quốc	Bảo	5-Oct-05	00003069	5	5/1	Nguyễn Khuyến	Quận 12
1159	Nguyễn Nam	Bảo	4-Jun-05	00003082	5	5/1	Nguyễn Khuyến	Quận 12
1160	Bùi Quang	Đức	6-May-05	00003081	5	5/1	Nguyễn Khuyến	Quận 12
1161	Đặng Nguyễn Quốc	Duy	14-Feb-05	00003094	5	5/1	Nguyễn Khuyến	Quận 12
1162	Trần Gia	Huy	22-Jan-05	00003075	5	5/1	Nguyễn Khuyến	Quận 12
1163	Nguyễn An	Khiêm	5-Jun-05	00003074	5	5/1	Nguyễn Khuyến	Quận 12
1164	Nguyễn Thị Hiền	Mai	15-Apr-05	00003070	5	5/1	Nguyễn Khuyến	Quận 12
1165	Võ Nguyễn Minh	Nghị	24-Sep-05	00003084	5	5/1	Nguyễn Khuyến	Quận 12
1166	Hồ Minh	Nhật	1-Jan-05	00003095	5	5/1	Nguyễn Khuyến	Quận 12

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1167	Phạm Thị Yến	Nhi	15-Dec-05	00003079	5	5/1	Nguyễn Khuyến	Quận 12
1168	Lý Trần	Tân	30-Jun-05	00003073	5	5/1	Nguyễn Khuyến	Quận 12
1169	Hoàng Đình	Tiến	2-Nov-05	00003089	5	5/1	Nguyễn Khuyến	Quận 12
1170	Nguyễn Trần Thảo	Trang	29-Oct-05	00003072	5	5/1	Nguyễn Khuyến	Quận 12
1171	Võ Nguyễn Thi	Trang	27-Jun-05	00003071	5	5/1	Nguyễn Khuyến	Quận 12
1172	Phạm Trần Thanh	Trúc	11-Mar-05	00003085	5	5/1	Nguyễn Khuyến	Quận 12
1173	Phạm Đức	Trung	23-Mar-05	00003088	5	5/1	Nguyễn Khuyến	Quận 12
1174	Lê Anh	Tuấn	4-May-05	00003083	5	5/1	Nguyễn Khuyến	Quận 12
1175	Nguyễn Hoàng	Việt	5-Jan-05	00003087	5	5/1	Nguyễn Khuyến	Quận 12
1176	Nguyễn Trần Nhật	Vy	23-Feb-05	00003078	5	5/1	Nguyễn Khuyến	Quận 12
1177	Võ Đức	Bảo	19-Aug-06	00003118	4	4/1	Nguyễn Thái Bình	Quận 12
1178	Trần Việt	Dũng	8-Jan-06	00003115	4	4/1	Nguyễn Thái Bình	Quận 12
1179	Đồng Xuân Hoàng	Hải	20-Mar-06	00003111	4	4/1	Nguyễn Thái Bình	Quận 12
1180	Lê Hoàng Gia	Hân	3-Jan-06	00003110	4	4/1	Nguyễn Thái Bình	Quận 12
1181	Đào Phi	Hùng	2-Jan-06	00003119	4	4/1	Nguyễn Thái Bình	Quận 12
1182	Nguyễn Đức	Minh	27-Sep-06	00003116	4	4/1	Nguyễn Thái Bình	Quận 12
1183	Nguyễn Phạm Khôi	Nguyên	12-Aug-06	00003112	4	4/1	Nguyễn Thái Bình	Quận 12
1184	Đoàn Nguyễn Mỹ	Như	15-Aug-06	00003108	4	4/1	Nguyễn Thái Bình	Quận 12
1185	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	22-Jul-06	00003117	4	4/1	Nguyễn Thái Bình	Quận 12
1186	Đinh Vũ Anh	Thơ	26-Jun-06	00003113	4	4/1	Nguyễn Thái Bình	Quận 12
1187	Trần Mai Huyền	Trâm	24-Jan-06	00003114	4	4/1	Nguyễn Thái Bình	Quận 12
1188	Bùi Quốc	Bảo	24-Aug-05	00003121	5	5/1	Nguyễn Thái Bình	Quận 12
1189	Trương Hoàng Gia	Bảo	10-Mar-05	00003122	5	5/1	Nguyễn Thái Bình	Quận 12

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1190	Trần Hồng Dũ	26-Jun-05	00003130	5	5/1	Nguyễn Thái Bình	Quận 12
1191	Nguyễn Thành Lợi	18-Sep-05	00003127	5	5/1	Nguyễn Thái Bình	Quận 12
1192	Lại Hữu Hoàng Long	27-Jan-05	00003131	5	5/1	Nguyễn Thái Bình	Quận 12
1193	Phạm Vũ Gia Minh	15-Jul-05	00003125	5	5/1	Nguyễn Thái Bình	Quận 12
1194	Nguyễn Trần Đức Phát	20-Oct-05	00003126	5	5/1	Nguyễn Thái Bình	Quận 12
1195	Ngô Đức Nhật Tâm	23-Oct-05	00003128	5	5/1	Nguyễn Thái Bình	Quận 12
1196	Nguyễn Trung Đức	9-Jun-06	00003214	4	4/1	Nguyễn Thị Định	Quận 12
1197	Nguyễn Phúc Nhật An	19-Mar-05	00003195	5	5/1	Nguyễn Thị Định	Quận 12
1198	Nguyễn Vũ Minh Anh	20-Apr-05	00003199	5	5/1	Nguyễn Thị Định	Quận 12
1199	Đồng Lê Thiên Kim	4-Nov-05	00003201	5	5/1	Nguyễn Thị Định	Quận 12
1200	Võ Hoài Nam	11-Aug-05	00003197	5	5/1	Nguyễn Thị Định	Quận 12
1201	Trần Nguyễn Quỳnh Như	17-Jan-05	00003212	5	5/1	Nguyễn Thị Định	Quận 12
1202	Dương Huỳnh Minh Thư	14-Aug-05	00003203	5	5/1	Nguyễn Thị Định	Quận 12
1203	Nguyễn Ngọc Trường	23-Jun-05	00003198	5	5/1	Nguyễn Thị Định	Quận 12
1204	Nguyễn Hồ Nam Anh	2-Jan-05	00003132	5	5/1	Trần Quang Cơ	Quận 12
1205	Nguyễn Lê Cẩm Giang	17-Jul-05	00003134	5	5/1	Trần Quang Cơ	Quận 12
1206	Nguyễn Đỗ Nhật Minh	23-Mar-05	00003133	5	5/1	Trần Quang Cơ	Quận 12
1207	Phạm Minh Hiếu	18-Jan-05	00003138	5	5/3	Trần Quang Cơ	Quận 12
1208	Hồ Khắc Hòa	12-Nov-05	00003139	5	5/3	Trần Quang Cơ	Quận 12
1209	Lê Văn Phát	3-Oct-05	00003142	5	5/4	Trần Quang Cơ	Quận 12
1210	Trần Hoàng Uyên Phương	21-Jan-05	00003141	5	5/4	Trần Quang Cơ	Quận 12
1211	Nguyễn Thế Tùng	22-Jun-05	00003143	5	5/5	Trần Quang Cơ	Quận 12
1212	Nguyễn Tiến Đạt	8-Jun-05	00003145	5	5/6	Trần Quang Cơ	Quận 12

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1213	Trần Thị Thu	Phương	1-Jan-05	00003146	5	5/6	Trần Quang Cơ	Quận 12
1214	Huỳnh Minh	Đức	4-Dec-05	00003147	5	5/7	Trần Quang Cơ	Quận 12
1215	Đỗ Ngọc	Hà	7-Jan-05	00003149	5	5/8	Trần Quang Cơ	Quận 12
1216	Trần Nguyễn Minh	Quân	3-Jan-05	00003150	5	5/8	Trần Quang Cơ	Quận 12
1217	Đỗ Nguyễn Thùy	Dương	12-Mar-05	00003151	5	5/9	Trần Quang Cơ	Quận 12
1218	Nguyễn Duy Đăng	Khoa	28-Feb-05	00003152	5	5/9	Trần Quang Cơ	Quận 12
1219	Phạm Tín	An	1-Apr-06	00003168	4	4/1	Trương Định	Quận 12
1220	Văn Hoàng Hoài	An	29-Jun-06	00003155	4	4/1	Trương Định	Quận 12
1221	Thạch Nguyễn Minh	Anh	4-Feb-06	00003167	4	4/1	Trương Định	Quận 12
1222	Lê Hoàng Bảo	Châu	19-Jun-06	00003173	4	4/1	Trương Định	Quận 12
1223	Trần Hồng	Hải	19-Dec-06	00003170	4	4/1	Trương Định	Quận 12
1224	Võ Gia	Hân	21-Jan-06	00003163	4	4/1	Trương Định	Quận 12
1225	Tô Gia	Hân	14-Jan-06	00003172	4	4/1	Trương Định	Quận 12
1226	Phạm Thọ	Phú	8-Aug-06	00003166	4	4/1	Trương Định	Quận 12
1227	Nguyễn Phạm Hồng	Phúc	5-Apr-06	00003164	4	4/1	Trương Định	Quận 12
1228	Nguyễn Anh	Thy	23-Jan-06	00003165	4	4/1	Trương Định	Quận 12
1229	Nguyễn Khánh	Trân	15-Dec-06	00003156	4	4/1	Trương Định	Quận 12
1230	Nguyễn Ngọc Thanh	Trang	10-Aug-06	00003162	4	4/1	Trương Định	Quận 12
1231	Nguyễn Ngọc Lan	Anh	1-Jan-05	00003187	5	5/1	Trương Định	Quận 12
1232	Nguyễn Trần Phương	Anh	3-Feb-05	00003182	5	5/1	Trương Định	Quận 12
1233	Quách Gia	Bảo	4-May-05	00003193	5	5/1	Trương Định	Quận 12
1234	Nguyễn Hà Minh	Dũng	19-Jan-05	00003192	5	5/1	Trương Định	Quận 12
1235	Trần Đình	Khôi	21-Dec-05	00003194	5	5/1	Trương Định	Quận 12

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1236	Nguyễn Hồ Minh	Khương	6-Sep-05	00003189	5	5/1	Trương Định	Quận 12
1237	Cao Trần Thảo	My	20-Dec-05	00003186	5	5/1	Trương Định	Quận 12
1238	Phạm Huỳnh Tuyết	Nhi	7-May-05	00003190	5	5/1	Trương Định	Quận 12
1239	Ngô Thị Cẩm	Nhung	28-May-05	00003177	5	5/1	Trương Định	Quận 12
1240	Lê Tiến	Phát	14-Sep-05	00003191	5	5/1	Trương Định	Quận 12
1241	Phan Anh	Thái	29-Aug-05	00003183	5	5/1	Trương Định	Quận 12
1242	Trần Nguyễn Minh	Thư	4-Jul-05	00003181	5	5/1	Trương Định	Quận 12
1243	Phạm Quỳnh	Trâm	9-Oct-05	00003185	5	5/1	Trương Định	Quận 12
1244	Lương Thanh	Trúc	14-Feb-05	00003178	5	5/1	Trương Định	Quận 12
1245	Nguyễn Trương Hoàng	Yến	20-Sep-05	00003184	5	5/1	Trương Định	Quận 12
1246	Nguyễn Đào Thảo	Linh	14-Apr-06	00000454	4	4/4	An Khánh	Quận 2
1247	Vũ Lê	Huy	7-Sep-05	00000450	5	5/4	An Khánh	Quận 2
1248	La Phạm Bảo	Khánh	29-Jun-05	00000449	5	5/4	An Khánh	Quận 2
1249	Lê Nguyễn Ngọc	Minh	12-May-05	00000448	5	5/4	An Khánh	Quận 2
1250	Nguyễn Lê Trường	Thiên	10-Aug-05	00000446	5	5/4	An Khánh	Quận 2
1251	Hoàng Xuân	Mai	2-May-06	00000457	4	4/5	An Khánh	Quận 2
1252	Trần	Khải	17-Apr-05	00000444	5	5/5	An Khánh	Quận 2
1253	Nguyễn Bảo	Khánh	24-Feb-05	00000442	5	5/5	An Khánh	Quận 2
1254	Phạm Gia	Khiêm	12-Jan-05	00000441	5	5/5	An Khánh	Quận 2
1255	Nguyễn	Thành	9-Dec-05	00000440	5	5/5	An Khánh	Quận 2
1256	Phạm Minh	Trí	3-Feb-06	00000461	4	4/1	An Phú	Quận 2
1257	Trần Thị Minh	Thư	6-Nov-05	00000468	5	5/1	An Phú	Quận 2
1258	Vũ Hoàng	Tùng	23-Aug-05	00000469	5	5/1	An Phú	Quận 2

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1259	Trần Ngọc Hân Du	3-Oct-06	00000465	4	4/2	An Phú	Quận 2
1260	Nguyễn Hoàng Duy	17-Jan-06	00000463	4	4/2	An Phú	Quận 2
1261	Lưu Nguyễn Tấn Khải	15-Apr-06	00000464	4	4/2	An Phú	Quận 2
1262	Nguyễn Lâm Xuân Minh	4-Feb-05	00000470	5	5/2	An Phú	Quận 2
1263	Huỳnh Nhật Thy	13-Jan-06	00000467	4	4/3	An Phú	Quận 2
1264	Lý Thị Hồng Nhung	26-Feb-05	00000472	5	5/3	An Phú	Quận 2
1265	Vũ Đức Mai Linh	24-Nov-05	00000473	5	5/4	An Phú	Quận 2
1266	Đỗ Thị Bích Ngọc	6-Jan-05	00000474	5	5/5	An Phú	Quận 2
1267	Phan Nguyễn Nhật Huy	15-Apr-06	00000476	4	4/1	Giồng Ông Tố	Quận 2
1268	Đào Khánh Linh	2-May-06	00000477	4	4/1	Giồng Ông Tố	Quận 2
1269	Khương Minh	24-May-06	00000478	4	4/1	Giồng Ông Tố	Quận 2
1270	Phạm Phúc Phương Anh	14-Feb-05	00000482	5	5/1	Giồng Ông Tố	Quận 2
1271	Nguyễn Tiến Đạt	30-May-05	00000483	5	5/1	Giồng Ông Tố	Quận 2
1272	Võ Đức Huy	13-Dec-05	00000484	5	5/1	Giồng Ông Tố	Quận 2
1273	Lê Nguyên Khang	27-Oct-05	00000485	5	5/1	Giồng Ông Tố	Quận 2
1274	Hà Thanh Nam	1-Mar-05	00000486	5	5/1	Giồng Ông Tố	Quận 2
1275	Trần Nguyễn Thanh Hiền	19-Dec-06	00000479	4	4/2	Giồng Ông Tố	Quận 2
1276	Nguyễn Hoàng Diệu Ngọc	15-Jul-06	00000480	4	4/2	Giồng Ông Tố	Quận 2
1277	Trần Thu Trà	25-Feb-06	00000481	4	4/2	Giồng Ông Tố	Quận 2
1278	Đoàn Thanh Hoàng	14-Sep-05	00000487	5	5/2	Giồng Ông Tố	Quận 2
1279	Bùi Tuấn Kiệt	16-Oct-05	00000488	5	5/2	Giồng Ông Tố	Quận 2
1280	Trần Mai Phương	20-Apr-05	00000489	5	5/2	Giồng Ông Tố	Quận 2
1281	Nguyễn Ngọc Minh Thùy	4-Nov-05	00000490	5	5/2	Giồng Ông Tố	Quận 2

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1282	Ngô Hoàng Mai	18-Feb-06	00000652	4	4/1	Huỳnh Văn Ngõi	Quận 2
1283	Trần Nguyễn Duy Thịnh	13-Jun-06	00000649	4	4/1	Huỳnh Văn Ngõi	Quận 2
1284	Trần Thị Huyền Trâm	5-Jan-06	00000641	4	4/1	Huỳnh Văn Ngõi	Quận 2
1285	Trần Đức Anh	19-Aug-05	00000668	5	5/1	Huỳnh Văn Ngõi	Quận 2
1286	Nguyễn Đức Huy	22-Apr-05	00000676	5	5/1	Huỳnh Văn Ngõi	Quận 2
1287	Nguyễn Khánh Ngọc	18-Oct-05	00000674	5	5/1	Huỳnh Văn Ngõi	Quận 2
1288	Huỳnh Thị Thảo Tiên	24-Nov-05	00000672	5	5/1	Huỳnh Văn Ngõi	Quận 2
1289	Trần Đức Trọng	18-Jan-05	00000679	5	5/1	Huỳnh Văn Ngõi	Quận 2
1290	Phạm Khánh Vi	3-Jun-05	00000671	5	5/1	Huỳnh Văn Ngõi	Quận 2
1291	Vũ Hoàng Hải Bình	11-May-06	00000656	4	4/2	Huỳnh Văn Ngõi	Quận 2
1292	Vũ Việt Đức	4-Apr-06	00000657	4	4/2	Huỳnh Văn Ngõi	Quận 2
1293	Đỗ Công Tuấn Anh	12-Jul-05	00000702	5	5/2	Huỳnh Văn Ngõi	Quận 2
1294	Trần Việt Hà	23-Apr-05	00000701	5	5/2	Huỳnh Văn Ngõi	Quận 2
1295	Đặng Minh Khang	12-Apr-05	00000684	5	5/2	Huỳnh Văn Ngõi	Quận 2
1296	Dương Nguyễn Hoàng Lâm	26-Nov-05	00000690	5	5/2	Huỳnh Văn Ngõi	Quận 2
1297	Trần Hà My	7-Apr-05	00000692	5	5/2	Huỳnh Văn Ngõi	Quận 2
1298	Nguyễn Vương Bảo Ngọc	7-Mar-05	00000680	5	5/2	Huỳnh Văn Ngõi	Quận 2
1299	Nguyễn Võ Vĩnh Nguyên	3-Nov-05	00000698	5	5/2	Huỳnh Văn Ngõi	Quận 2
1300	Nguyễn Thành Nhân	21-Nov-05	00000691	5	5/2	Huỳnh Văn Ngõi	Quận 2
1301	Nguyễn Hoàng Giang Tâm	20-Jan-05	00000683	5	5/2	Huỳnh Văn Ngõi	Quận 2
1302	Mai Trần Quốc Thiện	17-Feb-05	00000681	5	5/2	Huỳnh Văn Ngõi	Quận 2
1303	Lê Tuấn	29-Sep-05	00000694	5	5/2	Huỳnh Văn Ngõi	Quận 2
1304	Phan Nhật Tường	1-Feb-05	00000687	5	5/2	Huỳnh Văn Ngõi	Quận 2

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1305	Nguyễn Trần Ngọc Uyên	22-May-05	00000686	5	5/2	Huỳnh Văn Ngõi	Quận 2
1306	Phan Trần Phương Uyên	5-Aug-05	00000699	5	5/2	Huỳnh Văn Ngõi	Quận 2
1307	Nguyễn Thị Nhân	29-Aug-05	00000706	5	5/3	Huỳnh Văn Ngõi	Quận 2
1308	Đào Thị Mai Thu	23-Sep-05	00000708	5	5/3	Huỳnh Văn Ngõi	Quận 2
1309	Huỳnh Thị Ngọc Hân	3-Jan-06	00000662	4	4/4	Huỳnh Văn Ngõi	Quận 2
1310	Trần Nguyễn Minh Huy	28-Apr-06	00000663	4	4/4	Huỳnh Văn Ngõi	Quận 2
1311	Đỗ Ngọc Diệu Hiền	29-Nov-05	00000711	5	5/1	Lương Thế Vinh	Quận 2
1312	Lê Trần Khải Đăng	11-Jan-06	00000713	4	4/3	Lương Thế Vinh	Quận 2
1313	Trần Nguyễn Anh Khôi	27-May-06	00000740	4	4/1	Mỹ Thủy	Quận 2
1314	Trần Vũ Anh Kiệt	22-Jul-06	00000742	4	4/1	Mỹ Thủy	Quận 2
1315	Trần Nguyễn Bình Minh	23-Apr-06	00000741	4	4/1	Mỹ Thủy	Quận 2
1316	Phạm Ngọc Bách	25-Jul-05	00000718	5	5/1	Mỹ Thủy	Quận 2
1317	Phan Thị Hồng Hạnh	3-Oct-05	00000717	5	5/1	Mỹ Thủy	Quận 2
1318	Nguyễn Vũ Hiếu	26-Aug-05	00000716	5	5/1	Mỹ Thủy	Quận 2
1319	Lê Huỳnh Hưng	7-Jun-05	00000714	5	5/1	Mỹ Thủy	Quận 2
1320	Võ Thanh Phúc	9-May-05	00000715	5	5/1	Mỹ Thủy	Quận 2
1321	Lê Phương Trang	20-Aug-06	00000751	4	4/3	Mỹ Thủy	Quận 2
1322	Trần Nguyễn Ngọc Anh	7-May-05	00000720	5	5/3	Mỹ Thủy	Quận 2
1323	Đào Tấn Lực	13-Aug-05	00000721	5	5/3	Mỹ Thủy	Quận 2
1324	Trần Phùng Diệu Thảo	24-Feb-05	00000719	5	5/3	Mỹ Thủy	Quận 2
1325	Phan Quốc Thịnh	14-Oct-05	00000723	5	5/3	Mỹ Thủy	Quận 2
1326	Lý Thị Hồng Tiên	5-Mar-05	00000729	5	5/3	Mỹ Thủy	Quận 2
1327	Trần Thế Vinh	10-Jun-05	00000725	5	5/3	Mỹ Thủy	Quận 2

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1328	Trần Văn Long	2-Jun-05	00000730	5	5/4	Mỹ Thủy	Quận 2
1329	Nguyễn Thị Ngọc Phượng	2-Jul-05	00000733	5	5/4	Mỹ Thủy	Quận 2
1330	Nguyễn Hữu Tài	16-Jan-05	00000732	5	5/4	Mỹ Thủy	Quận 2
1331	Hồ Nhật Tân	5-Jul-05	00000734	5	5/4	Mỹ Thủy	Quận 2
1332	Bạch Nguyễn Huyền Trân	19-Jun-05	00000735	5	5/4	Mỹ Thủy	Quận 2
1333	Phạm Thị Trang	5-Oct-05	00000737	5	5/4	Mỹ Thủy	Quận 2
1334	Phan Trần Thanh Trúc	23-Mar-05	00000736	5	5/4	Mỹ Thủy	Quận 2
1335	Lê Thái Ngọc Linh	30-Mar-06	00000754	4	4/5	Mỹ Thủy	Quận 2
1336	Phạm Đăng Khoa	21-Sep-06	00000768	4	4/1	Nguyễn Hiền	Quận 2
1337	Trần Giai Phước	21-Oct-05	00000770	4	4/1	Nguyễn Hiền	Quận 2
1338	Phạm Vũ Quang Anh	15-Aug-05	00000760	5	5/1	Nguyễn Hiền	Quận 2
1339	Ôn Bùi Gia Bảo	23-Mar-05	00000762	5	5/1	Nguyễn Hiền	Quận 2
1340	Trần Hải Đăng	9-Sep-05	00000766	5	5/1	Nguyễn Hiền	Quận 2
1341	Nguyễn Quang Khải	1-Jul-05	00000759	5	5/1	Nguyễn Hiền	Quận 2
1342	Trần Lê Minh Khuê	4-Dec-05	00000764	5	5/1	Nguyễn Hiền	Quận 2
1343	Lê Phương Thảo Linh	11-Jan-05	00000767	5	5/1	Nguyễn Hiền	Quận 2
1344	Đoàn Mai Linh	18-Feb-05	00000763	5	5/1	Nguyễn Hiền	Quận 2
1345	Hoàng Phương Uyên	21-Aug-05	00000765	5	5/1	Nguyễn Hiền	Quận 2
1346	Lương Nguyễn Hải Yến	24-May-05	00000761	5	5/1	Nguyễn Hiền	Quận 2
1347	Nguyễn Lê Duy Hoàng	25-Apr-06	00000784	4	4/1	Nguyễn Văn Trỗi	Quận 2
1348	Lữ Đồng Đức Huy	11-Oct-06	00000787	4	4/1	Nguyễn Văn Trỗi	Quận 2
1349	Phan Tuấn Kiệt	25-Jun-06	00000785	4	4/1	Nguyễn Văn Trỗi	Quận 2
1350	Nguyễn Thành Chiến	2-Oct-05	00000772	5	5/1	Nguyễn Văn Trỗi	Quận 2

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1351	Ngô Nguyễn Hạnh	Nguyên	25-Aug-05	00000773	5	5/1	Nguyễn Văn Trỗi	Quận 2
1352	Trần Thái	Toàn	15-Aug-05	00000775	5	5/1	Nguyễn Văn Trỗi	Quận 2
1353	Nguyễn Hoàng	Trí	16-Aug-05	00000774	5	5/1	Nguyễn Văn Trỗi	Quận 2
1354	Mai Ngọc Minh	Đức	15-Sep-05	00000778	5	5/2	Nguyễn Văn Trỗi	Quận 2
1355	Phạm Thị Thùy	Dung	14-Feb-05	00000781	5	5/2	Nguyễn Văn Trỗi	Quận 2
1356	Phùng Bảo Thúy	Hằng	24-Apr-05	00000780	5	5/2	Nguyễn Văn Trỗi	Quận 2
1357	Nguyễn Ngô Trường Gia	Phúc	29-Aug-06	00000789	4	4/3	Nguyễn Văn Trỗi	Quận 2
1358	Lê Trần Đức	Minh	11-Jul-05	00000782	5	5/3	Nguyễn Văn Trỗi	Quận 2
1359	Trần Gia	Hân	31-Jan-06	00000791	4	4/4	Nguyễn Văn Trỗi	Quận 2
1360	Nguyễn Hải	Anh	13-Feb-06	00000790	4	4/5	Nguyễn Văn Trỗi	Quận 2
1361	Nguyễn Hoàng	Phúc	29-May-05	00000783	5	5/6	Nguyễn Văn Trỗi	Quận 2
1362	Lê Hoàng Bảo	Châu	18-Mar-06	00000792	4	4/1	Thạnh Mỹ Lợi	Quận 2
1363	Nguyễn Duy	Hiếu	17-Jan-06	00000793	4	4/1	Thạnh Mỹ Lợi	Quận 2
1364	Bùi Hoàng	Mai	28-Jul-06	00000795	4	4/1	Thạnh Mỹ Lợi	Quận 2
1365	Hoàng Thị Thuý	Quỳnh	25-Sep-06	00000796	4	4/1	Thạnh Mỹ Lợi	Quận 2
1366	Lê Quỳnh Bảo	Trân	25-Jul-06	00000799	4	4/1	Thạnh Mỹ Lợi	Quận 2
1367	Đặng Hoàng Phi	Long	17-Jan-05	00000816	5	5/1	Thạnh Mỹ Lợi	Quận 2
1368	Phạm Khánh	Quỳnh	2-Oct-05	00000817	5	5/1	Thạnh Mỹ Lợi	Quận 2
1369	Phạm	Tri	26-Mar-05	00000819	5	5/1	Thạnh Mỹ Lợi	Quận 2
1370	Trần Mai Tú	Anh	13-Aug-06	00000802	4	4/2	Thạnh Mỹ Lợi	Quận 2
1371	Nguyễn Thị Kim	Ngân	30-Oct-06	00000803	4	4/2	Thạnh Mỹ Lợi	Quận 2
1372	Nguyễn Phạm Quỳnh	Như	20-Apr-06	00000804	4	4/2	Thạnh Mỹ Lợi	Quận 2
1373	Phan Ngọc Mai	Phương	27-May-06	00000805	4	4/2	Thạnh Mỹ Lợi	Quận 2

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1374	Trương Hiền Phương	7-Dec-06	00000806	4	4/2	Thạnh Mỹ Lợi	Quận 2
1375	Trần Gia Vỹ	22-Feb-06	00000807	4	4/2	Thạnh Mỹ Lợi	Quận 2
1376	Nguyễn Huỳnh Ngọc Bích	26-Oct-05	00000820	5	5/2	Thạnh Mỹ Lợi	Quận 2
1377	Nguyễn Anh Minh	15-Jan-05	00000821	5	5/2	Thạnh Mỹ Lợi	Quận 2
1378	Lê Đăng Minh Khôi	18-Sep-05	00000824	5	5/3	Thạnh Mỹ Lợi	Quận 2
1379	Phan Quốc Việt	19-Oct-05	00000825	5	5/3	Thạnh Mỹ Lợi	Quận 2
1380	Nguyễn Tấn Quý	15-Mar-06	00000814	4	4/4	Thạnh Mỹ Lợi	Quận 2
1381	Võ Việt Minh Đức	6-May-05	00004243	5	5A	Mê Linh	Quận 3
1382	Ngô Hà Quỳnh Giang	18-Feb-05	00004242	5	5B	Mê Linh	Quận 3
1383	Thạch Bảo Bảo	16-Mar-05	00004222	5	5A	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 3
1384	Vũ Ngọc Quế Chi	5-Feb-05	00004223	5	5A	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 3
1385	Phạm Trung Hiếu	22-Apr-05	00004224	5	5A	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 3
1386	Đoàn Hà Lâm	10-Jan-05	00004227	5	5A	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 3
1387	Huỳnh Thái Luân	12-Aug-05	00004233	5	5B	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 3
1388	Nguyễn Huy Thanh	27-Feb-05	00004230	5	5B	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 3
1389	Lâm Thái Thịnh	1-Feb-05	00004232	5	5B	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 3
1390	Nguyễn Nhật Thy	25-Sep-05	00004234	5	5C	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 3
1391	Trương Lê Minh Toàn	10-Apr-05	00004235	5	5C	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 3
1392	Trần Lê Minh Tuấn	19-Jul-05	00004237	5	5C	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 3
1393	Nguyễn Thanh Tuấn	31-Mar-05	00004236	5	5C	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 3
1394	Lê Đỗ Minh Khang	20-Sep-05	00004241	5	5D	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 3
1395	Đặng Nguyễn Tuấn Thành	29-Jun-05	00004240	5	5D	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 3
1396	Vũ Ngọc Trâm Anh	13-Jun-06	00004247	4	4A	Nguyễn Thi	Quận 3

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1397	Tạ Thiên	Kim	19-Mar-06	00004249	4	4A	Nguyễn Thi	Quận 3
1398	Nguyễn Hồng Ánh	Thy	30-Oct-06	00004244	4	4A	Nguyễn Thi	Quận 3
1399	Trương Ngọc	Tuyền	7-Jul-06	00004246	4	4A	Nguyễn Thi	Quận 3
1400	Nguyễn Mai	Khanh	28-Apr-06	00004250	4	4B	Nguyễn Thi	Quận 3
1401	Bùi Xuân Mỹ	Son	15-Dec-06	00004252	4	4B	Nguyễn Thi	Quận 3
1402	Nguyễn Hà Linh	Đan	27-Feb-05	00004253	5	5A	Nguyễn Thi	Quận 3
1403	Nguyễn Ngân	Hà	9-Feb-05	00004255	5	5A	Nguyễn Thi	Quận 3
1404	Trần Như	Ngọc	18-Feb-05	00004254	5	5A	Nguyễn Thi	Quận 3
1405	Nguyễn Đặng Hải	Yến	16-Apr-05	00004260	5	5A	Nguyễn Thi	Quận 3
1406	Đinh Hoàng Minh	Anh	23-Sep-05	00004264	5	5B	Nguyễn Thi	Quận 3
1407	Trần Duy	Khang	27-Aug-05	00004267	5	5B	Nguyễn Thi	Quận 3
1408	Phạm Lê Hồng	Tú	4-Jan-05	00004261	5	5B	Nguyễn Thi	Quận 3
1409	Cát Đoàn Ý	Vy	2-Jun-05	00004265	5	5B	Nguyễn Thi	Quận 3
1410	Nguyễn Hoàng Quỳnh	Anh	4-Nov-06	00000534	4	4/1	Nguyễn Việt Hồng	Quận 3
1411	Phan Duy	Bảo	28-Nov-06	00000535	4	4/1	Nguyễn Việt Hồng	Quận 3
1412	Phan Hoàng Gia	Hy	28-Jan-06	00000538	4	4/1	Nguyễn Việt Hồng	Quận 3
1413	Võ Lâm Gia	Nghi	30-Mar-06	00000542	4	4/1	Nguyễn Việt Hồng	Quận 3
1414	Nguyễn Vũ Bảo	Nhi	14-Nov-06	00000543	4	4/1	Nguyễn Việt Hồng	Quận 3
1415	Dương Tấn	Phát	23-Jan-06	00000544	4	4/1	Nguyễn Việt Hồng	Quận 3
1416	Nguyễn Hoài Bảo	Trâm	12-Jan-06	00000547	4	4/1	Nguyễn Việt Hồng	Quận 3
1417	Phạm Lê Quốc	An	15-Jun-05	00000622	5	5/1	Nguyễn Việt Hồng	Quận 3
1418	Vương Quỳnh	Anh	11-Feb-05	00000625	5	5/1	Nguyễn Việt Hồng	Quận 3
1419	Trần Ngọc Phương	Anh	15-Aug-05	00000624	5	5/1	Nguyễn Việt Hồng	Quận 3

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1420	Trang Hy	Đan	18-Aug-05	00000626	5	5/1	Nguyễn Việt Hồng	Quận 3
1421	Nguyễn Quốc	Khánh	21-Sep-05	00000634	5	5/1	Nguyễn Việt Hồng	Quận 3
1422	Phạm Minh	Khoa	13-Jul-05	00000636	5	5/1	Nguyễn Việt Hồng	Quận 3
1423	Bùi Công	Khoa	12-Aug-05	00000635	5	5/1	Nguyễn Việt Hồng	Quận 3
1424	Lý Phương	Linh	6-Oct-05	00000637	5	5/1	Nguyễn Việt Hồng	Quận 3
1425	Trần Đặng Thành	Nam	1-Jun-05	00000639	5	5/1	Nguyễn Việt Hồng	Quận 3
1426	Nguyễn Trần Cát	Quyên	18-Oct-05	00004131	5	5/1	Nguyễn Việt Hồng	Quận 3
1427	Đoàn Ngọc Anh	Thư	6-Jul-05	00004133	5	5/1	Nguyễn Việt Hồng	Quận 3
1428	Phạm Hải	Thùy	7-Apr-05	00004134	5	5/1	Nguyễn Việt Hồng	Quận 3
1429	Bùi Trung	Hải	3-Jul-06	00000555	4	4/2	Nguyễn Việt Hồng	Quận 3
1430	Lê Đăng	Khải	4-Dec-06	00000559	4	4/2	Nguyễn Việt Hồng	Quận 3
1431	Nguyễn Trần Gia	Nghi	28-Sep-06	00000561	4	4/2	Nguyễn Việt Hồng	Quận 3
1432	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	27-Jun-06	00000564	4	4/2	Nguyễn Việt Hồng	Quận 3
1433	Tô Nguyễn Minh	Trung	18-Oct-06	00000568	4	4/2	Nguyễn Việt Hồng	Quận 3
1434	Tổng Viết Xuân	An	11-Apr-05	00004138	5	5/2	Nguyễn Việt Hồng	Quận 3
1435	Phạm Hoàng Huyền	Anh	25-Feb-05	00004141	5	5/2	Nguyễn Việt Hồng	Quận 3
1436	Trần Đức	Mạnh	31-May-05	00004147	5	5/2	Nguyễn Việt Hồng	Quận 3
1437	Phạm Thành	Nam	20-Mar-05	00004149	5	5/2	Nguyễn Việt Hồng	Quận 3
1438	Đoàn Ngọc Lệ	Quân	11-Jan-05	00004151	5	5/2	Nguyễn Việt Hồng	Quận 3
1439	Nguyễn Duy	Quang	20-Oct-05	00004154	5	5/2	Nguyễn Việt Hồng	Quận 3
1440	Trần Thanh	Trúc	19-Jan-05	00004158	5	5/2	Nguyễn Việt Hồng	Quận 3
1441	Ngô Thị Gia	Hân	21-Feb-06	00000572	4	4/3	Nguyễn Việt Hồng	Quận 3
1442	Nguyễn Lê Thiên	Phước	5-Nov-06	00000582	4	4/3	Nguyễn Việt Hồng	Quận 3

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1443	Phạm Hoàng	Thành	12-Feb-06	00000583	4	4/3	Nguyễn Việt Hồng	Quận 3
1444	Lưu Nguyễn Thanh	Vân	29-Sep-06	00000588	4	4/3	Nguyễn Việt Hồng	Quận 3
1445	Đặng Phong	Vũ	2-Jun-06	00000590	4	4/3	Nguyễn Việt Hồng	Quận 3
1446	Huỳnh Ngọc	Hà	1-Jun-05	00004164	5	5/3	Nguyễn Việt Hồng	Quận 3
1447	Trịnh Minh	Nghĩa	26-Aug-05	00004167	5	5/3	Nguyễn Việt Hồng	Quận 3
1448	Nguyễn Yến	Nhi	22-Apr-05	00004168	5	5/3	Nguyễn Việt Hồng	Quận 3
1449	Võ Minh	Tài	31-Dec-03	00004171	5	5/3	Nguyễn Việt Hồng	Quận 3
1450	Chu Võ Đan	Thanh	20-Nov-05	00004172	5	5/3	Nguyễn Việt Hồng	Quận 3
1451	Lâm Thanh	Tuyền	17-Jan-05	00004175	5	5/3	Nguyễn Việt Hồng	Quận 3
1452	Phạm Võ Minh	Tâm	29-Jun-06	00000599	4	4/4	Nguyễn Việt Hồng	Quận 3
1453	Nguyễn Bảo Thanh	Thư	5-Jan-06	00000600	4	4/4	Nguyễn Việt Hồng	Quận 3
1454	Võ Ngọc Hiền	Thục	3-Jan-06	00000601	4	4/4	Nguyễn Việt Hồng	Quận 3
1455	Tăng Anh Thanh	Trúc	25-Aug-06	00000604	4	4/4	Nguyễn Việt Hồng	Quận 3
1456	Nguyễn La Mỹ	Uyên	19-Jun-06	00000606	4	4/4	Nguyễn Việt Hồng	Quận 3
1457	Đặng Trường	Vũ	2-Apr-06	00000607	4	4/4	Nguyễn Việt Hồng	Quận 3
1458	Nguyễn Ngọc Gia	Vy	12-Oct-06	00000608	4	4/4	Nguyễn Việt Hồng	Quận 3
1459	Trần Trung	Hiếu	11-Mar-05	00004177	5	5/4	Nguyễn Việt Hồng	Quận 3
1460	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	1-Jun-05	00004185	5	5/4	Nguyễn Việt Hồng	Quận 3
1461	Lê Hoàng Gia	Bảo	23-Aug-06	00000609	4	4/5	Nguyễn Việt Hồng	Quận 3
1462	Trần Tuấn	Nguyên	25-Mar-06	00000614	4	4/5	Nguyễn Việt Hồng	Quận 3
1463	Huỳnh Trần Trọng	Phúc	5-Apr-05	00000615	4	4/5	Nguyễn Việt Hồng	Quận 3
1464	Phùng Kim	Thanh	24-Sep-06	00000616	4	4/5	Nguyễn Việt Hồng	Quận 3
1465	Đoàn Diệp Hoàng	Thanh	23-Oct-06	00000617	4	4/5	Nguyễn Việt Hồng	Quận 3

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1466	Trương Bảo Trân	8-Nov-06	00000619	4	4/5	Nguyễn Việt Hồng	Quận 3
1467	Đỗ Thụy Uyên Vy	24-Mar-06	00000621	4	4/5	Nguyễn Việt Hồng	Quận 3
1468	Hoàng Năng An	5-Nov-05	00004190	5	5/5	Nguyễn Việt Hồng	Quận 3
1469	Lê Trương Thanh Tuấn	30-Aug-05	00004204	5	5/5	Nguyễn Việt Hồng	Quận 3
1470	Lâm Nguyên Gia Bảo	10-Jun-05	00004206	5	5/6	Nguyễn Việt Hồng	Quận 3
1471	Hồ Văn Khánh	23-Oct-05	00004208	5	5/6	Nguyễn Việt Hồng	Quận 3
1472	Tạ Nhật Nam Quang	1-Jun-05	00004215	5	5/6	Nguyễn Việt Hồng	Quận 3
1473	Trần Xuân Thy	19-Apr-05	00004218	5	5/6	Nguyễn Việt Hồng	Quận 3
1474	Bùi Hữu Nhật Tuấn	20-Aug-05	00004221	5	5/6	Nguyễn Việt Hồng	Quận 3
1475	Nguyễn Gia Hy	11-Oct-06	00004041	4	4/1	Phan Đình Phùng	Quận 3
1476	Võ Việt Minh Khang	10-Sep-06	00004042	4	4/1	Phan Đình Phùng	Quận 3
1477	Trần Trọng Phúc	14-Mar-06	00004044	4	4/1	Phan Đình Phùng	Quận 3
1478	Huỳnh Lê Minh Nghi	13-Mar-05	00004003	5	5/1	Phan Đình Phùng	Quận 3
1479	Nguyễn Hoàng Tâm	17-Jan-05	00004004	5	5/1	Phan Đình Phùng	Quận 3
1480	Trần Duy Tuấn	24-Oct-05	00004006	5	5/1	Phan Đình Phùng	Quận 3
1481	Lê Bùi Gia Huy	25-Jan-06	00004045	4	4/2	Phan Đình Phùng	Quận 3
1482	Lê Hà Phương Minh	18-Sep-06	00004046	4	4/2	Phan Đình Phùng	Quận 3
1483	Đặng Cao Trí	25-Apr-06	00004047	4	4/2	Phan Đình Phùng	Quận 3
1484	Trương Minh Trí	13-May-06	00004048	4	4/2	Phan Đình Phùng	Quận 3
1485	Phan Thanh Xuân Yên	26-Apr-06	00004049	4	4/2	Phan Đình Phùng	Quận 3
1486	Nguyễn Phúc Chương	13-Jan-05	00004007	5	5/2	Phan Đình Phùng	Quận 3
1487	Đào Thu Hương	13-Mar-05	00004010	5	5/2	Phan Đình Phùng	Quận 3
1488	Lưu Hiếu Khang	28-Jan-05	00004008	5	5/2	Phan Đình Phùng	Quận 3

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1489	Nguyễn Hà Phương Nhi	10-Nov-05	00004009	5	5/2	Phan Đình Phùng	Quận 3
1490	Nguyễn Phạm Như Ý	12-Feb-05	00004011	5	5/2	Phan Đình Phùng	Quận 3
1491	Đinh Ngọc Hương	19-Aug-06	00004050	4	4/3	Phan Đình Phùng	Quận 3
1492	Nguyễn Quang Minh	24-Aug-06	00004053	4	4/3	Phan Đình Phùng	Quận 3
1493	Ngô Hiếu Ngân	1-Jul-06	00004054	4	4/3	Phan Đình Phùng	Quận 3
1494	Nguyễn Hồng Phúc	3-Jan-06	00004055	4	4/3	Phan Đình Phùng	Quận 3
1495	Bùi Ngọc Minh Tâm	25-Mar-06	00004057	4	4/3	Phan Đình Phùng	Quận 3
1496	Hồng Ngọc Thanh	11-Oct-06	00004058	4	4/3	Phan Đình Phùng	Quận 3
1497	Nguyễn Hữu Thịnh	10-Sep-06	00004059	4	4/3	Phan Đình Phùng	Quận 3
1498	Nguyễn Hải Hoàng Đức	25-Jan-05	00004015	5	5/3	Phan Đình Phùng	Quận 3
1499	Nguyễn Thị Khánh Hiền	23-Apr-05	00004016	5	5/3	Phan Đình Phùng	Quận 3
1500	Võ Quang Minh	6-Jun-05	00004018	5	5/3	Phan Đình Phùng	Quận 3
1501	Nguyễn Thị Thanh Tâm	10-Jul-05	00004020	5	5/3	Phan Đình Phùng	Quận 3
1502	Nguyễn Đào Anh Thư	30-Sep-05	00004021	5	5/3	Phan Đình Phùng	Quận 3
1503	Nguyễn Thụy Phương Uyên	19-Apr-05	00004022	5	5/3	Phan Đình Phùng	Quận 3
1504	Lê Nguyễn Phương Uyên	24-Jan-05	00004039	5	5/3	Phan Đình Phùng	Quận 3
1505	Huỳnh Tuấn Việt	30-Jan-05	00004023	5	5/3	Phan Đình Phùng	Quận 3
1506	Ngô Chí Hiếu	8-Oct-06	00004063	4	4/4	Phan Đình Phùng	Quận 3
1507	Lê Nguyễn Thiên Kim	21-Mar-06	00004064	4	4/4	Phan Đình Phùng	Quận 3
1508	Nguyễn Lê Phương Lam	17-Jun-05	00004024	5	5/4	Phan Đình Phùng	Quận 3
1509	Trần Thái Minh Thông	26-Feb-05	00004026	5	5/4	Phan Đình Phùng	Quận 3
1510	Nguyễn Minh Thông	27-May-05	00004025	5	5/4	Phan Đình Phùng	Quận 3
1511	Trương Chí Trung	12-Jun-05	00004027	5	5/4	Phan Đình Phùng	Quận 3

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1512	Huỳnh Minh	Khôi	21-Jun-06	00004066	4	4/5	Phan Đình Phùng	Quận 3
1513	Phan Thảo	Vy	6-May-05	00004030	5	5/5	Phan Đình Phùng	Quận 3
1514	Tất Lệ	Hương	11-Apr-06	00004069	4	4/6	Phan Đình Phùng	Quận 3
1515	Nguyễn Hùng	Phát	23-May-06	00004070	4	4/6	Phan Đình Phùng	Quận 3
1516	Phạm Minh	Nhật	19-Sep-06	00004073	4	4/7	Phan Đình Phùng	Quận 3
1517	Trương Bảo	Ngọc	26-Apr-06	00004075	4	4/8	Phan Đình Phùng	Quận 3
1518	Phan Nguyễn Lê	Huy	19-Apr-05	00004036	5	5/9	Phan Đình Phùng	Quận 3
1519	Nguyễn Thanh YẾN	Ngọc	4-Jul-05	00004038	5	5/9	Phan Đình Phùng	Quận 3
1520	Trần Phan	Thạch	22-Feb-05	00004037	5	5/9	Phan Đình Phùng	Quận 3
1521	Nguyễn Quỳnh	Giang	27-May-06	00002473	4	4/1	Bàu Sen	Quận 5
1522	Nguyễn Huỳnh Nhật	Mai	1-Aug-06	00002474	4	4/1	Bàu Sen	Quận 5
1523	Huỳnh Mai Quỳnh	Anh	9-Dec-05	00002449	5	5/1	Bàu Sen	Quận 5
1524	Trương Trấn	Lương	22-Sep-05	00002450	5	5/1	Bàu Sen	Quận 5
1525	Lê Hoàng Kim	Ngọc	16-Jun-06	00002477	4	4/2	Bàu Sen	Quận 5
1526	Vũ Đức	Phát	18-Dec-06	00002478	4	4/2	Bàu Sen	Quận 5
1527	Nguyễn Hồng	Anh	29-Oct-05	00002451	5	5/2	Bàu Sen	Quận 5
1528	Trịnh Gia	Phúc	21-Jan-05	00002453	5	5/2	Bàu Sen	Quận 5
1529	Phan Minh	Phúc	19-Feb-05	00002452	5	5/2	Bàu Sen	Quận 5
1530	Phạm Ngọc Thanh	Phương	16-Jul-05	00002454	5	5/2	Bàu Sen	Quận 5
1531	Đình Ngọc	Bảo	1-Sep-06	00002479	4	4/3	Bàu Sen	Quận 5
1532	Quách Thu	Phương	17-Nov-06	00002481	4	4/3	Bàu Sen	Quận 5
1533	Hoàng Tuấn	Minh	29-Oct-05	00002457	5	5/3	Bàu Sen	Quận 5
1534	Nguyễn Lê Minh	Tâm	9-Mar-05	00002459	5	5/3	Bàu Sen	Quận 5

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1535	Nguyễn Trần Minh Thư	15-Jun-05	00002460	5	5/3	Bàu Sen	Quận 5
1536	Nguyễn Đoàn Phương Uyên	3-Mar-05	00002461	5	5/3	Bàu Sen	Quận 5
1537	Ngô Hải Thiên	1-Jun-06	00002483	4	4/4	Bàu Sen	Quận 5
1538	Bùi Lê Hoài Thương	5-Dec-06	00002484	4	4/4	Bàu Sen	Quận 5
1539	Trần Mai Khanh	21-Nov-05	00002462	5	5/4	Bàu Sen	Quận 5
1540	Nguyễn Phúc Nguyên	20-Mar-05	00002464	5	5/4	Bàu Sen	Quận 5
1541	Lưu Hà Thy	22-Jun-05	00002465	5	5/4	Bàu Sen	Quận 5
1542	Lương Thanh Yên Hà	29-Apr-06	00002486	4	4/5	Bàu Sen	Quận 5
1543	Lê Kim Minh Trí	19-Dec-06	00002485	4	4/5	Bàu Sen	Quận 5
1544	Nguyễn Thị Ngọc Bích	3-Oct-05	00002466	5	5/5	Bàu Sen	Quận 5
1545	Đặng Gia Nghi	9-Jan-05	00002467	5	5/5	Bàu Sen	Quận 5
1546	Tôn Thất Anh Nhân	14-May-05	00002469	5	5/5	Bàu Sen	Quận 5
1547	Trần Hoàng Nhật	14-Jul-05	00002470	5	5/5	Bàu Sen	Quận 5
1548	Nguyễn Thanh Vân	30-May-05	00002472	5	5/6	Bàu Sen	Quận 5
1549	Nguyễn Ngọc Minh Khôi	1-May-05	00004699	5	5/1	Chính Nghĩa	Quận 5
1550	Nguyễn Lê Song Phúc	7-May-05	00004706	5	5/1	Chính Nghĩa	Quận 5
1551	Huỳnh Quốc Thông	7-May-05	00004709	5	5/1	Chính Nghĩa	Quận 5
1552	Dương Lập Tuấn	5-Jun-05	00004711	5	5/1	Chính Nghĩa	Quận 5
1553	Lương Ngọc Bảo Anh	5-Jun-06	00004692	4	4/2	Chính Nghĩa	Quận 5
1554	Đỗ Hồng Anh	28-Jun-05	00004693	5	5/2	Chính Nghĩa	Quận 5
1555	Phạm Trần Anh Khoa	4-Sep-05	00004698	5	5/2	Chính Nghĩa	Quận 5
1556	Võ Hoàng Anh Kiệt	25-Apr-05	00004700	5	5/2	Chính Nghĩa	Quận 5
1557	Huỳnh Duy Phát	14-Nov-06	00004705	4	4/3	Chính Nghĩa	Quận 5

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1558	Lưu Bảo	Trân	10-Jul-05	00004710	4	4/3	Chính Nghĩa	Quận 5
1559	Lâm Linh	Mẫn	17-May-05	00004702	5	5/4	Chính Nghĩa	Quận 5
1560	Lê Song Hoàng	Ngọc	14-May-05	00004703	5	5/4	Chính Nghĩa	Quận 5
1561	Hồ Gia	Phúc	30-May-05	00004707	5	5/4	Chính Nghĩa	Quận 5
1562	Hồ Hải	Triều	8-Apr-05	00004708	5	5/4	Chính Nghĩa	Quận 5
1563	Nguyễn Thị Quỳnh	Hương	27-Nov-05	00004697	5	5/5	Chính Nghĩa	Quận 5
1564	Lê Đức	Nguyên	11-Mar-05	00004704	5	5/5	Chính Nghĩa	Quận 5
1565	Trương Hoàng Mỹ	Kim	23-May-06	00004701	4	4/7	Chính Nghĩa	Quận 5
1566	Dương Tấn	Phát	10-Jan-06	00002298	4	4/2	Huỳnh Kiến Hoa	Quận 5
1567	Tan Hải	Ân	29-Sep-05	00002309	5	5/2	Huỳnh Kiến Hoa	Quận 5
1568	Trần Võ Yến	Nhi	5-Feb-05	00002310	5	5/2	Huỳnh Kiến Hoa	Quận 5
1569	Triệu Lê	Uyên	19-May-05	00002311	5	5/2	Huỳnh Kiến Hoa	Quận 5
1570	Huỳnh Dư Bảo	Hân	26-Sep-05	00002315	5	5/4	Huỳnh Kiến Hoa	Quận 5
1571	Huỳnh Cẩm	Uy	26-Nov-05	00002317	5	5/4	Huỳnh Kiến Hoa	Quận 5
1572	Phan Lê Tường	Bách	20-Feb-06	00002319	4	4/1	Lê Đình Chinh	Quận 5
1573	Phạm Huỳnh	Tú	8-May-06	00002320	4	4/1	Lê Đình Chinh	Quận 5
1574	Huỳnh Mạnh	Cường	29-May-05	00002327	5	5/1	Lê Đình Chinh	Quận 5
1575	Nguyễn Hoàng Anh	Thư	6-Feb-05	00002330	5	5/1	Lê Đình Chinh	Quận 5
1576	Trần Thanh	Thủy	14-Jun-05	00002329	5	5/1	Lê Đình Chinh	Quận 5
1577	Nguyễn Quốc	Kiệt	15-Apr-06	00002322	4	4/2	Lê Đình Chinh	Quận 5
1578	Đoàn Thị Như	Quỳnh	28-Aug-05	00002331	5	5/2	Lê Đình Chinh	Quận 5
1579	Lê Nguyễn Hồng	Anh	22-Oct-05	00002333	5	5/3	Lê Đình Chinh	Quận 5
1580	Phạm Quốc	Bảo	24-Jul-05	00002334	5	5/3	Lê Đình Chinh	Quận 5

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1581	Hà Phi Ngọc	Bích	26-Mar-05	00002332	5	5/3	Lê Đình Chinh	Quận 5
1582	Trầm Hữu	Nhân	26-Apr-06	00002335	5	5/3	Lê Đình Chinh	Quận 5
1583	Nguyễn Hoàng Phương	Thủy	22-Nov-06	00002323	4	4/4	Lê Đình Chinh	Quận 5
1584	Dương Hoàn	Tuấn	7-Apr-06	00002324	4	4/4	Lê Đình Chinh	Quận 5
1585	Nguyễn Gia	Hân	26-Feb-05	00002336	5	5/4	Lê Đình Chinh	Quận 5
1586	Lý Nhật	Hưng	23-Jan-05	00002337	5	5/4	Lê Đình Chinh	Quận 5
1587	Uông Tín	Vĩ	8-Jan-05	00002339	5	5/4	Lê Đình Chinh	Quận 5
1588	Võ Lý An	Khang	27-Jan-06	00002325	4	4/5	Lê Đình Chinh	Quận 5
1589	Trần Phạm Phương	Anh	20-Apr-05	00004080	5	5/1	LÊ VĂN TÁM	Quận 5
1590	Phạm Nguyễn Xuân	Thịnh	18-Feb-04	00004084	5	5/1	LÊ VĂN TÁM	Quận 5
1591	Trần Ngọc Thảo	Nguyên	18-Nov-05	00004087	5	5/2	LÊ VĂN TÁM	Quận 5
1592	Nguyễn Lữ Nam	Phương	22-Feb-05	00004089	5	5/2	LÊ VĂN TÁM	Quận 5
1593	Nguyễn Anh	Tuấn	18-Jan-05	00004085	5	5/2	LÊ VĂN TÁM	Quận 5
1594	Nguyễn Thái	Hà	4-Jan-05	00004092	5	5/3	LÊ VĂN TÁM	Quận 5
1595	Trần Khánh	Quân	10-Apr-05	00002278	5	5/1	Minh Đạo	Quận 5
1596	Trần Thái	An	19-May-05	00002279	5	5/2	Minh Đạo	Quận 5
1597	Trần Bảo Phúc	Long	2-Nov-05	00002280	5	5/2	Minh Đạo	Quận 5
1598	Vũ Hoàng	Minh	12-Nov-05	00002282	5	5/2	Minh Đạo	Quận 5
1599	Lý Khả	Nhiên	29-Sep-05	00002281	5	5/2	Minh Đạo	Quận 5
1600	Lê Nguyễn Thảo	Phương	20-Jan-05	00002283	5	5/2	Minh Đạo	Quận 5
1601	Thiều Quang Bảo	Trâm	24-Sep-05	00002290	5	5/5	Minh Đạo	Quận 5
1602	Nguyễn Duy Nhật	Tuệ	4-Jun-05	00002289	5	5/5	Minh Đạo	Quận 5
1603	Hoàng Minh Thảo	Anh	23-Nov-05	00002286	5	5/6	Minh Đạo	Quận 5

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1604	Nguyễn Thành An	23-Sep-05	00002291	5	5/7	Minh Đạo	Quận 5
1605	Nguyễn Bảo Lộc	22-Apr-05	00002292	5	5/7	Minh Đạo	Quận 5
1606	Nguyễn Thiện Anh	11-May-05	00002274	5	5/8	Minh Đạo	Quận 5
1607	Nguyễn Trần Minh Huy	14-Jul-05	00002277	5	5/8	Minh Đạo	Quận 5
1608	Lê Tuý An	22-Sep-05	00002275	5	5/8	Minh Đạo	Quận 5
1609	Nguyễn Hoàng Gia	30-Mar-05	00002288	5	5/9	Minh Đạo	Quận 5
1610	Trần Gia Bảo	25-Sep-05	00002443	4	4/1	Nguyễn Đức Cảnh	Quận 5
1611	Huỳnh Bảo Doanh	5-Sep-05	00002430	5	5/1	Nguyễn Đức Cảnh	Quận 5
1612	Chung Gia Linh	28-Nov-05	00002431	5	5/1	Nguyễn Đức Cảnh	Quận 5
1613	Châu Ngọc Huỳnh	8-Jun-05	00002444	4	4/2	Nguyễn Đức Cảnh	Quận 5
1614	Trần Lê Khánh Ngọc	16-Jan-05	00002432	5	5/2	Nguyễn Đức Cảnh	Quận 5
1615	Trần Hạo Thiên	7-Feb-05	00002445	4	4/3	Nguyễn Đức Cảnh	Quận 5
1616	Đào Phương Anh	23-Nov-05	00002434	5	5/3	Nguyễn Đức Cảnh	Quận 5
1617	Hồ Tuấn Anh	26-Jul-05	00002435	5	5/3	Nguyễn Đức Cảnh	Quận 5
1618	Đỗ Ngọc Thiên Ý	12-Dec-06	00002446	4	4/4	Nguyễn Đức Cảnh	Quận 5
1619	Nguyễn Hoàng Nhật Nam	17-Sep-05	00002437	5	5/4	Nguyễn Đức Cảnh	Quận 5
1620	Ngô Đoàn Phương Nghi	13-Jan-05	00002436	5	5/4	Nguyễn Đức Cảnh	Quận 5
1621	Phan Hạo Nam	20-Sep-06	00002448	4	4/6	Nguyễn Đức Cảnh	Quận 5
1622	Võ Hoàng Tín	16-Jul-05	00002441	5	5/6	Nguyễn Đức Cảnh	Quận 5
1623	Nguyễn Thanh Trí	28-Oct-05	00002442	5	5/6	Nguyễn Đức Cảnh	Quận 5
1624	Nguyễn Bình An	2-Aug-05	00002415	5	5/3	Nguyễn Viết Xuân	Quận 5
1625	Trịnh Tú Phấn	29-Jan-05	00002416	5	5/3	Nguyễn Viết Xuân	Quận 5
1626	Võ Ngọc Anh Thơ	6-Mar-05	00002421	5	5/4	Nguyễn Viết Xuân	Quận 5

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1627	Đặng Diệp Anh	Khoa	14-Feb-06	00002408	4	4/5	Nguyễn Viết Xuân	Quận 5
1628	Nguyễn Đặng Uyên	Phương	5-Jun-06	00002412	4	4/6	Nguyễn Viết Xuân	Quận 5
1629	Cổ Kim Hoàng	Sang	26-Nov-06	00002413	4	4/6	Nguyễn Viết Xuân	Quận 5
1630	Hạ Phi	Dương	28-Sep-06	00004098	4	4/1	Phạm Hồng Thái	Quận 5
1631	Nguyễn	Phúc	10-Sep-06	00004097	4	4/1	Phạm Hồng Thái	Quận 5
1632	Huỳnh Thái	Minh	23-Apr-05	00004106	5	5/1	Phạm Hồng Thái	Quận 5
1633	Bùi Mạnh	Tường	15-Feb-05	00004105	5	5/1	Phạm Hồng Thái	Quận 5
1634	Thang Gia	Linh	9-Aug-06	00004099	4	4/2	Phạm Hồng Thái	Quận 5
1635	Trần Nguyễn Gia	Thuận	25-Apr-06	00004100	4	4/2	Phạm Hồng Thái	Quận 5
1636	Nguyễn Quang	Bình	7-Oct-05	00004107	5	5/2	Phạm Hồng Thái	Quận 5
1637	Trần Trọng Duy	Khiêm	17-Jun-05	00004109	5	5/2	Phạm Hồng Thái	Quận 5
1638	Trần Nguyễn Hà	Vy	24-Feb-06	00004101	4	4/3	Phạm Hồng Thái	Quận 5
1639	Châu Ngọc	Hân	13-Oct-05	00004111	5	5/3	Phạm Hồng Thái	Quận 5
1640	Trương Trung	Kiên	9-Mar-05	00004112	5	5/3	Phạm Hồng Thái	Quận 5
1641	Huỳnh Đức	Quốc	8-Jan-05	00004110	5	5/3	Phạm Hồng Thái	Quận 5
1642	Huỳnh Dương Trâm	Anh	2-Aug-06	00004102	4	4/4	Phạm Hồng Thái	Quận 5
1643	Nguyễn Bá	Thông	21-Jan-06	00004103	4	4/4	Phạm Hồng Thái	Quận 5
1644	Dư Ngọc Minh	Châu	7-Oct-05	00004114	5	5/4	Phạm Hồng Thái	Quận 5
1645	Đỗ Trần Hà	Trang	17-Mar-05	00004113	5	5/4	Phạm Hồng Thái	Quận 5
1646	Trần Minh	Thư	11-Nov-06	00004104	4	4/5	Phạm Hồng Thái	Quận 5
1647	Phạm Nguyễn Minh	Nhật	8-Nov-05	00004116	5	5/5	Phạm Hồng Thái	Quận 5
1648	Phạm Nguyễn Thanh	Trúc	6-Jul-05	00004115	5	5/5	Phạm Hồng Thái	Quận 5
1649	Bùi Ngọc Kim	Uyên	7-Jan-06	00002360	4	4/1	Trần Bình Trọng	Quận 5

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1650	Nguyễn Vĩnh Hoàng	18-Jul-05	00002382	5	5/1	Trần Bình Trọng	Quận 5
1651	Nguyễn Thành Phúc Nguyên	29-Aug-05	00002381	5	5/1	Trần Bình Trọng	Quận 5
1652	Nguyễn Thanh Hiền	10-Aug-06	00002362	4	4/2	Trần Bình Trọng	Quận 5
1653	Nguyễn Hồng Khánh	3-Jan-06	00002366	4	4/2	Trần Bình Trọng	Quận 5
1654	Nguyễn Thuận Kiều Trâm	23-Oct-06	00002363	4	4/2	Trần Bình Trọng	Quận 5
1655	Nguyễn Thụy Thùy Dương	21-Jan-05	00002384	5	5/2	Trần Bình Trọng	Quận 5
1656	Nguyễn Mạnh Tùng	24-Dec-05	00002385	5	5/2	Trần Bình Trọng	Quận 5
1657	Đỗ Đức Minh	18-Mar-06	00002368	4	4/3	Trần Bình Trọng	Quận 5
1658	Nguyễn Phan Thiên Phát	20-Feb-05	00002389	5	5/3	Trần Bình Trọng	Quận 5
1659	Bành Gia Kiệt	13-Jun-05	00002391	5	5/4	Trần Bình Trọng	Quận 5
1660	Bành Gia Tuấn	13-Jun-05	00002390	5	5/4	Trần Bình Trọng	Quận 5
1661	Huỳnh Dư Như Ý	26-Jun-06	00002376	4	4/5	Trần Bình Trọng	Quận 5
1662	Đỗ Nguyễn Vân Anh	15-Feb-06	00002380	4	4/6	Trần Bình Trọng	Quận 5
1663	Nguyễn Kim Anh	2-Nov-06	00002377	4	4/6	Trần Bình Trọng	Quận 5
1664	Lê Nguyễn Thanh Hiền	21-Jun-05	00002399	5	5/6	Trần Bình Trọng	Quận 5
1665	Trần Ngọc Khánh Như	17-Jul-05	00002401	5	5/6	Trần Bình Trọng	Quận 5
1666	Nguyễn Nhật Yến Phụng	4-Oct-05	00002400	5	5/6	Trần Bình Trọng	Quận 5
1667	Lưu Vĩnh Phát	23-Nov-06	00002350	5	5/1	Trần Quốc Toản	Quận 5
1668	Phan Quốc Thịnh	21-Sep-06	00002351	5	5/1	Trần Quốc Toản	Quận 5
1669	Ngô Đình Nhi	21-Feb-06	00002344	4	4/2	Trần Quốc Toản	Quận 5
1670	Trần Thị Minh Thư	1-Jan-05	00002353	5	5/2	Trần Quốc Toản	Quận 5
1671	Phạm Diệp Minh Thy	2-Feb-06	00002348	4	4/4	Trần Quốc Toản	Quận 5
1672	Trần Lê Quân Tiến	6-May-06	00002349	4	4/4	Trần Quốc Toản	Quận 5

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1673	Ngô Huỳnh Phương	5-Feb-05	00002358	5	5/4	Trần Quốc Toản	Quận 5
1674	Lê Minh Quân	18-Feb-05	00002359	5	5/4	Trần Quốc Toản	Quận 5
1675	Lê Hoàng Mỹ	15-Jul-05	00002357			Trần Quốc Toản	Quận 5
1676	Tôn Vũ Kim Ngân	26-Mar-06	00000893	4	4/1	Chi Lăng	Quận 6
1677	Lê Thị Cẩm Vân	17-Nov-06	00000891	4	4/1	Chi Lăng	Quận 6
1678	Ngô Trấn Thông	27-Oct-05	00000901	5	5/1	Chi Lăng	Quận 6
1679	Ngô Gia Đạt	22-Apr-06	00000896	4	4/2	Chi Lăng	Quận 6
1680	Lôi Nhã Như	30-Jan-06	00000895	4	4/2	Chi Lăng	Quận 6
1681	Trần Lệ Trang	29-Jun-06	00000898	4	4/2	Chi Lăng	Quận 6
1682	Trương Uyển Duy	20-Jan-05	00000902	5	5/2	Chi Lăng	Quận 6
1683	Chu Nguyễn Gia Hân	3-Dec-05	00000913	5	5/2	Chi Lăng	Quận 6
1684	Huỳnh Tuấn Khoa	29-Jul-05	00000903	5	5/2	Chi Lăng	Quận 6
1685	Đặng Thiên Phúc	1-Apr-05	00000904	5	5/2	Chi Lăng	Quận 6
1686	Nguyễn Thị Thanh Phương	17-Feb-05	00000905	5	5/2	Chi Lăng	Quận 6
1687	Mai Quỳnh Trâm	20-Sep-05	00000911	5	5/2	Chi Lăng	Quận 6
1688	Phạm Văn Vinh	4-May-05	00000906	5	5/2	Chi Lăng	Quận 6
1689	Huỳnh Tú Vy	7-Jan-05	00000908	5	5/2	Chi Lăng	Quận 6
1690	Chung Tín Đạt	15-Feb-05	00000914	5	5/3	Chi Lăng	Quận 6
1691	Ngô Trường Đạt	9-Feb-05	00000915	5	5/4	Chi Lăng	Quận 6
1692	Nguyễn Duy Dương	6-Mar-06	00000899	4	4/5	Chi Lăng	Quận 6
1693	Lê Đình Khôi	24-Jun-06	00000936	4	4/1	Hùng Vương	Quận 6
1694	Đặng Hoàng Nhật Huy	15-Dec-05	00000942	5	5/1	Hùng Vương	Quận 6
1695	Nguyễn Ý Nhi	11-Feb-05	00000945	5	5/1	Hùng Vương	Quận 6

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1696	Nguyễn Đình	Khôi	18-Jun-06	00000939	4	4/3	Hùng Vương	Quận 6
1697	Lâm Chí	Hào	15-Feb-05	00000949	5	5/3	Hùng Vương	Quận 6
1698	Đỗ Tiến Đăng	Khoa	10-Jul-05	00000950	5	5/3	Hùng Vương	Quận 6
1699	Đình Hoàng Bảo	Vy	6-Jan-05	00000951	5	5/3	Hùng Vương	Quận 6
1700	Lê Huỳnh Bảo	Trân	10-Nov-06	00000941	4	4/4	Hùng Vương	Quận 6
1701	Nguyễn Minh	Tiến	16-Jun-05	00000953	5	5/4	Hùng Vương	Quận 6
1702	Nguyễn Lương Dung	Nhi	28-May-05	00000954	5	5/5	Hùng Vương	Quận 6
1703	Huỳnh Thị Thùy	Linh	2-Jun-06	00000868	4	4/1	Nguyễn Văn Luông	Quận 6
1704	Trịnh Minh	Lợi	2-Sep-06	00000876	4	4/1	Nguyễn Văn Luông	Quận 6
1705	Nguyễn Thị Kim	Như	8-Oct-06	00000869	4	4/1	Nguyễn Văn Luông	Quận 6
1706	Vương Kim	Phượng	25-Mar-06	00000872	4	4/1	Nguyễn Văn Luông	Quận 6
1707	Võ Trần Phương	Uyên	18-Nov-06	00000871	4	4/1	Nguyễn Văn Luông	Quận 6
1708	Phạm Kim	Tú	28-Mar-05	00000886	5	5/1	Nguyễn Văn Luông	Quận 6
1709	Nguyễn Triệu	Phong	16-Mar-06	00000879	4	4/2	Nguyễn Văn Luông	Quận 6
1710	Nguyễn Trọng	Ân	15-May-06	00000853	4	4/1	Phạm Văn Chí	Quận 6
1711	Lê Quang	Kha	31-Aug-06	00000858	4	4/1	Phạm Văn Chí	Quận 6
1712	Trương Quang	Khải	24-Mar-06	00000856	4	4/1	Phạm Văn Chí	Quận 6
1713	Trần Tấn	Phát	2-Jan-06	00000854	4	4/1	Phạm Văn Chí	Quận 6
1714	Nguyễn Hữu	Phúc	17-Jun-06	00000855	4	4/1	Phạm Văn Chí	Quận 6
1715	Lê Hoàng	Thịnh	29-Sep-06	00000857	4	4/1	Phạm Văn Chí	Quận 6
1716	Võ Khánh	Trân	16-Apr-05	00000852	5	5/1	Phạm Văn Chí	Quận 6
1717	Phùng Ngọc	Anh	23-Jan-05	00000859	5	5/2	Phạm Văn Chí	Quận 6
1718	Võ Thị Hồng	Châu	26-Jan-05	00000866	5	5/2	Phạm Văn Chí	Quận 6

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1719	Phan Kim Hằng	15-Jul-05	00000860	5	5/2	Phạm Văn Chí	Quận 6
1720	Trương Huệ Nhi	29-Sep-05	00000849	4	4/3	Phạm Văn Chí	Quận 6
1721	Phan Minh Như	27-Jan-05	00000851	4	4/3	Phạm Văn Chí	Quận 6
1722	Lương Ngọc Bích Trâm	17-Jun-06	00000850	4	4/3	Phạm Văn Chí	Quận 6
1723	Đỗ Quang Lâm	25-Feb-06	00000982	4	4/1	Phú Định	Quận 6
1724	Nguyễn Phan Thanh Thư	26-Jul-06	00000983	4	4/1	Phú Định	Quận 6
1725	Võ Lê Hoàng Hưng	14-Mar-06	00000984	4	4/2	Phú Định	Quận 6
1726	Nguyễn Thành Lợi	11-May-05	00000969	5	5/2	Phú Định	Quận 6
1727	Nguyễn Tuấn Anh	28-Aug-06	00000988	4	4/3	Phú Định	Quận 6
1728	Nguyễn Đức Bảo Lâm	16-Sep-06	00000987	4	4/3	Phú Định	Quận 6
1729	Trần Khôi Nguyên	18-Jun-06	00000990	4	4/3	Phú Định	Quận 6
1730	Nguyễn Lâm Tường Vi	24-Oct-06	00000991	4	4/3	Phú Định	Quận 6
1731	Hoàng Kim Dung	12-Nov-06	00000992	4	4/4	Phú Định	Quận 6
1732	Nguyễn Thế Kiệt	5-Oct-06	00000994	4	4/4	Phú Định	Quận 6
1733	Lâm Khả Nghi	12-Oct-06	00000995	4	4/4	Phú Định	Quận 6
1734	Nguyễn Lê Thanh Uyên	19-Nov-06	00000993	4	4/4	Phú Định	Quận 6
1735	Huỳnh Chí Vỹ	18-Nov-05	00000979	5	5/4	Phú Định	Quận 6
1736	Phạm Lê Minh Thy	3-Mar-06	00001003	4	4/6	Phú Định	Quận 6
1737	Trịnh Bảo Minh Anh	26-May-05	00000918	5	5/1	Phù Đồng	Quận 6
1738	Trác Kiến Phú	21-Jul-05	00000916	5	5/1	Phù Đồng	Quận 6
1739	Lê Hoàng Quý	4-Dec-05	00000917	5	5/1	Phù Đồng	Quận 6
1740	Nguyễn Đỗ Quỳnh	14-Nov-05	00000919	5	5/1	Phù Đồng	Quận 6
1741	Vương Hoàng Yến Trang	21-Sep-05	00000920	5	5/1	Phù Đồng	Quận 6

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1742	Lê Hoàng Thanh	Tuấn	4-Jan-15	00000922	5	5/1	Phù Đổng	Quận 6
1743	Nguyễn Lưu Bảo	Ngọc	3-Oct-06	00000934	4	4/2	Phù Đổng	Quận 6
1744	Nguyễn Trần Ái	Minh	26-Sep-05	00000926	5	5/2	Phù Đổng	Quận 6
1745	Võ Đình	Phát	1-May-05	00000923	5	5/2	Phù Đổng	Quận 6
1746	Phạm Ngọc Như	Ý	5-Oct-05	00000925	5	5/2	Phù Đổng	Quận 6
1747	Phan Ngọc Hải	Anh	23-Apr-06	00000935	4	4/5	Phù Đổng	Quận 6
1748	Nguyễn Trọng	Nhân	27-Jul-05	00000929	5	5/5	Phù Đổng	Quận 6
1749	Huỳnh Thị Ngọc	Loan	4-Jun-06	00000826	4	4/1	Trương Công Định 2	Quận 6
1750	Đỗ Trần Lâm	Nhi	5-Feb-06	00000827	4	4/1	Trương Công Định 2	Quận 6
1751	Trần Thảo	Tiên	18-Jun-06	00000828	4	4/1	Trương Công Định 2	Quận 6
1752	Cù Thanh	Tiến	14-Apr-06	00000829	4	4/1	Trương Công Định 2	Quận 6
1753	Nguyễn Huỳnh Gia	Bảo	13-Jan-05	00000836	5	5/1	Trương Công Định 2	Quận 6
1754	Lê Thanh	Huấn	4-Feb-05	00000838	5	5/1	Trương Công Định 2	Quận 6
1755	Trần Hùng	Phát	19-Jul-05	00000839	5	5/1	Trương Công Định 2	Quận 6
1756	Lương Thị Yến	Vy	26-May-05	00000840	5	5/1	Trương Công Định 2	Quận 6
1757	Nguyễn Trang Ngọc	Châu	31-Jul-06	00000831	4	4/2	Trương Công Định 2	Quận 6
1758	Nguyễn Sỹ	Luân	27-Oct-06	00000833	4	4/2	Trương Công Định 2	Quận 6
1759	Đường Diệu	Hân	25-Aug-05	00000841	5	5/2	Trương Công Định 2	Quận 6
1760	Phạm Trường	Khả	17-Aug-05	00000842	5	5/2	Trương Công Định 2	Quận 6
1761	Trần Kiến	Phong	25-Feb-05	00000843	5	5/2	Trương Công Định 2	Quận 6
1762	Trần Hưng Nhật	Quang	1-Jan-05	00000844	5	5/2	Trương Công Định 2	Quận 6
1763	Trịnh Thụy Kim	Thanh	18-Mar-05	00000845	5	5/2	Trương Công Định 2	Quận 6
1764	Trần Ngọc Quỳnh	Anh	6-May-06	00001011	4	4/1	Nguyễn Thị Định	Quận 7

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1765	Nguyễn Vương Ngọc Ánh	20-Oct-06	00001012	4	4/1	Nguyễn Thị Định	Quận 7
1766	Trần Lê Minh Dy	15-Feb-06	00001013	4	4/1	Nguyễn Thị Định	Quận 7
1767	Nguyễn Thúy Hiền	22-Aug-06	00001014	4	4/1	Nguyễn Thị Định	Quận 7
1768	Phạm Nguyễn Thiên Hương	29-Dec-05	00001025	4	4/1	Nguyễn Thị Định	Quận 7
1769	Phan Thị Hương Lan	15-Jun-05	00001024	4	4/1	Nguyễn Thị Định	Quận 7
1770	Nguyễn Trần Bảo Long	28-May-05	00001026	4	4/1	Nguyễn Thị Định	Quận 7
1771	Nguyễn Nhật Long	19-Jun-05	00001019	4	4/1	Nguyễn Thị Định	Quận 7
1772	Tăng Trần Nhật Nam	13-Oct-06	00001015	4	4/1	Nguyễn Thị Định	Quận 7
1773	Nguyễn Ái Như	2-Sep-05	00001022	4	4/1	Nguyễn Thị Định	Quận 7
1774	Hoàng Thi Anh Quân	1-May-05	00001018	4	4/1	Nguyễn Thị Định	Quận 7
1775	Nguyễn Thị Mai Thảo	16-Apr-05	00001027	4	4/1	Nguyễn Thị Định	Quận 7
1776	Hồ Đức Nhân Thiện	30-May-05	00001021	4	4/1	Nguyễn Thị Định	Quận 7
1777	Hoàng Thụy Anh Thư	28-Oct-05	00001020	4	4/1	Nguyễn Thị Định	Quận 7
1778	Dương Ngọc Như Ý	24-Sep-06	00001017	4	4/1	Nguyễn Thị Định	Quận 7
1779	Trần Thanh Như Ý	24-Feb-05	00001023	4	4/1	Nguyễn Thị Định	Quận 7
1780	Nguyễn Trung Kiên	27-Nov-06	00001079	4	4/6	Âu Dương Lân	Quận 8
1781	Nguyễn Hồng Bảo Nghi	30-Mar-06	00001074	4	4/6	Âu Dương Lân	Quận 8
1782	Phạm Kỳ Sơn	31-Oct-06	00001073	4	4/6	Âu Dương Lân	Quận 8
1783	Nguyễn Hà Phương Vy	8-Sep-06	00001075	4	4/6	Âu Dương Lân	Quận 8
1784	Tổng Lê Tường Vy	10-Nov-06	00001076	4	4/6	Âu Dương Lân	Quận 8
1785	Lâm Quan Phú	26-Nov-05	00001087	5	5/8	Âu Dương Lân	Quận 8
1786	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	3-Sep-05	00001083	5	5/8	Âu Dương Lân	Quận 8
1787	Lê Đăng Khang	12-Mar-06	00001089	4	4/1	Bông Sao	Quận 8

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1788	Phan Thị Kiều	Diễm	29-Jan-05	00001098	5	5/1	Bông Sao	Quận 8
1789	Bùi Hồ Mai	Như	6-Feb-06	00001090	4	4/2	Bông Sao	Quận 8
1790	Nguyễn Vũ Anh	Thư	19-Jan-05	00001099	5	5/2	Bông Sao	Quận 8
1791	Trần Nguyễn Xuân	Mai	26-Feb-05	00001100	5	5/3	Bông Sao	Quận 8
1792	Nguyễn Trung	Kiên	1-Jan-05	00001101	5	5/4	Bông Sao	Quận 8
1793	Nguyễn Lê Hồng	Yến	21-Mar-05	00001103	5	5/6	Bông Sao	Quận 8
1794	Nguyễn Thành	Trung	1-Jan-06	00001092	4	4/7	Bông Sao	Quận 8
1795	Huỳnh Trần Mai	Khanh	7-May-06	00001093	4	4/8	Bông Sao	Quận 8
1796	Nguyễn Hoài	Thương	19-Jun-06	00001094	4	4/8	Bông Sao	Quận 8
1797	Phạm Gia	Hưng	7-Oct-05	00001105	5	5/8	Bông Sao	Quận 8
1798	Nguyễn Quốc Minh	Thuận	19-Oct-06	00001096	4	4/9	Bông Sao	Quận 8
1799	Bùi Nguyễn Trọng	Cơ	2-Jan-05	00001106	5	5/9	Bông Sao	Quận 8
1800	Đoàn Trần Bảo	Trâm	15-Aug-06	00001097	4	4/10	Bông Sao	Quận 8
1801	Lê Phương Thảo	Vy	27-Apr-05	00001107	5	5/10	Bông Sao	Quận 8
1802	Huỳnh Minh	Quân	3-Sep-05	00001108	5	5/11	Bông Sao	Quận 8
1803	Nguyễn Tấn	Duy	7-Apr-06	00001122	4	4/1	Bùi Minh Trực	Quận 8
1804	Nguyễn Hoàng Yến	Nhi	23-Jul-06	00001120	4	4/1	Bùi Minh Trực	Quận 8
1805	Võ Nhật	Huỳnh	16-Jan-05	00001113	5	5/1	Bùi Minh Trực	Quận 8
1806	Trần Gia	Hân	10-May-06	00001126	4	4/2	Bùi Minh Trực	Quận 8
1807	Võ Nguyễn Tuyết	Mai	9-Feb-05	00001115	5	5/2	Bùi Minh Trực	Quận 8
1808	Võ Thành	Trung	18-Jul-05	00001119	5	5/2	Bùi Minh Trực	Quận 8
1809	Trần Anh	Khang	12-Nov-05	00001131	5	5/1	Hưng Phú	Quận 8
1810	Phạm Duy	Khiêm	12-Oct-06	00001136	4	4/3	Hưng Phú	Quận 8

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1811	Nguyễn Phúc	Khang	12-Dec-05	00001132	5	5/3	Hưng Phú	Quận 8
1812	Lê Bảo	Ngân	19-Apr-05	00001029	5	5/1	Lý Nhân Tông	Quận 8
1813	Phạm Gia	Bảo	17-Jun-05	00001034	5	5/2	Lý Nhân Tông	Quận 8
1814	Nguyễn Huỳnh Trọng	Đức	15-Sep-05	00001032	5	5/2	Lý Nhân Tông	Quận 8
1815	Huỳnh Đăng Nhật	Thiên	20-Jan-05	00001033	5	5/2	Lý Nhân Tông	Quận 8
1816	Thái Nghi	An	9-Jun-05	00001038	5	5/3	Lý Nhân Tông	Quận 8
1817	Nguyễn Trung	Kiên	11-May-05	00001036	5	5/3	Lý Nhân Tông	Quận 8
1818	Nguyễn Thùy	Dương	1-Jul-06	00001053	4	4/2	Nguyễn Công Trứ	Quận 8
1819	Lê Hồ Khánh	Ngọc	18-Sep-06	00001057	4	4/3	Nguyễn Công Trứ	Quận 8
1820	Võ Minh	Tâm	26-Jan-06	00001058	4	4/3	Nguyễn Công Trứ	Quận 8
1821	Nguyễn Hoàng Phát	Đạt	8-Aug-05	00001062	5	5/4	Nguyễn Công Trứ	Quận 8
1822	Nguyễn Thảo	An	9-Aug-05	00001161	5	5/1	Trần Nguyên Hân	Quận 8
1823	Đỗ Trần Phương	Anh	28-Aug-05	00001162	5	5/1	Trần Nguyên Hân	Quận 8
1824	Nguyễn Lê Gia	Bảo	4-Jan-05	00001163	5	5/1	Trần Nguyên Hân	Quận 8
1825	Thái Hoàng	Phú	21-Aug-05	00001165	5	5/1	Trần Nguyên Hân	Quận 8
1826	Huỳnh Nhã	Trân	15-Jul-05	00001164	5	5/1	Trần Nguyên Hân	Quận 8
1827	Nguyễn	Hưng	5-Jun-05	00001168	5	5/2	Trần Nguyên Hân	Quận 8
1828	Lê Trần Như	Quỳnh	28-Jul-05	00001170	5	5/2	Trần Nguyên Hân	Quận 8
1829	Nguyễn Trần Đan	Thanh	24-Sep-05	00001167	5	5/2	Trần Nguyên Hân	Quận 8
1830	Lê Phương	Vy	17-Feb-05	00001169	5	5/2	Trần Nguyên Hân	Quận 8
1831	Võ Huỳnh Ngọc	Thanh	28-Jan-06	00001138	4	4/2	Tuy Lý Vương	Quận 8
1832	Nguyễn Văn Hiện	Lập	29-Jul-05	00001154	5	5/2	Tuy Lý Vương	Quận 8
1833	Phạm Nhật	Tân	31-May-06	00001140	4	4/3	Tuy Lý Vương	Quận 8

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1834	Nguyễn Tuấn	Đạt	6-Mar-05	00001155	5	5/3	Tuy Lý Vương	Quận 8
1835	Lưu Hà Thùy	Dương	31-Aug-05	00001160	5	5/3	Tuy Lý Vương	Quận 8
1836	Huỳnh Khánh	Như	25-Nov-05	00001156	5	5/3	Tuy Lý Vương	Quận 8
1837	Trần Thanh	Tâm	7-Apr-05	00001159	5	5/3	Tuy Lý Vương	Quận 8
1838	Trần Minh	Anh	15-Mar-06	00001141	4	4/4	Tuy Lý Vương	Quận 8
1839	Đinh Nguyễn Vân	Nhi	13-Jul-06	00001145	4	4/7	Tuy Lý Vương	Quận 8
1840	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	16-Oct-06	00001146	4	4/7	Tuy Lý Vương	Quận 8
1841	Lê Ân	Tri	19-Sep-06	00001147	4	4/7	Tuy Lý Vương	Quận 8
1842	Nguyễn Trần Minh	Triết	20-Jun-06	00001148	4	4/7	Tuy Lý Vương	Quận 8
1843	Huỳnh Bạch Đan	Nhi	24-Jun-05	00001151	5	5/8	Tuy Lý Vương	Quận 8
1844	Trần Phương	Nghi	18-Mar-05	00004372			Nguyễn Công Trứ	'Quận 8
1845	Nguyễn Hải	Đăng	16-May-06	00001171	4	4/2	Bùi Văn Mới	Quận 9
1846	Phạm Hoàng Ngọc	An	13-Sep-05	00001188	5	5/3	Bùi Văn Mới	Quận 9
1847	Nguyễn Như Lâm	Dũng	27-Jan-05	00001187	5	5/3	Bùi Văn Mới	Quận 9
1848	Nguyễn Minh	Luân	5-Jul-05	00001185	5	5/3	Bùi Văn Mới	Quận 9
1849	Lương Đình	Quang	1-Jan-05	00001186	5	5/3	Bùi Văn Mới	Quận 9
1850	Nguyễn Phan Anh	Thư	7-Feb-05	00001184	5	5/3	Bùi Văn Mới	Quận 9
1851	Nguyễn Thái Duy	Bình	19-Jan-06	00001175	4	4/4	Bùi Văn Mới	Quận 9
1852	Nguyễn Trường	Đông	31-Jan-06	00001176	4	4/4	Bùi Văn Mới	Quận 9
1853	Võ Hoàng	Phúc	20-Jan-06	00001172	4	4/4	Bùi Văn Mới	Quận 9
1854	Trương Thanh	Tuấn	4-Jan-06	00001174	4	4/4	Bùi Văn Mới	Quận 9
1855	Lê Vũ Minh	Hoàng	26-Feb-05	00004321	5	5/4	Bùi Văn Mới	Quận 9
1856	Bùi Ngọc	Anh	3-Feb-06	00001179	4	4/5	Bùi Văn Mới	Quận 9

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1857	Nguyễn Ngọc Gia	Nguyên	24-Sep-06	00001177	4	4/5	Bùi Văn Mới	Quận 9
1858	Đỗ Khánh	Linh	19-Jan-05	00004320	5	5/5	Bùi Văn Mới	Quận 9
1859	Nguyễn Thùy Thanh	Thu	12-Feb-05	00001189	5	5/5	Bùi Văn Mới	Quận 9
1860	Nguyễn Huỳnh Duy	Anh	14-Mar-06	00004322	4	4/6	Bùi Văn Mới	Quận 9
1861	Lại Thị Ngọc	Linh	27-May-06	00001180	4	4/6	Bùi Văn Mới	Quận 9
1862	Hoàng Mai	Anh	23-Nov-05	00001190	5	5/6	Bùi Văn Mới	Quận 9
1863	Đàm Cảnh	Công	30-Sep-05	00001191	5	5/6	Bùi Văn Mới	Quận 9
1864	Hoàng Ngọc Vi	Diệu	7-Jun-05	00001193	5	5/6	Bùi Văn Mới	Quận 9
1865	Nguyễn Nhật	Minh	22-Aug-05	00001192	5	5/6	Bùi Văn Mới	Quận 9
1866	Đào Long	Đức	30-Aug-06	00001181	4	4/7	Bùi Văn Mới	Quận 9
1867	Hồ Nguyễn Hồng	Ngọc	22-May-06	00001183	4	4/7	Bùi Văn Mới	Quận 9
1868	Nguyễn Trương Bảo	Như	11-Jan-06	00001182	4	4/7	Bùi Văn Mới	Quận 9
1869	Nguyễn Thị Hoài	An	2-Sep-05	00001203	5	5/1	Đinh Tiên Hoàng	Quận 9
1870	Nguyễn Lê Mai	Hương	19-Jul-05	00001204	5	5/1	Đinh Tiên Hoàng	Quận 9
1871	Trần Bảo	Nhi	20-Oct-05	00001208	5	5/1	Đinh Tiên Hoàng	Quận 9
1872	Nguyễn Thiên	Phú	17-Jan-05	00001206	5	5/1	Đinh Tiên Hoàng	Quận 9
1873	Nguyễn Phương	Trinh	17-Jan-05	00001207	5	5/1	Đinh Tiên Hoàng	Quận 9
1874	Lê Nhật Băng	Châu	4-Mar-06	00001241	4	4/2	Đinh Tiên Hoàng	Quận 9
1875	Phạm Minh	Đăng	24-Jun-06	00001236	4	4/2	Đinh Tiên Hoàng	Quận 9
1876	Trần Huỳnh Thanh	Gia	28-May-06	00001238	4	4/2	Đinh Tiên Hoàng	Quận 9
1877	Vương Bảo	Ngọc	8-Aug-06	00001234	4	4/2	Đinh Tiên Hoàng	Quận 9
1878	Phan Xuân	Trúc	8-Mar-06	00001242	4	4/2	Đinh Tiên Hoàng	Quận 9
1879	Đặng Trương Minh	Hương	12-Jan-05	00001211	5	5/2	Đinh Tiên Hoàng	Quận 9

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1880	Đỗ Nguyễn Uyên	Nhi	18-Jan-05	00001210	5	5/2	Đinh Tiên Hoàng	Quận 9
1881	Nguyễn Tam	Long	8-Sep-05	00001213	5	5/3	Đinh Tiên Hoàng	Quận 9
1882	Nguyễn Hồng	Nhật	7-Sep-05	00001212	5	5/3	Đinh Tiên Hoàng	Quận 9
1883	Nguyễn Minh	Thắng	22-Jul-05	00001214	5	5/4	Đinh Tiên Hoàng	Quận 9
1884	Nguyễn Thanh	Vân	21-Jan-05	00001217	5	5/5	Đinh Tiên Hoàng	Quận 9
1885	Phạm Gia	Huy	15-Jan-06	00001221	4	4A	Đinh Tiên Hoàng	Quận 9
1886	Hoàng Quang	Minh	5-Nov-06	00001219	4	4A	Đinh Tiên Hoàng	Quận 9
1887	Trịnh Bảo	Ngân	12-May-06	00001226	4	4A	Đinh Tiên Hoàng	Quận 9
1888	Lê Thụy Vân	Phương	7-May-06	00001222	4	4A	Đinh Tiên Hoàng	Quận 9
1889	Huỳnh Đỗ Bảo	Thy	28-Oct-06	00001229	4	4A	Đinh Tiên Hoàng	Quận 9
1890	Nguyễn Triệu Khánh	Vy	23-Jul-06	00001232	4	4B	Đinh Tiên Hoàng	Quận 9
1891	Nguyễn Lan	Anh	23-Apr-05	00001197	5	5A	Đinh Tiên Hoàng	Quận 9
1892	Vương Trần	Chí	17-Jan-05	00001195	5	5A	Đinh Tiên Hoàng	Quận 9
1893	Nguyễn Đình	Khải	13-Oct-05	00001198	5	5A	Đinh Tiên Hoàng	Quận 9
1894	Trần Anh	Kiệt	13-Sep-05	00001199	5	5A	Đinh Tiên Hoàng	Quận 9
1895	Nguyễn Nhật Anh	Thư	6-Feb-05	00001196	5	5A	Đinh Tiên Hoàng	Quận 9
1896	Lê Gia	Cát	7-Jan-05	00001202	5	5B	Đinh Tiên Hoàng	Quận 9
1897	Phạm Ngọc Gia	Khiêm	9-Jun-05	00001201	5	5B	Đinh Tiên Hoàng	Quận 9
1898	Mai Đăng	Phước	29-Jul-06	00001276	4	4/1	HIỆP PHÚ	Quận 9
1899	Nguyễn Lê	Trân	28-Oct-06	00001275	4	4/1	HIỆP PHÚ	Quận 9
1900	Nguyễn Trường	An	23-Apr-05	00001271	5	5/1	HIỆP PHÚ	Quận 9
1901	Nguyễn Ngọc	Anh	16-Nov-05	00001263	5	5/1	HIỆP PHÚ	Quận 9
1902	Nguyễn Phước	Đạt	3-Jun-05	00001264	5	5/1	HIỆP PHÚ	Quận 9

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1903	Nguyễn Phan Phước	Nhân	23-Sep-05	00001270	5	5/1	HIỆP PHÚ	Quận 9
1904	Phan Trần Giang	Thanh	3-Jun-05	00001266	5	5/1	HIỆP PHÚ	Quận 9
1905	Đinh Ngọc	Thảo	2-Dec-05	00001265	5	5/1	HIỆP PHÚ	Quận 9
1906	Võ Ngọc Thủy	Tiên	22-Oct-05	00001269	5	5/1	HIỆP PHÚ	Quận 9
1907	Nguyễn Việt Minh	An	10-Dec-06	00001273	4	4/2	HIỆP PHÚ	Quận 9
1908	Trịnh Đỗ Minh	Huy	30-Sep-06	00001272	4	4/2	HIỆP PHÚ	Quận 9
1909	Nguyễn Hoàng	Vy	31-May-06	00001274	4	4/2	HIỆP PHÚ	Quận 9
1910	Nguyễn Tiến	Đạt	7-Dec-05	00001249	5	5/2	HIỆP PHÚ	Quận 9
1911	Lê Khả	Minh	11-May-05	00001247	5	5/2	HIỆP PHÚ	Quận 9
1912	Hồ Nguyên Minh	Hạnh	31-Mar-05	00001250	5	5/3	HIỆP PHÚ	Quận 9
1913	Giảng Nhật	Tân	30-Sep-05	00001253	5	5/3	HIỆP PHÚ	Quận 9
1914	Phạm Nguyễn Thanh	Trúc	14-Sep-05	00001252	5	5/3	HIỆP PHÚ	Quận 9
1915	Phạm Huỳnh Minh	Triết	22-Oct-05	00001254	5	5/4	HIỆP PHÚ	Quận 9
1916	Lã Thị Mai	An	20-Jun-05	00001259	5	5/5	HIỆP PHÚ	Quận 9
1917	Đoàn Thế	Anh	14-Mar-05	00001260	5	5/5	HIỆP PHÚ	Quận 9
1918	Nguyễn Hà Diệu	Anh	10-Aug-05	00001258	5	5/5	HIỆP PHÚ	Quận 9
1919	Nguyễn Đức Minh	Anh	27-May-05	00001257	5	5/5	HIỆP PHÚ	Quận 9
1920	Lê Đỗ Minh	Nguyệt	28-Jan-05	00001256	5	5/5	HIỆP PHÚ	Quận 9
1921	Phạm Đức	Anh	7-Nov-06	00001296	4	4/1	Lê Văn Việt	Quận 9
1922	Phạm Ngọc Duy	Khang	12-Sep-06	00001297	4	4/1	Lê Văn Việt	Quận 9
1923	Hồ Châu Khánh	Ngọc	31-Mar-06	00001294	4	4/1	Lê Văn Việt	Quận 9
1924	Nguyễn Ngọc Lan	Anh	13-Nov-05	00001277	5	5/1	Lê Văn Việt	Quận 9
1925	Nguyễn Hoàng Phi	Hùng	21-Nov-05	00001278	5	5/1	Lê Văn Việt	Quận 9

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1926	Nguyễn Nhật	Minh	8-Oct-06	00001301	4	4/2	Lê Văn Việt	Quận 9
1927	Phạm Thụy	Vy	3-May-06	00001299	4	4/2	Lê Văn Việt	Quận 9
1928	Lê Việt	Đức	2-Jul-05	00001282	5	5/2	Lê Văn Việt	Quận 9
1929	Vũ Huỳnh Gia	Nghi	5-Jun-05	00001284	5	5/2	Lê Văn Việt	Quận 9
1930	Đặng Phúc	Nguyên	4-Jan-05	00001280	5	5/2	Lê Văn Việt	Quận 9
1931	Đặng Bảo	Như	25-Jul-05	00001285	5	5/2	Lê Văn Việt	Quận 9
1932	Hoàng Xuân	Phước	21-Feb-05	00001290	5	5/2	Lê Văn Việt	Quận 9
1933	Nguyễn Thu	Thảo	22-May-05	00001279	5	5/2	Lê Văn Việt	Quận 9
1934	Nguyễn Phan Bảo	Trần	9-Jan-05	00001286	5	5/2	Lê Văn Việt	Quận 9
1935	Nguyễn Bùi Minh	Tú	4-Oct-05	00001288	5	5/2	Lê Văn Việt	Quận 9
1936	Trần Ngọc Phương	Tuyền	16-Feb-05	00001281	5	5/2	Lê Văn Việt	Quận 9
1937	Văn Ngọc Thùy	Trang	28-Dec-06	00001302	4	4/3	Lê Văn Việt	Quận 9
1938	Quảng Phi	Long	27-Oct-06	00001304	4	4/5	Lê Văn Việt	Quận 9
1939	Hồ Duy	Phú	24-Jun-05	00001292	5	5/5	Lê Văn Việt	Quận 9
1940	Lê Gia	Hân	19-Jul-05	00001293	5	5/6	Lê Văn Việt	Quận 9
1941	Nguyễn Huỳnh Phương	Uyên	17-May-06	00001305	4	4/7	Lê Văn Việt	Quận 9
1942	Nguyễn Thị Lan	Anh	10-Sep-04	00001312	4	4/1	Long Bình	Quận 9
1943	Trần Tuấn	Anh	17-Jul-06	00001313	4	4/1	Long Bình	Quận 9
1944	Nguyễn Ngọc Thành	Danh	2-Apr-06	00001307	4	4/1	Long Bình	Quận 9
1945	La Trọng Phúc	Nguyên	9-Mar-06	00001306	4	4/1	Long Bình	Quận 9
1946	Lê Thanh	Tân	18-Jan-06	00001310	4	4/1	Long Bình	Quận 9
1947	Đỗ Minh	Tín	17-Jan-06	00001314	4	4/1	Long Bình	Quận 9
1948	Giang Phương	Uyên	7-Jan-06	00001309	4	4/1	Long Bình	Quận 9

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1949	Trần Trịnh Khánh Ly	6-May-05	00001319	5	5/1	Long Bình	Quận 9
1950	Nguyễn Hồng Hải Ly	2-Jun-05	00001318	5	5/1	Long Bình	Quận 9
1951	Nguyễn Lê Hữu Thịnh	30-Oct-05	00001321	5	5/1	Long Bình	Quận 9
1952	Lê Anh Tuấn	11-Aug-05	00001322	5	5/1	Long Bình	Quận 9
1953	Bùi Nguyễn Quang Tuấn	2-Jan-05	00001323	5	5/1	Long Bình	Quận 9
1954	Nguyễn Hoàng Khương Duy	11-Feb-06	00001328	4	4A	Long Phước	Quận 9
1955	Huỳnh Anh Tuấn	6-Dec-06	00001326	4	4A	Long Phước	Quận 9
1956	Hồng Công Đông	25-Jan-06	00001332	4	4C	Long Phước	Quận 9
1957	Võ Khánh Duyên	9-Aug-06	00001331	4	4C	Long Phước	Quận 9
1958	Nguyễn Ngọc Mai Linh	18-May-06	00001333	4	4C	Long Phước	Quận 9
1959	Đặng Phước Quân	8-Jun-06	00001335	4	4D	Long Phước	Quận 9
1960	Nguyễn Thanh Trà	31-Jan-05	00001337	5	5A	Long Phước	Quận 9
1961	Nguyễn Trần Nhân	24-Aug-05	00001342	5	5C	Long Phước	Quận 9
1962	Phan Công Khải	14-Sep-05	00001343	5	5D	Long Phước	Quận 9
1963	Nguyễn Vũ Ngân Anh	24-Nov-06	00001346	4	4/2	Long Thạnh Mỹ	Quận 9
1964	Lê Hoàng Nhật Lam	23-May-05	00001354	4	4/3	Long Thạnh Mỹ	Quận 9
1965	Vũ Nguyễn Hoàng Minh	10-Nov-06	00001351	4	4/3	Long Thạnh Mỹ	Quận 9
1966	Lê Doãn Thành Tài	31-Mar-06	00001350	4	4/3	Long Thạnh Mỹ	Quận 9
1967	Nguyễn Ngọc Quỳnh Trâm	4-Sep-06	00001352	4	4/3	Long Thạnh Mỹ	Quận 9
1968	Lương Minh Trí	14-Feb-05	00001348	4	4/3	Long Thạnh Mỹ	Quận 9
1969	Dương Ngọc Thảo Vân	15-Oct-06	00001353	4	4/3	Long Thạnh Mỹ	Quận 9
1970	Lâm Tuấn Kiệt	7-Mar-06	00001356	4	4/4	Long Thạnh Mỹ	Quận 9
1971	Huỳnh Minh Toàn	27-Apr-06	00001357	4	4/4	Long Thạnh Mỹ	Quận 9

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1972	Nguyễn Hoài Bình An	11-Jan-05	00001360	5	5/4	Long Thạnh Mỹ	Quận 9
1973	Trần Nguyễn Hoàng Anh	24-Jan-05	00001365	5	5/4	Long Thạnh Mỹ	Quận 9
1974	Lê Minh Hoàng	29-Aug-05	00001364	5	5/4	Long Thạnh Mỹ	Quận 9
1975	Nguyễn Thị Ngọc Huệ	23-Jan-05	00001358	5	5/4	Long Thạnh Mỹ	Quận 9
1976	Nguyễn Hoàng Ngọc Khánh	17-May-05	00001361	5	5/4	Long Thạnh Mỹ	Quận 9
1977	Lê Nguyễn Đăng Khoa	11-Apr-05	00001368	5	5/4	Long Thạnh Mỹ	Quận 9
1978	Phạm Anh Khoa	21-Feb-05	00001369	5	5/4	Long Thạnh Mỹ	Quận 9
1979	Hà Tâm Như	1-Feb-05	00001359	5	5/4	Long Thạnh Mỹ	Quận 9
1980	Lê Ngọc Như Quỳnh	14-Apr-05	00001366	5	5/4	Long Thạnh Mỹ	Quận 9
1981	Phạm Hoài Thanh Tuấn	22-Apr-05	00001362	5	5/4	Long Thạnh Mỹ	Quận 9
1982	Hoàng Phước Trà My	18-Mar-05	00001371	5	5/5	Long Thạnh Mỹ	Quận 9
1983	Phạm Văn Anh	31-May-05	00001399	5	5/1	Nguyễn Minh Quang	Quận 9
1984	Nguyễn Ngọc Bích Châu	12-Aug-05	00001390	5	5/1	Nguyễn Minh Quang	Quận 9
1985	Phạm Lý Mẫn Nghi	6-Feb-05	00001393	5	5/1	Nguyễn Minh Quang	Quận 9
1986	Hòa Minh Tâm	3-Mar-05	00001396	5	5/1	Nguyễn Minh Quang	Quận 9
1987	Nguyễn Đình Hải	19-Jun-06	00001400	4	4/2	Nguyễn Minh Quang	Quận 9
1988	Trần Phạm Quang Huy	10-Jun-06	00001403	4	4/2	Nguyễn Minh Quang	Quận 9
1989	Trần Thị Anh Thi	24-Oct-06	00001406	4	4/2	Nguyễn Minh Quang	Quận 9
1990	Hứa Trần Kim Anh	11-Jun-05	00001380	5	5/2	Nguyễn Minh Quang	Quận 9
1991	Chu Lê Thiên Bảo	12-Jun-05	00001381	5	5/2	Nguyễn Minh Quang	Quận 9
1992	Lưu Nguyễn Mạnh Cường	12-May-05	00001383	5	5/2	Nguyễn Minh Quang	Quận 9
1993	Trần Nhật Hào	3-Dec-05	00001384	5	5/2	Nguyễn Minh Quang	Quận 9
1994	Ngô Nguyễn Hoàng Mai	26-Jan-05	00001385	5	5/2	Nguyễn Minh Quang	Quận 9

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1995	Trương Khả Vy	16-Jun-05	00001388	5	5/2	Nguyễn Minh Quang	Quận 9
1996	Ngô Mạnh Triều Giang	21-Nov-06	00001412	4	4/3	Nguyễn Minh Quang	Quận 9
1997	Phạm Tấn Phúc	29-Jun-06	00001409	4	4/3	Nguyễn Minh Quang	Quận 9
1998	Nguyễn Phạm Anh Thư	19-Jan-06	00001408	4	4/3	Nguyễn Minh Quang	Quận 9
1999	Đỗ Trần Bảo Trân	9-Nov-06	00001414	4	4/3	Nguyễn Minh Quang	Quận 9
2000	Nguyễn Thế Tuấn	22-Sep-06	00001410	4	4/3	Nguyễn Minh Quang	Quận 9
2001	Đinh Hà Nam	12-Jan-05	00001378	5	5/6	Nguyễn Minh Quang	Quận 9
2002	Nguyễn Châu Thành Phát	20-Sep-05	00001376	5	5/7	Nguyễn Minh Quang	Quận 9
2003	Nguyễn Nam Hưng	18-Apr-05	00004597	5	5	Nguyễn Văn Bá	Quận 9
2004	Phạm Lưu Bang	9-Jul-06	00001436	4	4/1	Nguyễn Văn Bá	Quận 9
2005	Phạm Dương Nhật Hòa	18-Jan-06	00001437	4	4/1	Nguyễn Văn Bá	Quận 9
2006	Nguyễn Trung Kiên	25-Jan-06	00001438	4	4/1	Nguyễn Văn Bá	Quận 9
2007	Nguyễn Thị Thanh Thúy	20-Mar-06	00001439	4	4/1	Nguyễn Văn Bá	Quận 9
2008	Trịnh Ngọc Dương	21-Jan-05	00001425	5	5/1	Nguyễn Văn Bá	Quận 9
2009	Đặng Thị Minh Thư	7-Aug-04	00001423	5	5/1	Nguyễn Văn Bá	Quận 9
2010	Trần Thị Minh Thư	29-Mar-05	00001424	5	5/1	Nguyễn Văn Bá	Quận 9
2011	Nguyễn Đình Tiến Anh	6-Oct-06	00001440	4	4/2	Nguyễn Văn Bá	Quận 9
2012	Trần Nguyễn Mỹ Hòa	12-Apr-06	00001441	4	4/2	Nguyễn Văn Bá	Quận 9
2013	Trần Đức Minh Khôi	25-Mar-05	00001429	5	5/2	Nguyễn Văn Bá	Quận 9
2014	Đặng Vũ Khánh Linh	18-Apr-05	00001428	5	5/2	Nguyễn Văn Bá	Quận 9
2015	Lê Thị Trà My	27-Oct-05	00001427	5	5/2	Nguyễn Văn Bá	Quận 9
2016	Trần Trịnh Minh An	30-Sep-05	00001430	5	5/3	Nguyễn Văn Bá	Quận 9
2017	Thông Mạnh Kha	19-Nov-05	00001432	5	5/3	Nguyễn Văn Bá	Quận 9

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2018	Trần Kim	Phụng	24-Oct-05	00001431	5	5/3	Nguyễn Văn Bá	Quận 9
2019	Nguyễn Hoàng	Phi	21-Mar-06	00001442	4	4/4	Nguyễn Văn Bá	Quận 9
2020	Nguyễn Vũ Khang	Nguyên	7-May-05	00001433	5	5/4	Nguyễn Văn Bá	Quận 9
2021	Phạm Minh	Quân	21-Jan-05	00001434	5	5/4	Nguyễn Văn Bá	Quận 9
2022	Đoàn Khánh	Thư	11-Oct-05	00001435	5	5/4	Nguyễn Văn Bá	Quận 9
2023	Phạm Ngọc Thảo	Nguyên	2-Dec-05	00001446	5	5/1	Phong Phú	Quận 9
2024	Cao Thị Phương	Thảo	20-Jul-05	00001444	5	5/1	Phong Phú	Quận 9
2025	Trần Bá	Vỹ	1-Aug-05	00001445	5	5/1	Phong Phú	Quận 9
2026	Ngô Khánh	Ly	12-Aug-06	00004125	4	4/2	Phong Phú	Quận 9
2027	Phạm Hồng	Quân	18-Oct-06	00004126	4	4/2	Phong Phú	Quận 9
2028	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	25-Mar-06	00004124	4	4/2	Phong Phú	Quận 9
2029	Cao Thảo	Uyên	16-Jun-06	00004127	4	4/2	Phong Phú	Quận 9
2030	Trương Lê Kiều	Anh	7-Nov-05	00001448	5	5/2	Phong Phú	Quận 9
2031	Tô Quan	Dũng	21-Jun-05	00001449	5	5/2	Phong Phú	Quận 9
2032	Lê Đức	Thịnh	2-Nov-05	00001453	5	5/2	Phong Phú	Quận 9
2033	Nguyễn Anh	Tuyên	29-Oct-05	00001451	5	5/2	Phong Phú	Quận 9
2034	Nguyễn Vỹ	Khang	2-May-05	00001455	5	5/3	Phong Phú	Quận 9
2035	Vũ Hoàng	Long	21-Aug-05	00001454	5	5/3	Phong Phú	Quận 9
2036	Nguyễn Huy	Hoàng	30-Aug-06	00001476	4	4/4	Phong Phú	Quận 9
2037	Đinh Hà Duy	Khanh	26-Aug-06	00001475	4	4/4	Phong Phú	Quận 9
2038	Nhan Quốc	Khiêm	30-Jul-06	00001477	4	4/4	Phong Phú	Quận 9
2039	Hồ Minh	Nhân	12-Sep-05	00001457	5	5/4	Phong Phú	Quận 9
2040	Bùi Hoài	Thương	7-May-05	00001459	5	5/4	Phong Phú	Quận 9

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2041	Lê Thanh	Trúc	25-Oct-05	00001456	5	5/4	Phong Phú	Quận 9
2042	Trịnh Quang	Anh	9-Dec-05	00001462	5	5/5	Phong Phú	Quận 9
2043	Nguyễn Phúc	Bảo	25-Mar-05	00001460	5	5/5	Phong Phú	Quận 9
2044	Nguyễn Minh	Hưng	5-Jun-05	00001463	5	5/5	Phong Phú	Quận 9
2045	Nguyễn Phương	Thảo	10-May-05	00001461	5	5/5	Phong Phú	Quận 9
2046	Nguyễn Văn	Khuê	19-Sep-05	00001468	5	5/6	Phong Phú	Quận 9
2047	Đặng Anh	Phương	12-Jun-05	00001466	5	5/6	Phong Phú	Quận 9
2048	Trần Minh	Thư	4-Jan-05	00001467	5	5/6	Phong Phú	Quận 9
2049	Nguyễn Ngọc Bảo	Cường	3-Apr-05	00001487	5	5/1	Phú Hữu	Quận 9
2050	Lê Minh	Phú	13-Mar-06	00001480	4	4/2	Phú Hữu	Quận 9
2051	Trần Nguyễn Kiều	Nhi	24-Aug-05	00001493	5	5/2	Phú Hữu	Quận 9
2052	Đặng Ngọc Bảo	Sơn	30-May-05	00001494	5	5/2	Phú Hữu	Quận 9
2053	Nguyễn Gia	Huy	1-May-06	00001483	4	4/3	Phú Hữu	Quận 9
2054	Đinh Nguyễn Ái	Vân	27-Feb-06	00001486	4	4/3	Phú Hữu	Quận 9
2055	Nguyễn Hoàng Thiên	Kim	25-Jan-05	00001498	5	5/3	Phú Hữu	Quận 9
2056	An Thị Hồng	Thắm	29-Aug-05	00001499	5	5/3	Phú Hữu	Quận 9
2057	Nguyễn Quỳnh	Anh	7-Feb-06	00001502	4	4/1	Phước Bình	Quận 9
2058	Nguyễn Tiến	Hào	26-Aug-06	00001509	4	4/1	Phước Bình	Quận 9
2059	Nguyễn Trần Bảo	Nghi	2-Apr-06	00001510	4	4/1	Phước Bình	Quận 9
2060	Bùi Ngọc	Tâm	8-Jan-06	00001511	4	4/1	Phước Bình	Quận 9
2061	Võ Huy	Tùng	23-Jan-06	00001503	4	4/1	Phước Bình	Quận 9
2062	Lâm Quỳnh	Phương	6-Jan-05	00001527	5	5/1	Phước Bình	Quận 9
2063	Huỳnh Lê Thùy	Trang	16-Mar-05	00001528	5	5/1	Phước Bình	Quận 9

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2064	Trần Đào Khánh Vân	12-Aug-05	00001530	5	5/1	Phước Bình	Quận 9
2065	Nguyễn Anh Quân	14-Sep-06	00001508	4	4/2	Phước Bình	Quận 9
2066	Hồ Tấn Thiên	4-Mar-06	00001507	4	4/2	Phước Bình	Quận 9
2067	Nguyễn Kim Ngọc Ánh	25-Jan-05	00001537	5	5/2	Phước Bình	Quận 9
2068	Lao Văn Cường	21-Feb-05	00001533	5	5/2	Phước Bình	Quận 9
2069	Trần Thái Liên	3-Dec-05	00001525	5	5/2	Phước Bình	Quận 9
2070	Nguyễn Hà Hồng Ngọc	28-Sep-05	00001534	5	5/2	Phước Bình	Quận 9
2071	Phạm Gia Hân	16-Oct-06	00001513	4	4/4	Phước Bình	Quận 9
2072	Phạm Thị Phương Linh	15-Aug-05	00001540	5	5/4	Phước Bình	Quận 9
2073	Đoàn Lý Minh	18-Jan-05	00001543	5	5/4	Phước Bình	Quận 9
2074	Nguyễn Vũ Chí Tùng	19-Jun-05	00001542	5	5/4	Phước Bình	Quận 9
2075	Trương Hoàng Vũ	11-Dec-05	00001544	5	5/5	Phước Bình	Quận 9
2076	Trần Phạm Nhật Vy	11-Dec-05	00001545	5	5/5	Phước Bình	Quận 9
2077	Chữ Quốc An	18-Nov-06	00001517	4	4/6	Phước Bình	Quận 9
2078	Trần Ngọc Bảo Trân	4-Oct-06	00001519	4	4/6	Phước Bình	Quận 9
2079	Thái Đoàn Phương Uyên	23-Jul-06	00001520	4	4/6	Phước Bình	Quận 9
2080	Vương Thị Ngọc Huyền	16-May-05	00001547	5	5/6	Phước Bình	Quận 9
2081	Nguyễn Phú An Khang	11-Jan-04	00001549	5	5/6	Phước Bình	Quận 9
2082	Nguyễn Tấn Phú	17-Feb-06	00001548	5	5/6	Phước Bình	Quận 9
2083	Ngô Thanh Trúc	2-Mar-05	00001546	5	5/6	Phước Bình	Quận 9
2084	Bành Thị Minh Hiền	24-Oct-06	00001522	4	4/7	Phước Bình	Quận 9
2085	Nguyễn Lam Giang	8-Dec-05	00001551	5	5/7	Phước Bình	Quận 9
2086	Cao Nguyễn Thảo Ngân	29-Nov-05	00001554	5	5/7	Phước Bình	Quận 9

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2087	Huỳnh Xuân	Như	23-Jun-05	00001552	5	5/7	Phước Bình	Quận 9
2088	Ngô Huỳnh Ngọc	Hà	18-Feb-05	00001559	5	5/8	Phước Bình	Quận 9
2089	Nguyễn Duy	Khang	1-Mar-05	00001557	5	5/8	Phước Bình	Quận 9
2090	Trương Tuấn	Khôi	20-Aug-05	00001563	5	5/8	Phước Bình	Quận 9
2091	Mai Thảo	Ngân	6-Aug-05	00001558	5	5/8	Phước Bình	Quận 9
2092	Mai Lê Hoàng	Anh	14-Apr-05	00001556			Phước Bình	Quận 9
2093	Lý Minh	Anh	9-Feb-06	00001566	4	4A	Phước Thạnh	Quận 9
2094	Nguyễn Minh	Đức	12-Aug-06	00001565	4	4A	Phước Thạnh	Quận 9
2095	Nguyễn Phát	Đạt	21-Feb-06	00001568	4	4C	Phước Thạnh	Quận 9
2096	Lê Thu	Hà	14-May-05	00001569	5	5A	Phước Thạnh	Quận 9
2097	Nguyễn Thị Thu	Hường	27-May-05	00001573	5	5A	Phước Thạnh	Quận 9
2098	Trần An	Thuyền	26-Dec-05	00001571	5	5A	Phước Thạnh	Quận 9
2099	Hồ Ngọc Huy	Hoàng	10-Mar-05	00001577	5	5B	Phước Thạnh	Quận 9
2100	Nguyễn Hoàng Anh	Vũ	25-Apr-05	00001580	5	5C	Phước Thạnh	Quận 9
2101	Nguyễn Hoàng Anh	Duy	11-Mar-05	00001582	5	5D	Phước Thạnh	Quận 9
2102	Trần Khánh	Huyền	17-Jul-05	00001584	5	5D	Phước Thạnh	Quận 9
2103	Võ Minh	Thiên	8-Aug-05	00001583	5	5D	Phước Thạnh	Quận 9
2104	Đinh Ngô Thái	Khôi	3-Jun-06	00001601	4	4/1	Tạ Uyên	Quận 9
2105	Phạm Thị Phương	Mai	8-May-06	00001600	4	4/1	Tạ Uyên	Quận 9
2106	Hoàng Gia	Phúc	16-Jun-06	00001602	4	4/1	Tạ Uyên	Quận 9
2107	Vũ Anh	Minh	19-Aug-05	00001586	5	5/1	Tạ Uyên	Quận 9
2108	Nguyễn Đình	Phúc	15-Feb-05	00001588	5	5/1	Tạ Uyên	Quận 9
2109	Đào Nguyễn Minh	Thảo	14-Oct-05	00001585	5	5/1	Tạ Uyên	Quận 9

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2110	Nguyễn Trần Phương	Nhi	15-Dec-06	00001605	4	4/2	Tạ Uyên	Quận 9
2111	Lê Bảo	Trân	30-Sep-06	00001603	4	4/2	Tạ Uyên	Quận 9
2112	Đặng Võ Nhật	Anh	22-Mar-05	00001589	5	5/2	Tạ Uyên	Quận 9
2113	Nguyễn Thị Trà	My	6-Apr-05	00001590	5	5/2	Tạ Uyên	Quận 9
2114	Lưu Vũ	Thu	22-Sep-05	00001606	4	4/3	Tạ Uyên	Quận 9
2115	Phạm Gia	Bảo	25-Apr-05	00001591	5	5/3	Tạ Uyên	Quận 9
2116	Nguyễn Hoàng	Sang	26-Apr-05	00001592	5	5/3	Tạ Uyên	Quận 9
2117	Tạ Thái	Dương	2-Jun-05	00001593	5	5/4	Tạ Uyên	Quận 9
2118	Nguyễn Phúc	Duy	18-Apr-05	00001595	5	5/4	Tạ Uyên	Quận 9
2119	Đặng Nguyễn Hoàng	Long	24-Aug-05	00001596	5	5/4	Tạ Uyên	Quận 9
2120	Trịnh Kiều Diễm	My	11-Dec-05	00001598	5	5/4	Tạ Uyên	Quận 9
2121	Hoàng Lê Bảo	Quốc	18-Jun-05	00001597	5	5/4	Tạ Uyên	Quận 9
2122	Phạm Đình Quỳnh	Anh	30-Mar-06	00001611	4	4/1	TÂN PHÚ	Quận 9
2123	Hoàng Ngọc Lan	Anh	6-Sep-06	00001610	4	4/1	TÂN PHÚ	Quận 9
2124	Lê Huỳnh Thu	Hiền	11-Jan-06	00001609	4	4/1	TÂN PHÚ	Quận 9
2125	Nguyễn Hoàng Gia	Khanh	17-Mar-06	00001621	4	4/1	TÂN PHÚ	Quận 9
2126	Đỗ Kiến	Linh	3-Dec-06	00001614	4	4/1	TÂN PHÚ	Quận 9
2127	Trần Thụy Phương	My	18-Mar-06	00001615	4	4/1	TÂN PHÚ	Quận 9
2128	Vũ Nguyễn Hoàng	Thông	24-Jul-06	00001612	4	4/1	TÂN PHÚ	Quận 9
2129	Phan Nguyễn Anh	Thư	1-Jan-06	00001620	4	4/1	TÂN PHÚ	Quận 9
2130	Nguyễn Thị Kim	Thư	15-Nov-06	00001613	4	4/1	TÂN PHÚ	Quận 9
2131	Nguyễn Võ Hồng	Khải	14-Mar-05	00001625	5	5/1	TÂN PHÚ	Quận 9
2132	Lê Trần Anh	Khoa	9-Apr-05	00001627	5	5/1	TÂN PHÚ	Quận 9

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2133	Nguyễn Phúc Bảo	Long	11-Jan-05	00001616	5	5/1	TÂN PHÚ	Quận 9
2134	Nguyễn Gia	Minh	4-Feb-05	00001626	5	5/1	TÂN PHÚ	Quận 9
2135	Nguyễn Trần Yến	Nhi	30-Jan-05	00001628	5	5/1	TÂN PHÚ	Quận 9
2136	Lê Huỳnh Phước	Ninh	21-Oct-05	00001617	5	5/1	TÂN PHÚ	Quận 9
2137	Trịnh Nhật	Tân	17-Jul-05	00001624	5	5/1	TÂN PHÚ	Quận 9
2138	Phạm Thị Phương	Thảo	5-Mar-05	00001618	5	5/1	TÂN PHÚ	Quận 9
2139	Nguyễn Hồ Diệu	Thy	17-Jul-05	00001623	5	5/1	TÂN PHÚ	Quận 9
2140	Trần Thị Ngọc	Trâm	13-Jun-05	00001619	5	5/1	TÂN PHÚ	Quận 9
2141	Nguyễn Công	Chung	30-Apr-06	00001632	4	4/1	Trường Thạnh	Quận 9
2142	Nguyễn Lê Bảo	Trân	22-Dec-06	00001629	4	4/1	Trường Thạnh	Quận 9
2143	Phan Nguyễn Gia	Hân	14-Jun-05	00001646	5	5/2	Trường Thạnh	Quận 9
2144	Phạm Lan	Phương	14-Nov-05	00001647	5	5/2	Trường Thạnh	Quận 9
2145	Nguyễn Võ Phúc	Điền	8-Jul-06	00001635	4	4/3	Trường Thạnh	Quận 9
2146	Nguyễn Phạm Phương	Phương	7-Jan-06	00001636	4	4/3	Trường Thạnh	Quận 9
2147	Nguyễn Thế	Bảo	17-Mar-05	00001648	5	5/3	Trường Thạnh	Quận 9
2148	Huỳnh Quốc	Bảo	27-May-05	00001649	5	5/3	Trường Thạnh	Quận 9
2149	Nguyễn Ngô Minh	Thư	11-Jun-05	00001651	5	5/3	Trường Thạnh	Quận 9
2150	Trang Anh	Vy	5-Sep-05	00001650	5	5/3	Trường Thạnh	Quận 9
2151	Phạm Hồ Bảo	Vy	30-Apr-05	00001652	5	5/4	Trường Thạnh	Quận 9
2152	Dương Lê Tuyết	Thảo	23-Mar-06	00001639	4	4/5	Trường Thạnh	Quận 9
2153	Nguyễn Phạm Anh	Thư	9-Oct-06	00001640	4	4/5	Trường Thạnh	Quận 9
2154	Phạm Nguyễn Hòa	Bình	6-May-05	00001654	5	5/5	Trường Thạnh	Quận 9
2155	Hồ Nguyễn Quang	Huy	8-Nov-05	00001655	5	5/5	Trường Thạnh	Quận 9

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2156	Nguyễn Phương	Anh	27-Apr-06	00001669	4	4/1	Trương Văn Thành	Quận 9
2157	Đỗ Tuấn	Khang	5-Jun-06	00001670	4	4/1	Trương Văn Thành	Quận 9
2158	Trịnh Vinh	Khoa	24-May-06	00001668	4	4/1	Trương Văn Thành	Quận 9
2159	Lê Trung	Nam	12-Dec-06	00001667	4	4/1	Trương Văn Thành	Quận 9
2160	Nguyễn Thanh	Đức	2-Jan-05	00001660	5	5/1	Trương Văn Thành	Quận 9
2161	Nguyễn Thị Thảo	Hiền	18-May-05	00001664	5	5/1	Trương Văn Thành	Quận 9
2162	Lê An	Hòa	26-Feb-05	00001663	5	5/1	Trương Văn Thành	Quận 9
2163	Nguyễn Lê Hải	Ngọc	29-Mar-05	00001661	5	5/1	Trương Văn Thành	Quận 9
2164	Ngô Thảo	Nhi	6-Aug-05	00001665	5	5/1	Trương Văn Thành	Quận 9
2165	Phạm Gia	Quân	1-May-05	00001658	5	5/1	Trương Văn Thành	Quận 9
2166	Hoàng Bế Nhật	Tiến	31-Mar-05	00001659	5	5/1	Trương Văn Thành	Quận 9
2167	Lưu Dương Gia	Hân	26-May-06	00001671	4	4/2	Trương Văn Thành	Quận 9
2168	Trần Văn	Đức	2-Jun-06	00001672	4	4/3	Trương Văn Thành	Quận 9
2169	Nguyễn Lê Hoàng	Nguyên	15-Apr-06	00001673	4	4/3	Trương Văn Thành	Quận 9
2170	Nguyễn Tiến Đăng	Khoa	7-Nov-06	00001677	4	4/4	Trương Văn Thành	Quận 9
2171	Đoàn Ngọc Kỳ	Duyên	10-Apr-06	00001675	4	4/5	Trương Văn Thành	Quận 9
2172	Mẫn Thị Như	Quỳnh	31-Jan-05	00001666	5	5/7	Trương Văn Thành	Quận 9
2173	Lê Huỳnh Thanh	Hoài	18-Mar-05	00001679	5	5/1	Võ Văn Hát	Quận 9
2174	Lê Thanh	Vũ	7-Jun-05	00001678	5	5/1	Võ Văn Hát	Quận 9
2175	Nguyễn Thái	Bình	11-Jan-05	00001680	5	5/2	Võ Văn Hát	Quận 9
2176	Phạm Trần Tuấn	Kiệt	2-Jun-05	00000491	5	5/2	Võ Văn Hát	Quận 9
2177	Nguyễn Thảo	Nguyên	29-Nov-05	00001682	5	5/2	Võ Văn Hát	Quận 9
2178	Đinh Tiểu	Phùng	31-Mar-05	00000492	5	5/2	Võ Văn Hát	Quận 9

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2179	Lê Duy	Thông	2-Jul-05	00001681	5	5/2	Võ Văn Hát	Quận 9
2180	Trần Trung	Hiếu	2-Nov-06	00001695	4	4/3	Võ Văn Hát	Quận 9
2181	Nguyễn Hữu Đại	Nam	26-Jan-06	00000518	4	4/3	Võ Văn Hát	Quận 9
2182	Trần Thành	Công	30-Aug-05	00000493	5	5/3	Võ Văn Hát	Quận 9
2183	Nguyễn Anh	Thư	26-Oct-05	00000498	5	5/3	Võ Văn Hát	Quận 9
2184	Trần Minh	Toàn	7-Apr-05	00000496	5	5/3	Võ Văn Hát	Quận 9
2185	Nguyễn Lý Thùy	Trâm	9-Nov-05	00000495	5	5/3	Võ Văn Hát	Quận 9
2186	Đào Phương Trâm	Anh	19-Aug-06	00001694	4	4/4	Võ Văn Hát	Quận 9
2187	Nguyễn Hoàng	Long	22-Dec-06	00000516	4	4/4	Võ Văn Hát	Quận 9
2188	Phạm Quỳnh	Như	31-Jan-06	00000517	4	4/4	Võ Văn Hát	Quận 9
2189	Nguyễn Lê Bửu	Giàu	23-Jul-05	00001683	5	5/4	Võ Văn Hát	Quận 9
2190	Hồ Thị Bích	Ngọc	2-Apr-05	00000499	5	5/4	Võ Văn Hát	Quận 9
2191	Lê Việt	Phương	7-Jun-06	00000519	4	4/5	Võ Văn Hát	Quận 9
2192	Đinh Đức	Tuấn	2-Oct-06	00000520	4	4/5	Võ Văn Hát	Quận 9
2193	Mai Phước	An	13-Nov-05	00001685	5	5/5	Võ Văn Hát	Quận 9
2194	Huỳnh Gia	Bảo	17-Apr-05	00001684	5	5/5	Võ Văn Hát	Quận 9
2195	Nguyễn Tiến	Đạt	16-Oct-05	00001686	5	5/5	Võ Văn Hát	Quận 9
2196	Phạm Minh Bảo	Khang	21-Jan-05	00001687	5	5/5	Võ Văn Hát	Quận 9
2197	Phạm Gia	Khiêm	28-Sep-05	00000505	5	5/5	Võ Văn Hát	Quận 9
2198	Nguyễn Đức Bảo	Lâm	20-Apr-05	00000501	5	5/5	Võ Văn Hát	Quận 9
2199	Phạm Chí	Nghĩa	7-Mar-05	00000508	5	5/5	Võ Văn Hát	Quận 9
2200	Nguyễn Đỗ Đình	Nguyên	17-Jun-05	00000507	5	5/5	Võ Văn Hát	Quận 9
2201	Lê Ngọc Uyên	Phương	1-Oct-05	00000503	5	5/5	Võ Văn Hát	Quận 9

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2202	Lê Kiều Mỹ	Quyên	21-Jul-05	00000504	5	5/5	Võ Văn Hát	Quận 9
2203	Đinh Hoàng	Ấn	27-Mar-06	00000521	4	4/6	Võ Văn Hát	Quận 9
2204	Nguyễn	Dương	16-Apr-06	00000522	4	4/6	Võ Văn Hát	Quận 9
2205	Lê Minh	Hoàng	13-Dec-06	00000523	4	4/6	Võ Văn Hát	Quận 9
2206	Phạm Trần Đức	Trí	30-Oct-06	00000525	4	4/6	Võ Văn Hát	Quận 9
2207	Ngô Đức	Văn	11-Aug-06	00000526	4	4/6	Võ Văn Hát	Quận 9
2208	Nguyễn Tử Việt	Anh	13-Jan-05	00000513	5	5/6	Võ Văn Hát	Quận 9
2209	Trần Nguyễn Thái	Bình	24-Sep-05	00001689	5	5/6	Võ Văn Hát	Quận 9
2210	Nguyễn Quang	Huy	25-Jul-05	00000515	5	5/6	Võ Văn Hát	Quận 9
2211	Lê Ngọc Yến	Nhi	15-Aug-05	00000514	5	5/6	Võ Văn Hát	Quận 9
2212	Trần Thiên	Quang	25-Apr-05	00000512	5	5/6	Võ Văn Hát	Quận 9
2213	Trần Thái	Sơn	13-Feb-05	00001691	5	5/6	Võ Văn Hát	Quận 9
2214	Kiều Minh	Thy	28-Aug-05	00001690	5	5/6	Võ Văn Hát	Quận 9
2215	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	11-Mar-05	00000510	5	5/6	Võ Văn Hát	Quận 9
2216	Trần Minh	Vũ	10-Mar-06	00000531	4	4/7	Võ Văn Hát	Quận 9
2217	Nguyễn Lê Trúc	An	12-Nov-06	00001699	4	4/8	Võ Văn Hát	Quận 9
2218	Trịnh Hồng	Minh	20-Jan-06	00001697	4	4/8	Võ Văn Hát	Quận 9
2219	Đặng Như	Ngọc	1-Nov-06	00001696	4	4/8	Võ Văn Hát	Quận 9
2220	Bùi Minh	Thư	23-Jul-06	00000529	4	4/8	Võ Văn Hát	Quận 9
2221	Vương Cát	Tường	15-Feb-06	00001700	4	4/8	Võ Văn Hát	Quận 9
2222	Nguyễn Hoàng	Quân	13-Mar-06	00003583	4	4/1	Bành Văn Trân	Tân Bình
2223	Ngô Thế	Khang	13-Mar-05	00003592	5	5/1	Bành Văn Trân	Tân Bình
2224	Lê Trần Hoàng	Ngân	19-Jul-05	00003590	5	5/1	Bành Văn Trân	Tân Bình

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2225	Lê Bảo Thiện	Nhân	12-Mar-05	00003594	5	5/1	Bành Văn Trân	Tân Bình
2226	Đào Nguyễn Tuyết	Nhung	24-Sep-05	00003591	5	5/1	Bành Văn Trân	Tân Bình
2227	Phạm Anh	Quân	13-Jan-05	00003598	5	5/1	Bành Văn Trân	Tân Bình
2228	Võ Minh	Quân	15-Jul-05	00003595	5	5/1	Bành Văn Trân	Tân Bình
2229	Trần Minh	Thùy	29-Sep-05	00003597	5	5/1	Bành Văn Trân	Tân Bình
2230	Nguyễn Huỳnh Bảo	Trân	25-Nov-05	00003593	5	5/1	Bành Văn Trân	Tân Bình
2231	Nguyễn Hoàng Thanh	Trúc	28-Mar-05	00003596	5	5/1	Bành Văn Trân	Tân Bình
2232	Nguyễn Bảo Kiến	Anh	14-Jan-06	00003585	4	4/2	Bành Văn Trân	Tân Bình
2233	Hồ Ngọc Tuyền	Vy	30-Sep-05	00003599	5	5/2	Bành Văn Trân	Tân Bình
2234	Huỳnh Ngọc Bảo	Duy	11-Jan-06	00003587	4	4/4	Bành Văn Trân	Tân Bình
2235	Nguyễn Hoàng Khánh	Băng	6-Aug-06	00003588	4	4/6	Bành Văn Trân	Tân Bình
2236	Nguyễn Phạm Nhật	Tiên	1-Jan-06	00003589	4	4/6	Bành Văn Trân	Tân Bình
2237	Hà Nhật	Nam	29-Dec-06	00003721	4	4/1	Chi Lăng	Tân Bình
2238	Lê Xuân	Bách	22-Jun-05	00003729	5	5/1	Chi Lăng	Tân Bình
2239	Hà Ngọc	Hiền	23-Feb-05	00003730	5	5/1	Chi Lăng	Tân Bình
2240	Nguyễn Tấn	Phát	6-Jun-05	00003731	5	5/1	Chi Lăng	Tân Bình
2241	Nguyễn Thanh	Thảo	23-Mar-05	00003732	5	5/1	Chi Lăng	Tân Bình
2242	Nguyễn Khôi	Nguyên	2-Sep-06	00003725	4	4/2	Chi Lăng	Tân Bình
2243	Trịnh Ngọc Phương	Trúc	28-Apr-06	00003723	4	4/2	Chi Lăng	Tân Bình
2244	Nguyễn Phúc	Bảo	16-Dec-05	00003733	5	5/2	Chi Lăng	Tân Bình
2245	Phạm Tấn Gia	Khang	4-Jul-05	00003734	5	5/2	Chi Lăng	Tân Bình
2246	Hoàng	Long	3-Apr-05	00003735	5	5/2	Chi Lăng	Tân Bình
2247	Hà Anh	Tuấn	4-Nov-05	00003736	5	5/2	Chi Lăng	Tân Bình

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2248	Trần Quốc Bình	21-Jan-05	00003737	5	5/3	Chi Lăng	Tân Bình
2249	Bùi Lâm Gia Huy	23-Apr-05	00003738	5	5/3	Chi Lăng	Tân Bình
2250	Trương Trần Thiên Phụng	11-May-05	00003739	5	5/3	Chi Lăng	Tân Bình
2251	Trương Thụ Nghĩa	10-Jul-06	00003633	4	4/2	Đồng Đa	Tân Bình
2252	Bùi Thị Hồng Linh	7-Apr-05	00003630	5	5/2	Đồng Đa	Tân Bình
2253	Nguyễn Thụy Diễm Quỳnh	14-Feb-05	00003631	5	5/2	Đồng Đa	Tân Bình
2254	Nguyễn Hồng Khánh Vy	24-Oct-05	00003623	5	5/4	Đồng Đa	Tân Bình
2255	Lưu Văn Quốc Việt	5-Mar-06	00003634	4	4/5	Đồng Đa	Tân Bình
2256	Đặng Quốc Khang	1-Mar-05	00003608	5	5/5	Đồng Đa	Tân Bình
2257	Nguyễn Khải Siêu	3-Jun-06	00003753	4	4/1	Hoàng Văn Thụ	Tân Bình
2258	Trần Thị Mỹ Duyên	18-Jul-05	00003744	5	5/1	Hoàng Văn Thụ	Tân Bình
2259	Vương Thanh Uyên	14-May-05	00003743	5	5/1	Hoàng Văn Thụ	Tân Bình
2260	Hà Như Trâm	22-Jun-05	00003745	5	5/3	Hoàng Văn Thụ	Tân Bình
2261	Nguyễn Thúy An	6-Apr-06	00003754	4	4/4	Hoàng Văn Thụ	Tân Bình
2262	Lê Nguyễn Quỳnh Như	13-Feb-06	00003755	4	4/4	Hoàng Văn Thụ	Tân Bình
2263	Đoàn Yến Nhi	9-Mar-05	00003741	5	5/4	Hoàng Văn Thụ	Tân Bình
2264	Trần Vân Nghi	26-Feb-06	00003760	4	4/5	Hoàng Văn Thụ	Tân Bình
2265	Nguyễn Đỗ Mạch Nguyên	22-Nov-06	00003759	4	4/5	Hoàng Văn Thụ	Tân Bình
2266	Cao Gia Phúc	1-Jan-06	00003757	4	4/5	Hoàng Văn Thụ	Tân Bình
2267	Đỗ Ngọc Thái	12-Jan-06	00003758	4	4/5	Hoàng Văn Thụ	Tân Bình
2268	Nguyễn Thị Minh Đông	31-Mar-05	00003751	5	5/5	Hoàng Văn Thụ	Tân Bình
2269	Trần Đình Anh Duy	2-Dec-05	00003749	5	5/5	Hoàng Văn Thụ	Tân Bình
2270	Nguyễn Ngọc Kỳ Khuê	28-May-05	00003748	5	5/5	Hoàng Văn Thụ	Tân Bình

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2271	Nguyễn Vũ Anh	Thư	18-Mar-05	00003750	5	5/5	Hoàng Văn Thụ	Tân Bình
2272	Đỗ Mộng	Tuyết	17-Jan-05	00003752	5	5/6	Hoàng Văn Thụ	Tân Bình
2273	Tào Phương Hồng	Ngọc	31-Mar-05	00003747	5	5/7	Hoàng Văn Thụ	Tân Bình
2274	Nguyễn Đức	Tính	27-Nov-05	00003746	5	5/7	Hoàng Văn Thụ	Tân Bình
2275	Võ Minh	Duy	14-Mar-06	00003656	4	4/1	Lạc Long Quân	Tân Bình
2276	Lê Hữu Minh	Phú	16-Nov-06	00003657	4	4/1	Lạc Long Quân	Tân Bình
2277	Phạm Nguyễn Lê	Đạt	12-Apr-05	00003665	5	5/1	Lạc Long Quân	Tân Bình
2278	Trần Lương Nhật	Huy	28-Jun-05	00003666	5	5/1	Lạc Long Quân	Tân Bình
2279	Trương Ngọc	Hà	27-Aug-06	00003661	4	4/2	Lạc Long Quân	Tân Bình
2280	Đô Lê	Hoàng	7-May-06	00003662	4	4/2	Lạc Long Quân	Tân Bình
2281	Đỗ Thị Quỳnh	Trang	20-Jul-05	00003670	5	5/2	Lạc Long Quân	Tân Bình
2282	Nguyễn Thị Kim	Phụng	15-Feb-06	00003663	4	4/3	Lạc Long Quân	Tân Bình
2283	Nguyễn Thanh	Thảo	22-Feb-06	00003664	4	4/3	Lạc Long Quân	Tân Bình
2284	Nguyễn Ngọc Thanh	Được	2-Jan-05	00003673	5	5/3	Lạc Long Quân	Tân Bình
2285	Đặng Thị Quỳnh	Hương	4-Jun-05	00003672	5	5/3	Lạc Long Quân	Tân Bình
2286	Huỳnh Minh	Thư	4-Aug-05	00003671	5	5/3	Lạc Long Quân	Tân Bình
2287	Nguyễn Quách Thùy	Hân	25-Aug-05	00003761	5	5/2	Lê Thị Hồng Gấm	Tân Bình
2288	Trần Thị Lan	Anh	4-May-06	00003769	4	4/3	Lê Thị Hồng Gấm	Tân Bình
2289	Nguyễn Ngọc Kim	Châu	28-May-06	00003765	4	4/3	Lê Thị Hồng Gấm	Tân Bình
2290	Nguyễn Đức Minh	Hoàng	25-Feb-06	00003771	4	4/3	Lê Thị Hồng Gấm	Tân Bình
2291	Nguyễn Ngọc Gia	Linh	26-Jan-06	00003772	4	4/3	Lê Thị Hồng Gấm	Tân Bình
2292	Trần Công Hữu	Tài	25-Aug-06	00003767	4	4/3	Lê Thị Hồng Gấm	Tân Bình
2293	Võ Nguyên Thiên	Trang	19-Aug-06	00003775	4	4/3	Lê Thị Hồng Gấm	Tân Bình

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2294	Nguyễn Thanh Thảo	Nhi	1-Oct-06	00003779	4	4/4	Lê Thị Hồng Gấm	Tân Bình
2295	Trần Ngô Thành	Đạt	14-Nov-05	00003763	5	5/4	Lê Thị Hồng Gấm	Tân Bình
2296	Nguyễn Thanh	Hồ	13-Jan-05	00003764	5	5/4	Lê Thị Hồng Gấm	Tân Bình
2297	Ngô Quốc	Anh	25-Mar-06	00003679	4	4A1	Lương Thế Vinh	Tân Bình
2298	Vũ Hoàng	Dương	24-Dec-06	00003677	4	4A1	Lương Thế Vinh	Tân Bình
2299	Võ Nguyễn Huỳnh Gia	Hân	5-Apr-06	00003675	4	4A1	Lương Thế Vinh	Tân Bình
2300	Phan Hạo	Lương	28-Sep-06	00003676	4	4A1	Lương Thế Vinh	Tân Bình
2301	Nguyễn Phan Ngọc	Nhi	1-Jan-06	00003678	4	4A1	Lương Thế Vinh	Tân Bình
2302	Trần Gia	Bảo	29-Jan-05	00003688	5	5A1	Lương Thế Vinh	Tân Bình
2303	Nguyễn Ngọc Trường	Giang	12-Oct-05	00003687	5	5A1	Lương Thế Vinh	Tân Bình
2304	Hà Hương	Giang	11-Jun-05	00003684	5	5A2	Lương Thế Vinh	Tân Bình
2305	Lê Diễm	Quỳnh	30-Apr-05	00003685	5	5A2	Lương Thế Vinh	Tân Bình
2306	Lê Trung	Trúc	1-Jul-05	00003681	5	5A2	Lương Thế Vinh	Tân Bình
2307	Trần Khánh	Trung	6-Jul-06	00003635	4	4/3	Nguyễn Thanh Tuyền	Tân Bình
2308	Ngô Minh	Huy	2-Feb-05	00003643	5	5/3	Nguyễn Thanh Tuyền	Tân Bình
2309	Trần Mỹ	Như	8-Nov-06	00003636	4	4/4	Nguyễn Thanh Tuyền	Tân Bình
2310	Trương Hoàng	Quân	5-Apr-06	00003637	4	4/4	Nguyễn Thanh Tuyền	Tân Bình
2311	Trương Hữu	Anh	23-Apr-05	00003647	5	5/4	Nguyễn Thanh Tuyền	Tân Bình
2312	Trương Lan	Anh	23-Apr-05	00003646	5	5/4	Nguyễn Thanh Tuyền	Tân Bình
2313	Nguyễn Đặng Hoàng	Khang	3-Feb-05	00003648	5	5/4	Nguyễn Thanh Tuyền	Tân Bình
2314	Hồ Ngọc Gia	Khánh	28-Jun-05	00003644	5	5/4	Nguyễn Thanh Tuyền	Tân Bình
2315	Nguyễn Lê Minh	Khuê	4-Jan-05	00003645	5	5/4	Nguyễn Thanh Tuyền	Tân Bình
2316	Nguyễn Minh	Tâm	29-Apr-05	00003649	5	5/4	Nguyễn Thanh Tuyền	Tân Bình

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2317	Nguyễn Phạm Thảo Nhi	7-May-06	00003638	4	4/5	Nguyễn Thanh Tuyền	Tân Bình
2318	Trần Minh Tâm	31-May-06	00003639	4	4/5	Nguyễn Thanh Tuyền	Tân Bình
2319	Huỳnh Tuấn Anh	30-Aug-05	00003653	5	5/5	Nguyễn Thanh Tuyền	Tân Bình
2320	Lê Ngọc Khuê	2-Aug-05	00003654	5	5/5	Nguyễn Thanh Tuyền	Tân Bình
2321	Nguyễn Ngọc Quyết	5-Oct-05	00003651	5	5/5	Nguyễn Thanh Tuyền	Tân Bình
2322	Đặng Minh Tiến	4-May-05	00003652	5	5/5	Nguyễn Thanh Tuyền	Tân Bình
2323	Lương Quang Thiên Bảo	20-Jul-06	00003640	4	4/6	Nguyễn Thanh Tuyền	Tân Bình
2324	Nguyễn Đức Duy	2-Jul-06	00003641	4	4/6	Nguyễn Thanh Tuyền	Tân Bình
2325	Chau Ngọc Gia Hân	5-Aug-06	00003642	4	4/6	Nguyễn Thanh Tuyền	Tân Bình
2326	Nguyễn Hải Dương	14-Mar-06	00003786	4	4/1	Nguyễn Văn Kịp	Tân Bình
2327	Hoàng Khả Ân	18-Jun-05	00003782	5	5/1	Nguyễn Văn Kịp	Tân Bình
2328	Nguyễn Hà Minh Anh	7-Jun-05	00003781	5	5/1	Nguyễn Văn Kịp	Tân Bình
2329	Trần Minh Đăng	19-May-05	00003784	5	5/1	Nguyễn Văn Kịp	Tân Bình
2330	Phạm Thị Thái Linh	27-Jan-05	00003783	5	5/1	Nguyễn Văn Kịp	Tân Bình
2331	Hoàng Thiện Duyên	27-Nov-06	00003787	4	4/2	Nguyễn Văn Kịp	Tân Bình
2332	Nguyễn Trần Anh Thư	10-Feb-06	00003788	4	4/2	Nguyễn Văn Kịp	Tân Bình
2333	Trần Hoàng Đạt	15-Feb-05	00003790	5	5/1	Nguyễn Văn Trỗi	Tân Bình
2334	Võ Khánh Linh	30-Oct-05	00003791	5	5/1	Nguyễn Văn Trỗi	Tân Bình
2335	Hồ Trúc Linh	18-Mar-05	00003792	5	5/1	Nguyễn Văn Trỗi	Tân Bình
2336	Lê Đoàn Đức Mạnh	7-Jan-05	00003793	5	5/1	Nguyễn Văn Trỗi	Tân Bình
2337	Phạm Xuân Nhi	8-Aug-05	00003794	5	5/1	Nguyễn Văn Trỗi	Tân Bình
2338	Trần Cam Pha	5-Jun-05	00003795	5	5/1	Nguyễn Văn Trỗi	Tân Bình
2339	Nguyễn Khắc Ngọc Quyên	11-Mar-05	00003796	5	5/1	Nguyễn Văn Trỗi	Tân Bình

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2340	Nguyễn Hoàng Gia	Phú	5-May-05	00003801	5	5/2	Nguyễn Văn Trỗi	Tân Bình
2341	Phan Giang Hoàng	Phúc	10-Jan-05	00003800	5	5/2	Nguyễn Văn Trỗi	Tân Bình
2342	Nguyễn Lê Ngọc	Trân	22-Sep-05	00003797	5	5/2	Nguyễn Văn Trỗi	Tân Bình
2343	Hoàng Quốc	Vinh	28-Mar-05	00003802	5	5/2	Nguyễn Văn Trỗi	Tân Bình
2344	Nguyễn Triệu Yến	Nhi	16-Jan-05	00003804	5	5/3	Nguyễn Văn Trỗi	Tân Bình
2345	Nguyễn Phúc Anh	Thy	28-Feb-05	00003803	5	5/3	Nguyễn Văn Trỗi	Tân Bình
2346	Tạ Gia	Long	10-Nov-04	00003808	5	5/4	Nguyễn Văn Trỗi	Tân Bình
2347	Hoàng Đăng	Quyền	7-Mar-05	00003806	5	5/4	Nguyễn Văn Trỗi	Tân Bình
2348	Trần Diệu	Tiên	15-Feb-05	00003807	5	5/4	Nguyễn Văn Trỗi	Tân Bình
2349	Ngô Bội	Châu	21-Sep-06	00003689	4	4/1	Phú Thọ Hòa	Tân Bình
2350	Phạm Thanh	Mai	5-Apr-06	00003690	4	4/1	Phú Thọ Hòa	Tân Bình
2351	Bùi Kim Vân	Anh	26-Jul-05	00003692	5	5/1	Phú Thọ Hòa	Tân Bình
2352	Đặng Minh	Khôi	20-Jan-05	00003693	5	5/1	Phú Thọ Hòa	Tân Bình
2353	Hoàng Nguyễn Chí	Tùng	15-Jan-05	00003694	5	5/1	Phú Thọ Hòa	Tân Bình
2354	Triệu Khánh	Hưng	5-Dec-05	00003697	5	5/3	Phú Thọ Hòa	Tân Bình
2355	Phan Minh	Triết	19-Jan-05	00003698	5	5/4	Phú Thọ Hòa	Tân Bình
2356	Huỳnh Viết Hoài	Bắc	18-Feb-06	00003719	4	4/1	TÂN TRỤ	Tân Bình
2357	Văn Gia	Hân	6-Jan-06	00003720	4	4/1	TÂN TRỤ	Tân Bình
2358	Trần Nguyễn Bảo	Ngọc	16-Aug-06	00003718	4	4/1	TÂN TRỤ	Tân Bình
2359	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	19-Sep-06	00003717	4	4/1	TÂN TRỤ	Tân Bình
2360	Nguyễn Ngọc Thùy	Dương	23-Jun-05	00003705	5	5/1	TÂN TRỤ	Tân Bình
2361	Hoàng Minh	Trí	15-Jan-05	00003707	5	5/1	TÂN TRỤ	Tân Bình
2362	Trương Phan Minh	Hằng	19-Feb-06	00003716	4	4/2	TÂN TRỤ	Tân Bình

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2363	Hán Thị Hoài	Linh	18-Apr-06	00003713	4	4/2	TÂN TRỤ	Tân Bình
2364	Vũ Thị Quỳnh	Như	20-Jan-06	00003714	4	4/2	TÂN TRỤ	Tân Bình
2365	Nguyễn Mai	Trang	29-Jul-06	00003712	4	4/2	TÂN TRỤ	Tân Bình
2366	Nguyễn Tiến	Anh	23-Mar-05	00003710	5	5/2	TÂN TRỤ	Tân Bình
2367	Phạm Phương	Nam	29-Apr-05	00003708	5	5/2	TÂN TRỤ	Tân Bình
2368	Trần Thanh Hoàng	Ngọc	30-Aug-05	00003706	5	5/2	TÂN TRỤ	Tân Bình
2369	Đỗ Đăng	Quang	24-Jan-05	00003709	5	5/2	TÂN TRỤ	Tân Bình
2370	Tạ Hồng	Quân	20-Mar-06	00003715	4	4/3	TÂN TRỤ	Tân Bình
2371	Nguyễn Thị Anh	Thư	16-Oct-06	00003711	4	4/3	TÂN TRỤ	Tân Bình
2372	Trịnh Quốc	Cường	26-Dec-05	00003701	5	5/3	TÂN TRỤ	Tân Bình
2373	Nguyễn Phương	Hiền	27-Apr-05	00003703	5	5/3	TÂN TRỤ	Tân Bình
2374	Phạm Lý Phương	Thảo	10-Apr-05	00003704	5	5/3	TÂN TRỤ	Tân Bình
2375	Trần Lương Cát	Tường	15-Sep-05	00003702	5	5/3	TÂN TRỤ	Tân Bình
2376	Trần Đỗ Hạnh	Dung	3-Feb-05	00003700	5	5/2	Trần Quốc Tuấn	Tân Bình
2377	Trần Quốc	Bảo	30-Jan-06	00002973	4	4/1	Âu Cơ	Tân Phú
2378	Lê Phạm Quốc	Bảo	28-Oct-06	00002964	4	4/1	Âu Cơ	Tân Phú
2379	Ngô Thiên	Bảo	10-Jul-06	00002965	4	4/1	Âu Cơ	Tân Phú
2380	Đinh Trung	Hiếu	11-Jul-06	00002972	4	4/1	Âu Cơ	Tân Phú
2381	Phạm Thiên	Long	17-Nov-06	00002971	4	4/1	Âu Cơ	Tân Phú
2382	Lý Hoàng Gia	Như	9-Nov-06	00002969	4	4/1	Âu Cơ	Tân Phú
2383	Võ Thành	Phát	4-Sep-06	00002974	4	4/1	Âu Cơ	Tân Phú
2384	Đoàn Đăng	Quang	14-Feb-06	00002968	4	4/1	Âu Cơ	Tân Phú
2385	Phạm Hồng Minh	Thy	8-Mar-06	00002975	4	4/1	Âu Cơ	Tân Phú

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2386	Trần Quang	Vinh	24-Feb-06	00002967	4	4/1	Âu Cơ	Tân Phú
2387	Lê Trung	Kiên	28-Feb-05	00002993	5	5/1	Âu Cơ	Tân Phú
2388	Lâm Mỹ	Nhân	9-Aug-05	00002991	5	5/1	Âu Cơ	Tân Phú
2389	Trần Minh	Thuận	10-Mar-05	00002990	5	5/1	Âu Cơ	Tân Phú
2390	Phạm Võ Phương	Uyên	12-Apr-05	00002989	5	5/1	Âu Cơ	Tân Phú
2391	Nguyễn Ngọc Bảo	Châu	29-Mar-06	00002978	4	4/2	Âu Cơ	Tân Phú
2392	Hoàng Anh	Khôi	9-Dec-06	00002981	4	4/2	Âu Cơ	Tân Phú
2393	Trần Nhã	Quyên	3-Feb-06	00002980	4	4/2	Âu Cơ	Tân Phú
2394	Trần Nhã	Quỳnh	2-Mar-06	00002979	4	4/2	Âu Cơ	Tân Phú
2395	Lê Nhật	Hào	26-Apr-05	00002996	5	5/2	Âu Cơ	Tân Phú
2396	Lê Gia	Quy	3-Mar-05	00002998	5	5/2	Âu Cơ	Tân Phú
2397	Trần Tích	Vinh	30-Mar-05	00002995	5	5/2	Âu Cơ	Tân Phú
2398	Mai	Khoa	21-Mar-06	00002986	4	4/3	Âu Cơ	Tân Phú
2399	Phạm Trần Trí	Quang	5-Apr-06	00002988	4	4/3	Âu Cơ	Tân Phú
2400	Nguyễn Quang	Thắng	15-Oct-06	00002987	4	4/3	Âu Cơ	Tân Phú
2401	Huỳnh Minh	Hoàng	25-Aug-05	00002999	5	5/3	Âu Cơ	Tân Phú
2402	Trần Thanh	Liêm	31-Jul-05	00003001	5	5/4	Âu Cơ	Tân Phú
2403	Trương Thanh	Tuyền	15-Apr-05	00003000	5	5/4	Âu Cơ	Tân Phú
2404	Nguyễn Thúy	Hằng	14-Mar-05	00002850	5	5/1	Đoàn Thị Điểm	Tân Phú
2405	Đặng Ngọc	Minh	24-Mar-06	00002848	4	4/5	Đoàn Thị Điểm	Tân Phú
2406	Nguyễn Pháp	Đô	25-Aug-05	00002849	5	5/10	Đoàn Thị Điểm	Tân Phú
2407	Lương Vĩnh	Thành	22-Nov-06	00002940	4	4/1	Duy Tân	Tân Phú
2408	Huỳnh Phạm Thuỳ	Nhi	15-Jan-05	00002952	5	5/1	Duy Tân	Tân Phú

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2409	Nguyễn Bảo Anh	Khoa	30-Sep-06	00002943	4	4/2	Duy Tân	Tân Phú
2410	Châu Vĩ Nguyễn	Kì	2-May-06	00002944	4	4/2	Duy Tân	Tân Phú
2411	Đỗ Khánh	Ngân	20-May-06	00002946	4	4/2	Duy Tân	Tân Phú
2412	Trần Xuân Thiên	Phúc	14-Feb-06	00002945	4	4/2	Duy Tân	Tân Phú
2413	Nguyễn Ngọc Minh	Anh	6-Feb-05	00002954	5	5/3	Duy Tân	Tân Phú
2414	Lê Dương Hà	Tiên	21-Jul-05	00002953	5	5/3	Duy Tân	Tân Phú
2415	Bùi Ngọc Bảo	Trân	16-Jan-06	00002950	4	4/4	Duy Tân	Tân Phú
2416	Nguyễn Thùy	Dương	6-Sep-05	00002959	5	5/6	Duy Tân	Tân Phú
2417	Nguyễn Đông	Hưng	4-Apr-05	00002960	5	5/6	Duy Tân	Tân Phú
2418	Nguyễn Mai	Anh	10-Sep-05	00002961	5	5/7	Duy Tân	Tân Phú
2419	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Hương	4-Mar-06	00002853	4	4/1	Hiệp Tân	Tân Phú
2420	Lê Nhật	Minh	20-Jul-06	00002854	4	4/1	Hiệp Tân	Tân Phú
2421	Võ Minh	Nhật	28-Jan-06	00002855	4	4/2	Hiệp Tân	Tân Phú
2422	Nguyễn Hồng Ngọc	Ánh	17-Mar-05	00002877	5	5/2	Hiệp Tân	Tân Phú
2423	Huỳnh Ngô Văn	Hào	8-Nov-05	00002884	5	5/3	Hiệp Tân	Tân Phú
2424	Hà Dư	Tuấn	15-Nov-06	00002870	4	4/4	Hiệp Tân	Tân Phú
2425	Nguyễn Thị Minh	Anh	20-Jan-05	00002886	5	5/4	Hiệp Tân	Tân Phú
2426	Trần Kim	Khánh	2-Sep-05	00002885	5	5/4	Hiệp Tân	Tân Phú
2427	Lâm Vĩnh	Khang	27-Mar-06	00002865	4	4/5	Hiệp Tân	Tân Phú
2428	Trương Trí	Hào	19-Oct-05	00002887	5	5/5	Hiệp Tân	Tân Phú
2429	Hầu Thái	Tú	20-Jun-05	00002888	5	5/5	Hiệp Tân	Tân Phú
2430	Lê Thị Mỹ	Kim	9-Oct-06	00002866	4	4/6	Hiệp Tân	Tân Phú
2431	Trần Duy	Tân	5-Jan-05	00002889	5	5/6	Hiệp Tân	Tân Phú

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2432	Nguyễn Mạnh	Tiến	25-Jun-05	00002890	5	5/6	Hiệp Tân	Tân Phú
2433	Vũ Quốc	Anh	9-Jul-06	00002863	4	4/7	Hiệp Tân	Tân Phú
2434	Nguyễn Ngọc Minh	Châu	14-Dec-06	00002864	4	4/7	Hiệp Tân	Tân Phú
2435	Nguyễn Ngọc Tường	Vi	3-Sep-06	00002872	4	4/7	Hiệp Tân	Tân Phú
2436	Trần Thanh	Duy	17-Mar-06	00003047	4	4/1	Hồ Văn Cường	Tân Phú
2437	Nguyễn Lê Trung	Kiên	6-Apr-06	00003048	4	4/1	Hồ Văn Cường	Tân Phú
2438	Ngô Vĩnh	Kỳ	29-Jan-06	00003049	4	4/1	Hồ Văn Cường	Tân Phú
2439	Phạm Trần Khánh	Duy	17-Jun-06	00003054	5	5/1	Hồ Văn Cường	Tân Phú
2440	Võ Quang	Huy	22-May-06	00003055	5	5/1	Hồ Văn Cường	Tân Phú
2441	Lý Thành	Huy	26-Feb-06	00003053	4	4/2	Hồ Văn Cường	Tân Phú
2442	Nguyễn Hoàng Bảo	Ngọc	14-May-06	00003052	4	4/2	Hồ Văn Cường	Tân Phú
2443	Bùi Lê Minh	Nhật	28-Mar-06	00003051	4	4/2	Hồ Văn Cường	Tân Phú
2444	Đài Huỳnh Khánh	Vinh	28-Jan-06	00003050	4	4/2	Hồ Văn Cường	Tân Phú
2445	Lâm Gia	Hân	10-Jul-06	00003059	5	5/2	Hồ Văn Cường	Tân Phú
2446	Nguyễn Minh	Quân	2-Oct-06	00003057	5	5/2	Hồ Văn Cường	Tân Phú
2447	Nguyễn Ngô Như	Quỳnh	21-May-06	00003060	5	5/2	Hồ Văn Cường	Tân Phú
2448	Lê Ngọc Sông	Hương	24-Sep-05	00003062	5	5/4	Hồ Văn Cường	Tân Phú
2449	Nguyễn Vũ Hồng	Ngân	2-Mar-05	00003067	5	5/4	Hồ Văn Cường	Tân Phú
2450	Hồ Như	Mạnh	9-Mar-05	00002931	5	5/1	Lê Lai	Tân Phú
2451	Cao Huỳnh Trúc	Phương	31-Oct-05	00002932	5	5/1	Lê Lai	Tân Phú
2452	Lê Trần Nhân	Nhi	20-Jan-05	00002935	5	5/2	Lê Lai	Tân Phú
2453	Huỳnh Anh	Toàn	24-Apr-05	00002933	5	5/2	Lê Lai	Tân Phú
2454	Lê Đăng	Khoa	28-Apr-05	00002788	5	5/ 1	Lê Văn Tám	Tân Phú

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2455	Võ Ngọc Anh	Thư	17-Aug-05	00002791	5	5/ 1	Lê Văn Tám	Tân Phú
2456	Đỗ Minh	Trí	24-Feb-05	00002792	5	5/ 1	Lê Văn Tám	Tân Phú
2457	Nguyễn Công	Phúc	31-Jul-05	00002794	5	5/ 3	Lê Văn Tám	Tân Phú
2458	Đặng Thiên	Ngân	25-Jan-06	00002784	4	4/ 4	Lê Văn Tám	Tân Phú
2459	Nguyễn Mai Trúc	Vy	11-Jun-06	00002785	4	4/ 4	Lê Văn Tám	Tân Phú
2460	Nguyễn Hoàng Xuân	Khánh	2-Sep-06	00002783	4	4/11	Lê Văn Tám	Tân Phú
2461	Lại Vũ Thanh	Tùng	6-Nov-06	00002779	4	4/11	Lê Văn Tám	Tân Phú
2462	Đoàn Công	Thiện	2-Sep-05	00002815	5	5/14	Phan Chu Trinh	Tân Phú
2463	Trương Thị Xuân	Nhi	28-Feb-05	00002802	5	5/1	Phan Chu Trinh	Tân Phú
2464	Nguyễn Xuân Quỳnh	Anh	19-Sep-06	00002797	4	4/2	Phan Chu Trinh	Tân Phú
2465	Trần Thị Mỹ	Ái	6-Feb-05	00002803	5	5/4	Phan Chu Trinh	Tân Phú
2466	Nguyễn Thị An	Hòa	8-Mar-05	00002809	5	5/4	Phan Chu Trinh	Tân Phú
2467	Trần Vương Khánh	Linh	21-Feb-05	00002806	5	5/4	Phan Chu Trinh	Tân Phú
2468	Hà Bảo	Nhi	23-May-05	00002807	5	5/4	Phan Chu Trinh	Tân Phú
2469	Trịnh Thị Minh	Thư	1-Apr-05	00002808	5	5/4	Phan Chu Trinh	Tân Phú
2470	Mai Diệp Xuân	Thy	6-Feb-05	00002810	5	5/4	Phan Chu Trinh	Tân Phú
2471	Cáp Minh	Trường	26-May-05	00002805	5	5/4	Phan Chu Trinh	Tân Phú
2472	Nguyễn Phú	Vinh	26-May-05	00002804	5	5/4	Phan Chu Trinh	Tân Phú
2473	Lê Trí	Dũng	28-Mar-05	00002812	5	5/7	Phan Chu Trinh	Tân Phú
2474	Nguyễn Nhật Thiên	Kiều	3-Aug-05	00002813	5	5/7	Phan Chu Trinh	Tân Phú
2475	Cao Nguyễn Phương	Vy	11-May-05	00002811	5	5/7	Phan Chu Trinh	Tân Phú
2476	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	7-Sep-06	00002796	4	4/8	Phan Chu Trinh	Tân Phú
2477	Ngô Thanh	Tuấn	2-Sep-05	00002814	5	5/8	Phan Chu Trinh	Tân Phú

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2478	Nguyễn Đỗ Hồng Ân	18-Feb-06	00002800	4	4/9	Phan Chu Trinh	Tân Phú
2479	Nguyễn Quỳnh Anh	6-Jun-06	00002798	4	4/9	Phan Chu Trinh	Tân Phú
2480	Trần Ngọc Bảo Khanh	1-Jan-06	00002799	4	4/9	Phan Chu Trinh	Tân Phú
2481	Huỳnh Gia Lộc	28-Jun-06	00002801	4	4/9	Phan Chu Trinh	Tân Phú
2482	Nguyễn Trần Như Ý	29-Jul-06	00002911	4	4/1	Tân Hóa	Tân Phú
2483	Lý Thị Hồng Ngọc	5-Aug-05	00002922	5	5/1	Tân Hóa	Tân Phú
2484	Nguyễn Lê Minh Nguyên	22-Sep-06	00002913	4	4/2	Tân Hóa	Tân Phú
2485	Nguyễn Thị Yến Nhi	23-Jan-06	00002914	4	4/2	Tân Hóa	Tân Phú
2486	Dương Minh Hoàng	29-Apr-05	00002924	5	5/2	Tân Hóa	Tân Phú
2487	Lê Hữu Minh Quang	1-Jan-05	00002923	5	5/2	Tân Hóa	Tân Phú
2488	Phạm Huỳnh Tuấn Anh	15-Jan-06	00002918	4	4/4	Tân Hóa	Tân Phú
2489	Bùi Đức Nguyên	21-Jan-05	00002928	5	5/4	Tân Hóa	Tân Phú
2490	Mai Thiên Ý	7-Aug-05	00002929	5	5/4	Tân Hóa	Tân Phú
2491	Nguyễn Bích Nguyên	27-Mar-06	00002920	4	4/5	Tân Hóa	Tân Phú
2492	Nguyễn Thanh Huê	25-Jun-06	00003032	4	4/1	Tân Hương	Tân Phú
2493	Tạ Ngọc Phương Duy	5-Sep-05	00003042	5	5/1	Tân Hương	Tân Phú
2494	Nguyễn Hồng Nam Kha	8-Apr-05	00003041	5	5/1	Tân Hương	Tân Phú
2495	Hoàng Mai Phương	4-May-05	00003043	5	5/1	Tân Hương	Tân Phú
2496	Lê Quang Tấn Anh	8-Mar-05	00003045	5	5/2	Tân Hương	Tân Phú
2497	Lê Trần Tuấn Em	27-Jan-06	00003034	4	4/3	Tân Hương	Tân Phú
2498	Ngô Hoàng Gia Nguyễn	25-Sep-06	00003035	4	4/4	Tân Hương	Tân Phú
2499	Mã Hồng Nhung	16-May-06	00003037	4	4/6	Tân Hương	Tân Phú
2500	Phạm Trần Tuấn Anh	27-Feb-06	00003038	4	4/7	Tân Hương	Tân Phú

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2501	Nguyễn Bảo Phương Quỳnh	5-Aug-06	00003039	4	4/8	Tân Hương	Tân Phú
2502	Nguyễn Minh Hiếu	2-Jul-06	00002905	4	4/1	Tân Sơn Nhì	Tân Phú
2503	Trần Ngọc Tú Minh	16-Dec-06	00002897	4	4/1	Tân Sơn Nhì	Tân Phú
2504	Nguyễn Phạm Minh Ngân	4-Nov-06	00002898	4	4/1	Tân Sơn Nhì	Tân Phú
2505	Phạm Thị Hoàng Oanh	11-Jan-06	00002899	4	4/1	Tân Sơn Nhì	Tân Phú
2506	Phạm Nguyễn Đăng Khoa	24-Sep-05	00002908	5	5/1	Tân Sơn Nhì	Tân Phú
2507	Nguyễn Tấn Huy Khôi	11-Jan-05	00002892	5	5/1	Tân Sơn Nhì	Tân Phú
2508	Trương Hoàng Bảo Ngọc	4-Mar-05	00002891	5	5/1	Tân Sơn Nhì	Tân Phú
2509	Trần Dương Hải Thượng	10-Feb-05	00002893	5	5/1	Tân Sơn Nhì	Tân Phú
2510	Dương Tú Trang	15-Apr-05	00002910	5	5/1	Tân Sơn Nhì	Tân Phú
2511	Nguyễn Phúc Đảm	19-Apr-05	00002894	5	5/2	Tân Sơn Nhì	Tân Phú
2512	Nguyễn Minh Huy	12-Feb-05	00002895	5	5/2	Tân Sơn Nhì	Tân Phú
2513	Hoàng ĐìnhVĩnh Khang	26-Apr-06	00002900	4	4/3	Tân Sơn Nhì	Tân Phú
2514	Hoàng Đình Vĩnh Khanh	26-Apr-06	00002901	4	4/3	Tân Sơn Nhì	Tân Phú
2515	Nguyễn Phạm Khả Lin	21-Jan-06	00002903	4	4/3	Tân Sơn Nhì	Tân Phú
2516	Cao Huỳnh Kim Ngân	4-Sep-06	00002902	4	4/3	Tân Sơn Nhì	Tân Phú
2517	Nguyễn Đoàn Minh Thư	15-Nov-06	00002906	4	4/3	Tân Sơn Nhì	Tân Phú
2518	Nguyễn Hữu Minh Trí	11-Sep-06	00002907	4	4/3	Tân Sơn Nhì	Tân Phú
2519	Nguyễn Quốc Trung	23-Jan-05	00002909	5	5/3	Tân Sơn Nhì	Tân Phú
2520	Lương Trần Công Thắng	10-Apr-05	00002896	5	5/6	Tân Sơn Nhì	Tân Phú
2521	Dương Hùng	12-Jun-06	00002828	4	4/1	Tân Thới	Tân Phú
2522	Đỗ Trung Quân	23-Jul-05	00002838	5	5/1	Tân Thới	Tân Phú
2523	Phan Anh Tuấn	19-Sep-06	00002830	4	4/2	Tân Thới	Tân Phú

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2524	Nguyễn Cao	Minh	5-Apr-05	00002839	5	5/2	Tân Thới	Tân Phú
2525	Nguyễn Văn Duy	Hưng	24-Apr-06	00002831	4	4/3	Tân Thới	Tân Phú
2526	Đặng Huỳnh Tấn	Tài	15-Feb-06	00002832	4	4/3	Tân Thới	Tân Phú
2527	Nguyễn Thành	Kiệt	4-Mar-05	00002843	5	5/3	Tân Thới	Tân Phú
2528	Trần Nguyễn Quỳnh	Anh	11-Mar-05	00002844	5	5/4	Tân Thới	Tân Phú
2529	Phạm Trương Gia	Phú	27-Jun-05	00002845	5	5/4	Tân Thới	Tân Phú
2530	Nguyễn Hoàng Minh	Kha	20-Jun-06	00002834	4	4/5	Tân Thới	Tân Phú
2531	Nguyễn Cao Minh	Trí	1-Jan-06	00002835	4	4/5	Tân Thới	Tân Phú
2532	Lê Trần Tuấn	Kiệt	21-Oct-06	00002836	4	4/6	Tân Thới	Tân Phú
2533	Huỳnh Đỗ Thanh	Tính	4-Jan-05	00002847	5	5/9	Tân Thới	Tân Phú
2534	Trịnh Khánh	Ngân	12-Nov-05	00003017	5	5/1	Tô Vĩnh Diện	Tân Phú
2535	Phạm Minh	Tú	11-Mar-05	00003014	5	5/1	Tô Vĩnh Diện	Tân Phú
2536	Lê Thị Phương	Uyên	15-Oct-05	00003016	5	5/1	Tô Vĩnh Diện	Tân Phú
2537	Vũ Nguyễn Minh	Hoàng	5-Oct-06	00003005	4	4/3	Tô Vĩnh Diện	Tân Phú
2538	Trần Nguyễn Nhật	Nam	13-Apr-06	00003004	4	4/3	Tô Vĩnh Diện	Tân Phú
2539	Trần Phương	Thảo	23-May-06	00003003	4	4/3	Tô Vĩnh Diện	Tân Phú
2540	Phạm Quốc	Anh	23-Mar-06	00003008	4	4/4	Tô Vĩnh Diện	Tân Phú
2541	Nguyễn Võ Thùy	Trâm	27-Feb-06	00003007	4	4/4	Tô Vĩnh Diện	Tân Phú
2542	Đàm Hoài	An	24-Jun-05	00003019	5	5/4	Tô Vĩnh Diện	Tân Phú
2543	Trương Hoàng Bảo	Ấn	11-Jan-05	00003025	5	5/4	Tô Vĩnh Diện	Tân Phú
2544	Võ Nguyễn Anh	Kỳ	7-Nov-05	00003020	5	5/4	Tô Vĩnh Diện	Tân Phú
2545	Nguyễn Mai Khánh	My	1-Mar-05	00003023	5	5/4	Tô Vĩnh Diện	Tân Phú
2546	Vũ Hồng	Phúc	7-Oct-05	00003021	5	5/4	Tô Vĩnh Diện	Tân Phú

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2547	Phạm Thị Trúc	Phương	11-Apr-06	00003009	4	4/5	Tô Vĩnh Diện	Tân Phú
2548	Phạm Huỳnh Đăng	Quang	20-Jun-06	00003010	4	4/5	Tô Vĩnh Diện	Tân Phú
2549	Phạm Tường	Vy	15-Feb-05	00003029	5	5/6	Tô Vĩnh Diện	Tân Phú
2550	Đoàn Ngô Thanh	Phong	14-Sep-06	00003011	4	4/7	Tô Vĩnh Diện	Tân Phú
2551	Nguyễn Gia	Bảo	29-Jun-05	00003031	5	5/9	Tô Vĩnh Diện	Tân Phú
2552	Phạm Tuấn	Khải	17-Nov-06	00002816	4	4/1	Võ Thị Sáu	Tân Phú
2553	Trần Hà Khôi	Nguyên	3-Feb-06	00002817	4	4/1	Võ Thị Sáu	Tân Phú
2554	Nguyễn Lê Gia	Khang	26-Sep-06	00002818	4	4/2	Võ Thị Sáu	Tân Phú
2555	Hồ Thị Thanh	Tâm	23-May-06	00002820	4	4/2	Võ Thị Sáu	Tân Phú
2556	Châu Nguyên	Khang	16-Aug-06	00002821	4	4/3	Võ Thị Sáu	Tân Phú
2557	Nguyễn Vĩnh	Tiến	11-Dec-04	00002825	5	5/7	Võ Thị Sáu	Tân Phú
2558	Tổng Nguyên	Phương	18-Jun-05	00002826	5	5/9	Võ Thị Sáu	Tân Phú
2559	Bùi Lư Thiện	Hữu	25-Jul-05	00002827	5	5/10	Võ Thị Sáu	Tân Phú
2560	Phạm Hoàng	Thông	16-Oct-06	00002035	4	4/1	Nguyễn Văn Nở	Thủ Đức
2561	Trần Ngọc Bảo	Uyên	21-Sep-06	00002036	4	4/1	Nguyễn Văn Nở	Thủ Đức
2562	Lê Mỹ	Anh	9-Sep-05	00002046	5	5/1	Nguyễn Văn Nở	Thủ Đức
2563	Nguyễn Ngọc Gia	Huy	10-Oct-05	00002045	5	5/1	Nguyễn Văn Nở	Thủ Đức
2564	Lê Đăng Anh	Khôi	31-Mar-06	00002037	4	4/2	Nguyễn Văn Nở	Thủ Đức
2565	Phạm Hồ Thảo	Ngọc	25-Mar-06	00002038	4	4/2	Nguyễn Văn Nở	Thủ Đức
2566	Lưu Hoàng	Mai	10-Nov-05	00002047	5	5/2	Nguyễn Văn Nở	Thủ Đức
2567	Lê Hoàng	Phúc	28-Mar-05	00002048	5	5/2	Nguyễn Văn Nở	Thủ Đức
2568	Nguyễn Trà	My	3-Oct-06	00002040	4	4/3	Nguyễn Văn Nở	Thủ Đức
2569	Hồ Khải	My	29-Mar-06	00002039	4	4/3	Nguyễn Văn Nở	Thủ Đức

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2570	Phan Thị Vân	Anh	30-Sep-05	00002049	5	5/3	Nguyễn Văn Nở	Thủ Đức
2571	Cao Vũ Hoàng	Long	7-May-05	00002050	5	5/3	Nguyễn Văn Nở	Thủ Đức
2572	Vũ Trọng	Huy	15-May-06	00002041	4	4/4	Nguyễn Văn Nở	Thủ Đức
2573	Lâm Nam Cát	Tiên	27-Jan-06	00002042	4	4/4	Nguyễn Văn Nở	Thủ Đức
2574	Lê Bảo	Trân	25-May-05	00002051	5	5/4	Nguyễn Văn Nở	Thủ Đức
2575	Lê Đức	Minh	26-Jul-06	00002043	4	4/5	Nguyễn Văn Nở	Thủ Đức
2576	Dương Thị Ngọc	Huyền	16-Apr-05	00002053	5	5/5	Nguyễn Văn Nở	Thủ Đức
2577	Phan Nguyễn Quỳnh	Như	20-Jul-05	00002054	5	5/5	Nguyễn Văn Nở	Thủ Đức
2578	Ngô Hoàng Ngọc	Chi	27-Mar-06	00001998	4	4/1	Tam Bình	Thủ Đức
2579	Trần Thị Huyền	Diệu	19-Jan-06	00001999	4	4/1	Tam Bình	Thủ Đức
2580	Nguyễn Việt	Hùng	21-Apr-06	00002000	4	4/1	Tam Bình	Thủ Đức
2581	Đình Trần Quê	Hương	6-Jan-06	00002001	4	4/1	Tam Bình	Thủ Đức
2582	Phan Phương	Anh	26-Jul-05	00002015	5	5/1	Tam Bình	Thủ Đức
2583	Phan Ngọc	Anh	26-Jul-05	00002014	5	5/1	Tam Bình	Thủ Đức
2584	Ngô Trần Trọng	Khôi	7-Mar-05	00002018	5	5/1	Tam Bình	Thủ Đức
2585	Hồ Nguyễn Hoàng	Kim	29-Jan-05	00002017	5	5/1	Tam Bình	Thủ Đức
2586	Triệu Chí	Phong	22-Jul-05	00002019	5	5/1	Tam Bình	Thủ Đức
2587	Nguyễn Hoàng An	Thuyền	6-Apr-05	00002020	5	5/1	Tam Bình	Thủ Đức
2588	Võ Lê Kiều	Vy	18-May-05	00002021	5	5/1	Tam Bình	Thủ Đức
2589	Đào Bạch Thanh	Mai	2-Oct-06	00002003	4	4/2	Tam Bình	Thủ Đức
2590	Đồng Thảo	Nguyên	8-Jan-06	00002007	4	4/3	Tam Bình	Thủ Đức
2591	Nguyễn An	Khương	6-Feb-05	00002022	5	5/3	Tam Bình	Thủ Đức
2592	Trương Trần Gia	Bảo	29-Jul-06	00002009	4	4/4	Tam Bình	Thủ Đức

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2593	Võ Ngọc Uyên	Phương	18-Jun-05	00002023	5	5/4	Tam Bình	Thủ Đức
2594	Bùi Phong	Giang	3-Aug-05	00002026	5	5/5	Tam Bình	Thủ Đức
2595	Lê Thị	Thủy	29-Apr-05	00002027	5	5/5	Tam Bình	Thủ Đức
2596	Nguyễn Khánh	Duy	20-Feb-06	00002011	4	4/6	Tam Bình	Thủ Đức
2597	Nguyễn Thanh	Nhàn	17-Aug-05	00002028	5	5/6	Tam Bình	Thủ Đức
2598	Hồ Phát	Tài	16-May-05	00002029	5	5/6	Tam Bình	Thủ Đức
2599	Nguyễn Thanh	Thảo	10-Jul-05	00002030	5	5/6	Tam Bình	Thủ Đức
2600	Bùi Thanh	Tuyền	6-Jun-05	00002032	5	5/7	Tam Bình	Thủ Đức
2601	Lý Nguyễn Thảo	Vy	13-Jun-05	00002034	5	5/7	Tam Bình	Thủ Đức
2602	Ngư Kiến	Hào	11-Jan-05	00002997			Âu Cơ	
2603	Trần Minh	Khánh	2-Dec-06	00002665			Nguyễn Bá Ngọc	
2604	Cao Thanh	Hiếu	10-Sep-05	00002252			Võ Thị Sáu	